Nhập Trung Quán Luận

Nguyệt Xứng

Entrance to the Middle Way

Chandra Kirti

Umalazugpa.

འཇམ་དཔལགཞོན་ནུར་གྱུར་པ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།

Prajna Upadesa Foundation
P.O. Box 2921
Acton, MA 01720

First Edition – for free distribution

Tiểu Sử Thầy Thích Hạnh Tấn & Sư Cô Nhật Hạnh, Tenzin Yangchen

Tỳ Kheo Thích Hạnh Tấn sanh năm 1964 tại Việt Nam và đến Đức vào năm 1979. Năm 1986 sau khi đã tốt nghiệp tú tài thầy đã vào tập sự xuất gia tại chùa Viên Giác ở Hannover và được thọ giới Sa Di năm 1987 (chánh thức xuất gia với Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển). Năm 1993 thầy thọ giới Tỳ Kheo, cùng năm thầy tốt nghiệp cao học Tôn Giáo Nghiên Cứu Học và rời Đức sang Ấn Độ cầu pháp. Năm 2000 thầy về lại Đức và được tấn phong chánh thức làm trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover ba năm sau đó. Năm 2008 thầy từ chức trụ trì và mang chí nguyện nhập thất lâu dài trở về lại Á Châu. Cuối cùng năm 2010 thầy lại trở về Đức và thành lập và Trụ Trì tu viện Vô Lượng Thọ ở gần thành phố Dresden.

Thầy Thích Hạnh Tấn là một trong những tăng sĩ tốt nghiệp đại học theo học trình phương Tây và lại được đào tạo một cách vững chải trong truyền thống cao học Phật Giáo Đại Thừa Việt Nam/Trung Hoa & tiến sĩ Phật học tại Ấn Độ. Ngoài pháp môn Tịnh Độ, Thầy còn nghiên cứu và thực tập thêm những pháp môn của các trường phái Phật Giáo khác như Thiền Tứ Niệm Xứ và Minh Sát Tuệ của Thái Lan và Miến Điện.

Pháp môn chánh Thầy Hạnh Tấn tu tập sau nhiều năm nghiên cứu là Mật Tông Tây Tạng. Thầy đã dịch nhiều buổi giảng của Đức Dalai Lama tại Đức, Mỹ và Ấn Độ qua tiếng Việt cho cộng đồng người Việt. Thầy Hạnh Tấn thông thạo tiếng Anh, Đức, Việt, Hán và Tây Tạng.

Bản dịch Nhập Trung Quán Luận này được dịch thẳng từ tiếng Tây Tạng qua tiếng Việt do Thầy Hạnh Tấn dưới sự hổ trợ của Sư Cô Nhật Hạnh, Tenzin Yangchen đang tu học tại Ấn Độ theo truyền thống Kim Cang Thừa/Mật Tông Tây Tạng chương trình học 3 năm Trung Quán Luận tại Học viện Phật giáo Biện Chứng luận (Institute of Buddhist Dialectics) Dharamsala, Ấn Độ. Trực tiếp hướng dẫn chuyển ngữ từ bản Tạng sang Việt ngữ: Thầy Jigme Lodrol I.B.D.

Con cung kính đảnh lễ đức Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

རྒྱ་གར་སྐད་དུ། མ་དྷྱ་མ་ཀ་ཨ་བ་ཏཱ་ར་ནཱ་མ།

Tiếng Ấn gọi là Madhyamakavatara.

བོད་སྐད་དུ། དབུ་མ་ལ་འཇུག་པ་ཞེས་བྱ་བ།

Tiếng Tạng đọc là Umalazugpa.

འཇམ་དཔལ་གཞོན་ནུར་གྱུར་པ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།

Cung kính đảnh lễ Văn Thù trẻ trung tươi khỏe.

Vì để có thể thâm nhập được pháp Trung Luận nên đã tạo ra luận này. Cho nên chư Phật, Bồ Tát trước nhất đều khen ngợi điều ấy chính là nhân tốt đẹp nhất, mà Thế Tôn đã thuyết để cứu thoát chúng sanh khỏi sự trói buộc ngục tù Ta Bà.

Phần I
Bước Vào Trung Đạo, Phát Tâm thứ nhất.
Tâm Bồ Đề Thứ Nhất Hoan Hỷ Địa – Bố Thí

ཉན་ཐོས་Thanh Văn སངས་རྒྱས་འབྲིང་Duyên Giác རྣམས་chúng ཐུབ་དབང་từ Năng Nhân (chỉ cho đức Phật) སྐྱེས་được sanh ra;
སངས་རྒྱས་Chư Phật བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་ལས་được từ chư Bồ Tát འབྱུངས་ཤིང་sanh ra;
སྙིང་རྗེའི་སེམས་Tâm Từ Bi དང་và གཉིས་སུ་མེད་བློ་Trí Tuệ không hai དང་và,
བྱང་ཆུབ་སེམས་ནི་Bồ Đề Tâm này (là) རྒྱལ་སྲས་con bậc chiến thắng (Bồ Tát) རྣམས་ཀྱི་chúng རྒྱུnhân.

Chúng Thanh Văn, Duyên Giác sanh ra từ Năng Nhân,
Chư Phật lại từ chúng Bồ Tát mà sanh ra,
Chính tâm từ bi và trí tuệ không phân biệt,
Cùng tâm bồ đề là nhân sanh ra Bồ Tát.

གང་ཕྱིར་cũng bởi nhân བརྩེ་ Tâm từ ཉིད་chính là རྒྱལ་བའི་ལོ་ཏོག་quả Phật ཕུན་ཚོགས་tuyệt vời འདིའིcủa việc này;
ས་བོན་Hạt giống དང་và ནི་སྤེལ་tăng trưởng ལ་ཆུ་nhờ nước འདྲ་như thế ཡུན་རིང་དུthấm dài lâu,
ལོངས་སྤྱོད་གནས་ལ་སྨིན་པ་ལྟ་བུར་འདོད་གྱུར་པNếu thường được tưới tẩm sẽ thành thục,
དེ་ཕྱིར་Do đây བདག་གིསtôi ་ཐོག་མར་ngay lúc đầu སྙིང་རྗེ་tâm đại bi བསྟོད་པར་བགྱིkhen ngợi.

Cũng giống như hạt giống nảy sanh nhờ vào nước,

Lâu ngày tưới tẩm trở nên thành thục dần,
Tâm từ là nhân thành thục quả Phật vô thượng,
Do đây trước nhất xin được khen Đại Từ Bi.

དང་པོར་Trước hết ང་ཞེས་cái tôi བདག་tự ngã ལ་và ཞེན་chấp thủ གྱུར་ཅིང་sanh ra,
བདག་གི་ "của tôi", འདི་ཞེས་do đây དངོས་ལ་mà ngã ཆགས་chấp བསྐྱེད་པphát sanh,
ཟོ་ཆུན་Cối xây འཕྲུན་quay (trong nước) ལྟར་giống như རང་དབང་མེད་པ་không tự chủ ཡིvậy,
འགྲོ་ལ་ (đối với) chúng sanh luân hồi སྙིང་རྗེར་(với) tâm đại từ གྱུར་phát tâm གང་དེ་ལ་འདུདđảnh lễ.
འགྲོ་བ་Chúng sanh གཡོ་བའི་hoạt động (giống như) ཆུ་ཡི་ནང་གི་trong dòng nước ཟླ་བ་ལྟརánh trăng,
གཡོ་Trôi lăn དང་và རང་བཞིན་tự tánh ཉིད་ཀྱིས་của bạn སྟོང་པར་trống vắng མཐོང་བ་ཡི (hãy) nhận biết.
རྒྱལ་བའི་སྲས་པོ་Bồ Tát འདི་ཡི་như thế སེམས་tư duy གང་về འགྲོ་བ་རྣམསcác chúng sanh.
རྣམ་པར་གྲོལ་བར་བྱ་ཕྱིར་Để có thể cứu độ (họ) སྙིང་རྗེའི་དབང་(mà) từ bi lực གྱུར་ཅིང་ (được) thành tựu.
ཀུན་ཏུ་བཟང་པོའི་Phổ Hiền སྨོན་པས་nguyện lực རབ་བསྔོས་tột cùng དགའ་བ་ལlàm nguồn vui.
རབ་ཏུ་གནས་པ་An trú དེ་ནི་དང་པོ་địa thứ nhất này ཞེས་བྱའོ་ nên gọi như vậy.
དེ་ནས་བཟུང་སྟེ་དེ་Kể từ lúc đó trở đi, ནི་vì ཐོབ་པར་གྱུར་པ་đạt được (quả) ཡིསnày,
བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་Bồ Tát ཞེས་བྱའི་như vậy སྒྲ་ཉིད་ཀྱིས་བསྙད་དོđược mệnh danh,
འདི་ནི་དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་རྣམས་ཀྱི་Của các đức Như Lai này, རིགས་སུའང་trong dòng truyền thừa སྐྱེས་པ་སྟེđược sanh vào.

Do vì chấp Ngã nên sanh chấp có Tự Ngã,

Theo đó chấp “của tôi”, chấp thủ hiện hữu sanh,
Giống như cối xây nước bị nước đẩy không ngừng,
Kính lễ Tâm Từ với chúng sanh bị luân hồi.
Chúng sanh hiện hữu như bóng trăng trong dòng nước,
Hãy biết họ chịu trôi lăn mà không hề có tự tánh.
Bồ Tát tư duy về các chúng sanh như thế ấy.
Vì độ họ mà Bồ Tát thành tựu Từ Bi Lực.
Nguyện lực các ngài chính là nguyện lực Phổ Hiền.
Các ngài như thế trụ nơi địa thứ nhất đầy hoan hỷ.
Từ lúc thành tựu những quả này
Các ngài thực đúng danh gọi là Bồ Tát,
Và được sanh vào mạch truyền thừa của các Như Lai

འདི་ནི་Như thế ཀུན་དུ་སྦྱོར་བ་གསུམ་པོ་ba ràng buộc ཐམས་ཅད་toàn bộ སྤྲངས་པ་ཡིནbị buông bỏ,
བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་Bồ Tát དེ་ནི་như thế དགའ་བ་མཆོག་ཏུ་གྱུར་đại lạc འཆང་ཞིང་giữ trong tâm.
འཇིག་རྟེནToàn bộ ཁམས་བརྒྱ་một trăm ཀུན་ནས་གཡོ་བར་rung chuyển ནུས་པར་གྱུར་པའང་ཡིནcó năng lực.
ས་ནས་སར་Từ một nơi đến một nơiགནོན་བྱེད་ཅིང་གོང་མར་vượt trội རབ་ཏུ་འགྲོ་བར་འགྱུར

Nhờ đó ba ràng buộc hoàn toàn được tiêu trừ,
Bồ Tát do đây đạt được đại lạc trong tâm.
Ngài có khả năng làm rung chuyển hàng trăm cõi.
Từng một cảnh giới Ngài vượt càng lên cao,

དེ་ཚེ་འདི་ཡི་ངན་འགྲོའི་ལམ་རྣམས་མཐའ་དག་འགག་པར་འགྱུར།།

དེ་ཚེ་འདི་ཡི་སོ་སོ་སྐྱེ་བོའི་ས་རྣམས་ཐམས་ཅད་ཟད།།

འདི་ནི་འཕགས་པ་བརྒྱད་པ་ཇི་ལྟ་དེ་ལྟར་ཉེ་བར་བསྟན།།

Từ đó con đường sanh vào cõi dưới bị đóng chặc,
Cũng từ đó với Ngài những phàm cảnh bị diệt trừ.
Ngài được diễn đạt tương tự như bậc Thánh Bát Địa. (A La Hán quả)

རྫོགས་པའི་བྱང་ཆུབ་སེམས་ལྟ་དང་པོ་ལ་གནས་ཀྱང་།།

ཐུབ་དབང་གསུང་སྐྱེས་དང་བཅས་རང་སངས་རྒྱས་རྣམས་ནི།།

བསོད་ནམས་དག་གི་དབང་གིས་ཕམ་བྱས་རྣམ་པར་འཕེལ།།

དེ་ནི་རིང་དུ་སོང་བར་བློ་ཡང་ལྷག་པར་འགྱུར།།

Tâm giác trọn vẹn, dầu Ngài an trú địa thứ nhất,
Các bậc Thanh Văn cùng với Độc Giác Phật,
Đều bị Công Đức của Ngài vượt trội;
Càng tiến bước vượt lên trí tuệ Ngài càng trội. (hơn bậc thanh văn v.v.)

དེ་ཚེ་དེ་ལ་རྫོགས་སངས་བྱང་ཆུབ་རྒྱུ།།

དང་པོ་སྦྱིན་པ་ཉིད་ནི་ལྷག་པར་འགྱུར།།

རང་ཤ་སྟེར་ལའང་གུས་པར་བྱས་པ་ཡིས།།

སྣང་དུ་མི་རུང་དཔོག་པའི་རྒྱུར་ཡང་འགྱུར།།

Vào lúc này đối với Ngài nhân để giác ngộ hoàn toàn,
Đầu tiên hành trì Bố Thí Ba La Mật là thích hợp nhất.
Ngài bố thí ngay cả thịt xương, khi đã phát nguyện,
Đây là dấu hiệu của pháp bình thường không thể thấy.

སྐྱེ་བོ་འདི་ཀུན་བདེ་བ་མངོན་འདོད་ཅིང་།།

མི་རྣམས་བདེ་བའང་ལོངས་སྤྱོད་མེད་མིན་ལ།།

ལོངས་སྤྱོད་ཀྱང་ནི་སྦྱིན་ལས་འབྱུང་མཁྱེན་ནས།།

ཐུབ་པས་དང་པོར་སྦྱིན་པའི་གཏམ་མཛད་དོ།།

Tất cả chúng sanh đều mong được an lạc,
Tất cả loài người không thể an lạc nếu không đối tượng,
Biết được nhân của đối tượng này chính là bố thí,
Đức Phật đầu tiên dạy pháp hành bố thí.

སྙིང་རྗེ་དམན་ཞིང་ཤིན་ཏུ་རྩུབ་སེམས་ཅན།།

རང་དོན་ལྷུར་ལེན་ཉིད་དུ་འགྱུར་བ་གང་།།

དེ་དག་གི་ཡང་འདོད་པའི་ལོངས་སྤྱོད་རྣམས།།

སྡུག་བསྔལ་ཉེར་ཞིའི་རྒྱུར་གྱུར་སྦྱིན་ལས་འབྱུང་།

Những kẻ thiếu từ bi, sung mãn tâm sân hận,
Những người hăng say chạy theo lợi ích cá nhân,

Với họ và với những người cầu nhân phúc báu,
Khổ đau sẽ giảm thiểu nhờ vào hành Bố Thí.

།འདི་ཡང་སྦྱིན་པའི་སྐབས་ཀྱིས་ནམ་ཞིག་ཚེ།།

འཕགས་པའི་སྐྱེ་བོ་དང་འཕྲད་སྒྱུར་དུ་འཛོབ།།

དེ་ནས་སྲིད་རྒྱུན་ཡང་དག་བཅད་བྱས་ཏེ།།

དེ་ཡི་རྒྱུ་ཅན་ཞི་བར་འགྲོ་བར་འགྱུར།།

Những người này do hành pháp Bố Thí,
Gặp được các Bậc Thánh, được dạy dỗ,
Nhờ đó chặt đứt vòng luân hồi,
Chính là chánh nhân vào an lạc.

འགྲོ་ལ་ཕན་པར་དམ་བཅས་ཡིད་ཅན་རྣམས།།

སྦྱིན་པས་རིང་པོར་མི་ཐོགས་དགའ་བ་འཛོབ།།

Những vị phát tâm làm lợi lạc chúng sanh,
Qua hành bố thí không lâu được an lạc.

གང་ཕྱིར་བརྩེ་བདག་བརྩེ་བདག་མ་ཡིན་པ༑

།དེ་ཕྱིར་སྦྱིན་པའི་གཏམ་ཉིད་གཙོ་བོ་ཡིན།།

Vì vậy có từ bi hay thiếu tâm từ bi,
Cần lấy bố thí làm pháp tu căn bản.

ཇི་ལྟར་བྱིན་ཅིག་ཅེས་སྒྲ་ཐོས་བསམས་ལས།།

རྒྱལ་སྲས་བདེ་འབྱུང་དེ་ལྟར་ཐུབ་རྣམས་ལ།།

ཞི་བར་ཞུགས་པས་བདེ་བ་བྱེད་མིན་ན།།

ཐམས་ཅད་བཏང་བས་ལྟ་ཞིག་སྨོས་ཅི་དགོས།།

Chỉ cần nghe hay nghĩ đến chữ Bố Thí,
Bồ Tát liền an trụ vào đại lạc,
Vượt trội hơn an lạc của Niết Bàn,
Huống chi đại lạc sanh ra khi cho tất cả.

ལུས་བཅད་སྟེར་ཞིང་བདག་གི་སྡུག་བསྔལ་གྱིས།།

གཞན་དག་རྣམས་ཀྱི་དམྱལ་བ་ལ་སོགས་པའི།།

སྡུག་བསྔལ་རང་རིག་ཉིད་དུ་མཐོང་ནས་ནི།།

དེ་བཅད་བྱ་ཕྱིར་མྱུར་དུ་བརྩོན་འགྲུས་རྩོམ།།

Nỗi đau đớn khi cắt thịt để cho,
Cùng nỗi khổ địa ngục của những chúng sanh,
Đều thấy như chính mình đang thọ nhận,
[cho nên] tinh tấn mau chặt bỏ những gì cần phải diệt.

སྦྱིན་པ་སྦྱིན་བྱ་ལེན་པོ་གཏོང་པོས་སྟོང་།།

འཇིག་རྟེན་འདས་པའི་ཕ་རོལ་ཕྱིན་ཅེས་བྱ།།

གསུམ་པོ་དག་ལ་ཆགས་སྐྱེས་གྱུར་པས་དེ།།

འཇིག་རྟེན་པ་ཡི་ཕ་རོལ་ཕྱིན་ཅེས་བསྟན།།

Người cho, vật cho và người nhận đều không,
Đây chính được gọi là chân rốt ráo (Ba La Mật),
Nếu còn chấp vào ba pháp ấy,
Đây chính được gọi là thế gian thí.

དེ་ལྟར་རྒྱལ་བའི་སྲས་ཀྱི་ཡིད་ལ་རབ་གནས་ཤིང་།།

དམ་པའི་རྟེན་ལ་འོད་ཆགས་མཛེས་པ་ཉིད་གྱུར་པའི།།

དགའ་བ་འདི་ནི་ནོར་བུ་ཆུ་ཤེལ་ཇི་བཞིན་དུ།།

མུན་པ་སྟུག་པོ་ཐམས་ཅད་རྣམ་པར་བསལ་ནས་རྒྱལ༔

Quyết định trụ vào tâm Bồ Tát như thế,
Căn bản thánh thiện này được chiếu sáng đẹp ngời,
Niềm an lạc này như viên ngọc thủy pha lê (mặt trăng),
Bóng tối dày đặt xua tan hoàn toàn dành thắng lợi.

Phần II

Bước Vào Trung Đạo, Phát Tâm thứ hai.
Tâm Bồ Đề Thứ Hai Ly Cấu Địa – Giữ Giới

དེ་ཚུལ་ཕུན་ཚོགས་ཡོན་ཏན་དག་ལྡན་ཕྱིར།།

རྨི་ལམ་དུ་ཡང་འཆལ་ཁྲིམས་དྲི་མ་སྤངས།།

ལུས་ངག་ཡིད་ཀྱི་རྒྱུ་བ་དག་གྱུར་པས།།

དམ་པའི་ལས་ལམ་བཅུ་ཆར་གསོག་པར་བྱེད།།

Giới đức viên mãn, phẩm chất chứa tròn đầy,
Ngay trong mơ cũng xua tan bất tịnh hành,
Hoạt động của thân miệng ý đều tịnh hóa,
Mười đạo giáo pháp tuyệt hảo đều tu tập.

དགེ་བའི་ལམ་འདི་ལྟ་ཞིག་བཅུ་ཆར་ཡང་།།

དེ་ལ་གནས་ཏེ་ཤིན་ཏུ་དག་པར་འགྱུར།།

སྟོན་ཀའི་ཟླ་ལྟར་རྟག་ཏུ་ཉམ་དག་དེ།།

ཞི་འོད་ཆགས་པར་དེ་དག་གིས་ཉམ་མཛེས།།

Tu tập mười giới đạo thật trang nghiêm,
Ngài thành thanh tịnh và vượt trội,
Như trăng thu tròn luôn trong sáng,
An bình, tỏa sáng đều tươi đẹp.

གལ་ཏེ་དེ་ནི་ཁྲིམས་དག་རང་བཞིན་ལྟ།།

དེ་ཕྱིར་དེ་ནི་ཚུལ་ཁྲིམས་དག་མི་འགྱུར།།

དེ་ཕྱིར་དེ་ནི་རྟག་ཏུ་གསུམ་ཆར་ལའང་།།

གཉིས་སློའི་རྒྱུ་བ་ཡང་དག་བྲལ་བར་འགྱུར།།

Giữ giới nhưng còn kiến chấp tự tánh, (hình tướng)
Giữ giới như thế hoàn toàn không thanh tịnh,
Bởi thế luôn luôn [phải thấy] ba luân,
Nằm ngoài nhận biết nhị nguyên.

སྦྱིན་པས་ལོངས་སྤྱོད་དག་ནི་འགྲོ་ངན་ནའང་།

།སྐྱེ་བོ་ཚུལ་ཁྲིམས་རྐང་པ་ཉམས་ལས་འབྱུང་།།

སྐྱེད་བཅས་དངོས་འདུ་ཡོངས་སུ་ཟད་པས་ན།།

ཕྱིན་ཆད་དེ་ལ་ལོངས་སྤྱོད་འབྱུང་མི་འགྱུར།།

Bố thí của cải có khi còn sanh vào cõi thấp,
Điều này cũng đến với người làm hư chân giới,
Khi phước báu hoàn toàn tiêu thất,
Từ đó của cải không còn trở lại nữa.

གང་ཚེ་རང་དབང་འཇུག་ཅིང་མཐུན་གནས་པ།།

གལ་ཏེ་འདིར་བདག་འཛིན་པར་མི་བྱེད་ན།།

གཡང་སར་ལྷུང་བས་གཞན་དབང་འཇུག་འགྱུར་བ།།

དེ་ལས་ཕྱི་ནས་གང་གིས་སློང་བར་འགྱུར།།

Nếu đang tự do và sống thoải mái,
Nhưng không tạo nhân khỏi đoạ lạc,
Khi rơi xuống và đánh mất tự do,
Không gì có thể kéo lộn trở lên.

དེ་ཕྱིར་རྒྱལ་བས་སྦྱིན་པའི་གཏམ་མཛད་ནས།།

ཚུལ་ཁྲིམས་རྗེས་འགྲོའི་གཏམ་ཉིད་མཛད་པ་ཡིན།།

ཡོན་ཏན་ཚུལ་ཁྲིམས་ཞིང་དུ་རྣམ་འཕེལ་ན།།

འབྲས་བུ་ཉེར་སྤྱོད་ཆད་པ་མེད་པར་འགྱུར།།

Vì thế đức Phật sau khi tuyên thuyết Bố Thí,
Ngài đã giảng dạy về pháp giữ giới,
Khi ruộng giới đức đầy phẩm chất,
Quả của phước báu chẳng bao giờ ngừng.

སོ་སོའི་སྐྱེ་བོ་རྣམས་དང་གསུང་སྐྱེས་དང་༔

རང་བྱུང་ཆུབ་ལ་བདག་ཉིད་ངེས་རྣམས་དང་།།

རྒྱལ་སྲས་རྣམས་ཀྱི་ངེས་པར་ལེགས་པ་དང་།།

མངོན་མཐོའི་རྒྱུ་ནི་ཚུལ་ཁྲིམས་ལས་གཞན་མེད།།

Chúng sanh cùng với các chúng thanh văn,
Chư Độc Giác Giác Phật chứng tự tánh,
Tất cả công đức của Pháp Vương Tử (Bồ Tát),
Nhân đạt cảnh giới cao không gì hơn là trì giới.

ཇི་ལྟར་རྒྱ་མཚོ་རོ་དང་ལྷན་ཅིག་དང་།།

བཀྲ་ཤིས་རྣ་ནག་མ་དང་ལྷན་ཅིག་བཞིན།།

དེ་ལྟར་ཚུལ་ཁྲིམས་དབང་བྱས་བདག་ཉིད་ཆེ།།

དེ་འཆལ་བ་དང་ལྷན་ཅིག་གནས་མི་འདོད༔

Cũng như biển cả đối với xác chết,
Lại như may mắn cùng với rủi ro,
Cũng thế bậc đại nhân giữ giới,
Không muốn cùng chung sống với người phá giới.

།གང་གིས་གང་ཞིག་གང་ལ་སྤོང་བྱེད་པ།།

གསུམ་དུ་དམིགས་པ་ཡོད་ན་ཚུལ་ཁྲིམས་དེ།།

འཇིག་རྟེན་པ་ཡི་ཕ་རོལ་ཕྱིན་ཅེས་བཤད།།

གསུམ་ལ་ཆགས་པས་སྟོང་དེ་འཇིག་རྟེན་འདས།།

Chủ thể, hoạt động, đối tượng trong buông xả,
Vẫn còn chấp thấy ba thứ này khi trì giới,
Giữ giới như thế gọi là theo thế pháp,
Không còn ba thứ này mới là chân giải thoát.

རྒྱལ་སྲས་ཟླ་བ་ལས་བྱུང་སྲིད་མིན་སྲིད་པ་ཡི།།

དཔལ་གྱུར་དྲི་མ་དང་བྲལ་དྲི་མ་མེད་འདི་ཡང་།།

སྟོན་ཀའི་དུས་ཀྱི་ཟླ་བའི་འོད་ནི་ཇི་བཞིན་དུ།།
འགྲོ་བའི་ཡིད་ཀྱི་གདུང་བ་སེལ་བར་བྱེད་པ་ཡིན།།

Bồ Tát sanh ra từ mặt nguyệt rời luân hồi,
Cũng dùng ánh sáng tịnh hóa các cấu nhiễm,
Lại như ánh trăng rằm trong tháng thu,
Xua tan tất cả phiền não nơi tâm chúng sanh.

Phần III

Bước Vào Trung Đạo, Phát Tâm thứ ba.
Tâm Bồ Đề Thứ Ba Phát Quang Địa –
Nhẫn Nhịn

ཤེས་བྱའི་བུད་ཤིང་མ་ལུས་བསྲེགས་པའི་མེའི།།

འོད་འབྱུང་ཕྱིར་ན་ས་ནི་གསུམ་པ་འདི།།

འོད་བྱེད་པ་སྟེ་བདེ་གཤེགས་སྲས་པོ་ལ།།

དེ་ཚེ་ཉི་ལྟར་ཟངས་འདྲའི་སྣང་བ་འབྱུང་།།

Trí tuệ cũng như củi cháy trong lửa lớn,
Ánh sáng tỏa ra trong cảnh giới địa thứ ba này,
Phát quang là bản chất nơi đây của pháp vương tử,
Hiển hiện mặt trời màu đồng chứng ngộ (nơi tâm).

གལ་ཏེ་གནས་མིན་འཁྲུག་པ་འགའ་ཡིས་དེའི།།

ལུས་ལས་ཤ་ནི་རུས་བཅས་ཡུན་རིང་དུ།།

སྲང་རེ་རེ་ནས་བཅད་པར་གྱུར་ཀྱང་དེའི།།

བཟོད་པ་གཙོད་པར་བྱེད་ལ་ལྷག་པར་སྐྱེ།།

Nếu có người làm hại đối tượng không nên nhiễu hại này,
Dùng nhiều thời gian từ nơi thân thể cùng xương tủy,
Ngay cả cắt ra từng chút từng chút một,
Nhẫn nhịn người cắt càng ngày càng thêm hơn.

བདག་མེད་མཐོང་བའི་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་ལ།།

གང་ཞིག་གང་གིས་གང་ཚེ་ཇི་ལྟར་གཅོད།།

གང་ཕྱིར་ཆོས་ཀུན་དེ་ཡིས་གཟུགས་བརྙན་ལྟར།།

མཐོང་བ་དེས་ཀྱང་དེ་ཡིས་བཟོད་པར་འགྱུར།།

Những vị Bồ Tát không còn thấy có Ngã,
Đối tượng, Chủ thể, thời gian và sự việc cắt,
Đều được thấy như là ảnh chiếu,
Thấy như thế nên Ngài sanh nhẫn nhịn.

གནོད་པ་བྱས་པས་གལ་ཏེ་དེར་བཀོན་ན།།

དེ་ལ་བཀོན་པས་བྱས་ཟིན་ཟློག་གམ་ཅི།།

དེ་ཕྱིར་དེར་བཀོན་ངེས་པར་འདིར་དོན་མེད།།

འཇིག་རྟེན་ཕ་རོལ་ཡང་ནི་འགལ་བར་འགྱུར༑

Nếu khi việc hại xảy ra sanh nóng giận,
Nóng giận ấy có thể hóa không việc đã rồi?
Vì vậy nóng giận ở đây có nghĩa gì!
Ngay cả đời sau đều không mang lợi lạc.

|སྔོན་བྱས་པ་ཡི་མི་དགེའི་ལས་ཀྱི་འབྲས་བུ་གང་||

ཟད་པར་བྱེད་པར་བརྗོད་པར་འདོད་པ་དེ་ཉིད་ཀོ||

གཞན་ལ་གནོད་པ་དང་ནི་ཁྲོ་བས་སྡུག་བསྔལ་ཕྱིར||

ས་བོན་ཉིད་དུ་ཇི་ལྟ་བུར་ན་འཁྲིད་པར་བྱེད||

Những quả sanh ra từ các nghiệp quá khứ,
Người muốn thuyết pháp tận trừ năng lực ấy,
Mà vẫn hại người, giận dữ, tạo nhiều khổ đau,
Làm sao tạo nhân dẫn (chúng sanh khỏi luân hồi).

གང་ཕྱིར་རྒྱལ་སྲས་རྣམས་ལ་ཁྲོས་པ་ཡིས;

|སྦྱིན་དང་ཁྲིམས་བྱུང་དགེ་བ་བསྐལ་པ་བརྒྱར||

བསགས་པ་སྐད་ཅིག་གིས་འཇོམས་དེ་ཡི་ཕྱིར||

མི་བཟོད་ལས་གཞན་སྡིག་པ་ཡོད་མ་ཡིན||

Bởi giận dữ với các pháp vương tử,
Bố thí, trì giới công đức hằng trăm kiếp,
Lập tức tan biến trong một sát na gian,
Vì vậy không pháp nào tổn hại bằng giận dữ.

མི་སྡུག་གཟུགས་སུ་བྱེད་ཅིང་དམ་པ་མིན་པར་བགྲི།།

ཚུལ་དང་ཚུལ་མིན་ཤེས་པའི་རྣམ་དཔྱོད་འཕྲོག་བྱེད་ཅིང་།།

མི་བཟོད་པ་ཡིས་མྱུར་དུ་ངན་འགྲོར་སྐྱུར་བར་བྱེད།།

Ngoại hình xấu xí, thường cùng người xấu ác,
Cướp mất khả năng phân biệt đúng và sai,
Không Nhẫn mau chóng đưa người vào cõi thấp.

བཟོད་པས་བཤད་ཟིན་དང་འགལ་ཡོན་ཏན་རྣམས་བྱེད་དོ།།

བཟོད་པས་མཛེས་ཤིང་སྐྱེ་བོ་དམ་པ་ལ།།

ཕངས་དང་ལུགས་དང་ལུགས་མིན་ཤེས་པ་ལ།།

མཁས་པར་འགྱུར་ཞིང་དེ་ཡི་འོག་ཏུ་ནི།།

ལྷ་མིའི་སྐྱེ་དང་སྡིག་པ་ཟད་པར་འགྱུར།།

Nhẫn nhịn đạt được kết quả ngược lại (điều nói trên),
Nhẫn nhịn được tướng trang nghiêm, thành người thiện,
Có được trí thức phân biệt điều nào thích hợp và không,
Thành bậc siêu việt với hiểu biết sâu,
Sanh lại trời người không tạo ác.

སོ་སོ་སྐྱེ་བོ་དང་ནི་རྒྱལ་སྲས་ཀྱིས།།

ཁྲོ་དང་བཟོད་པའི་སྐྱོན་ཡོན་རིག་བྱས་ཏེ།།

མི་བཟོད་སྤངས་ནས་འཕགས་པའི་སྐྱེ་བོ་ཡིས།།

བསྔགས་པའི་བཟོད་པ་རྟག་ཏུ་སྒྱུར་བརྩེན་བྱ༔

Chúng sanh và những vị pháp vương tử (Bồ Tát),
Cần rõ lợi hại của nhẫn nhịn và sân hận,
Từ bỏ không nhẫn đồng là thánh nhân,
Tán thán nhẫn nhịn, thời thời chóng dụng tâm.

།རྫོགས་སངས་རྒྱས་ཀྱི་བྱང་ཆུབ་ཕྱིར་བསྔོས་ཀྱང་།།

གསུམ་དམིགས་ཡོད་ན་དེ་ནི་འཇིག་རྟེན་པའོ།།

དམིགས་པ་མེད་ན་དེ་ཉིད་སངས་རྒྱས་ཀྱིས།།

འཇིག་རྟེན་འདས་པའི་ཕ་རོལ་ཕྱིན་ཅེས་བསྟན།།

Ngay cả hồi hướng quả Phật toàn giác,
Còn chấp ba tướng tức đồng thế gian pháp,
Nếu không còn chấp tức chân lý Phật Đà,
Gọi là pháp Ba La Mật Đa siêu việt.

ས་དེར་རྒྱལ་སྲས་བསམ་གཏན་མངོན་ཤེས་དང་།།

འདོད་ཆགས་ཞེ་སྡང་ཡོངས་སུ་ཟད་པར་འགྱུར།།

དེས་ཀྱང་རྟག་ཏུ་འཇིག་རྟེན་པ་ཡི་ནི།།

འདོད་པའི་འདོད་ཆགས་འཇོམས་པར་ནུས་པར་འགྱུར།།

Địa này Bồ Tát đạt tâm định và trí sáng,
Tham dục, sân hận được tiêu diệt hoàn toàn,

Nhờ thế thường thường những pháp thế gian,
Tham chấp thế tục v.v. đều có thể trừ.

སྦྱིན་སོགས་ཆོས་གསུམ་དེ་དག་ཕལ་མོ་ཆེ།།

བདེ་བར་གཤེགས་པས་ཁྱིམ་པ་རྣམས་ལ་བསྔགས།།

བསོད་ནམས་ཞེས་བྱའི་ཚོགས་ཀྱང་དེ་དག་ཉིད།།

སངས་རྒྱས་གཟུགས་ཀྱི་བདག་ཉིད་སྐུ་ཡི་རྒྱུ།།

Bố Thí vân vân, ba pháp thường hành này,
Đấng Thiện Thệ dạy hàng cư sĩ tại gia,
Những công đức cần được tích tụ này,
Là nhân thành Phật thân viên mãn.

རྒྱལ་བའི་སྲས་པོ་ཉི་མ་ལ་གནས་འོད་བྱེད་འདི༏

།རང་གཏོགས་མུན་རྣམས་དང་པོ་ཡང་དག་བསལ་བྱས་ནས།།

འགྲོ་བའི་མུན་པ་རྣམ་པར་འཇོམས་པར་མངོན་པར་འདོད།།

ས་འདིར་ཤིན་ཏུ་རྣོ་བར་གྱུར་ཀྱང་ཁྲོ་མི་འགྱུར།།

Pháp vương tử này trú trong mặt trời ánh sáng,
Trước tiên xua tan vô minh nơi tự thân,
Phát nguyện dẹp tan vô minh của chúng sanh,
Địa này (Bồ Tát) trí nhạy bén nên không sân.

Phần IV

Bước Vào Trung Đạo, Phát Tâm thứ tư.
Tâm Bồ Đề Thứ Tư Diễm Huệ Địa –
Tinh Tấn

ཡོན་ཏན་མ་ལུས་བརྩོན་འགྲུས་རྗེས་འགྲོ་ཞིང་།།

བསོད་ནམས་བློ་གྲོས་ཚོགས་ནི་གཉིས་ཀྱི་རྒྱུ།།

བརྩོན་འགྲུས་གང་དུ་འབར་བར་གྱུར་པ་ཡི།།

ས་དེ་བཞི་པ་འོད་ནི་འཕྲོ་བའོ།།

Tất cả thành tựu không lường đều từ tinh tấn ra,
Là nhân chánh yếu tích tụ phước báu và trí tuệ,
Nơi mà tinh tấn tỏa sáng rạng ngời,
Địa thứ tư này gọi là Diễm Huệ Địa

དེར་ནི་བདེར་གཤེགས་སྲས་ལ་རྫོགས་པ་ཡི།།

བྱང་ཆུབ་ཕྱོགས་ལྷག་བསྒོམས་པ་ལས་སྐྱེས་པའི།།

སྣང་བ་ཟངས་ཀྱི་འོད་བས་ལྷག་འབྱུང་ཞིང་།

རང་དུ་ལྟ་བ་དང་འབྲེལ་ཡོངས་སུ་ཟད།།

Lúc này con đấng Thiện Thệ chứng ngộ được,
Phát sanh thiền định siêu việt (37) Bồ Đề Phần,
Sáng chói hơn cả tia sáng màu đồng,
Những yếu tố sanh ngã chấp hoàn toàn tiêu diệt tất.

Phần V

Bước Vào Trung Đạo, Phát Tâm thứ năm.
Tâm Bồ Đề Thứ Năm Nan Thắng Địa

བདག་ཉིད་ཆེ་དེ་བདུད་རྣམས་ཀུན་གྱིས་ཀྱང་།།

སྦྱང་དཀའི་ས་ལ་ཕམ་པར་ནུས་མ་ཡིན།།

བསམ་གཏན་ལྷག་ཅིང་བློ་བཟང་བདེན་རང་བཞིན།།

ཞིབ་མོ་རྟོགས་ལའང་ཤིན་ཏུ་མཁས་པ་འཐོབ།།

Bậc Đại Nhân này ngay cả thiên ma không hại được,
Nan thắng Địa này không thể bị đánh lùi.
Thiền định siêu việt chứng được chân pháp tánh,
Cũng đạt chứng ngộ thiện xảo vi tế của bậc trí.

Phần VI

Bước Vào Trung Đạo, Phát Tâm thứ sáu.
Tâm Bồ Đề Thứ Sáu Hiện Tiền Địa

མངོན་དུ་ཕྱོགས་པར་མཉམ་བཞག་སེམས་གནས་ཏེ།།

རྫོགས་པའི་སངས་རྒྱས་ཆོས་ལ་མངོན་ཕྱོགས་ཤིང་།།

འདི་རྟེན་འབྱུང་བའི་དེ་ཉིད་མཐོང་བ་དེས།།

ཤེས་རབ་གནས་པས་འགོག་པ་ཐོབ་པར་འགྱུར།།

Bậc Hiện Tiền Địa an trụ tâm chánh định,
Tất cả các pháp Bồ Đề đều hiện ra (trước mắt),
Thấy rõ pháp duyên khởi là nguồn chân thật,
Trụ vào trí tuệ (Bát Nhã) đạt diệt tận định.

ཇི་ལྟར་ལོང་བའི་ཚོགས་ཀུན་བདེ་བླག་ཏུ།།

མིག་ལྡན་སྐྱེས་བུ་གཅིག་གིས་འདྲེན་པ་ཡི།།

ཡུལ་དུ་འཁྲིད་པ་དེ་བཞིན་འདིར་ཡང་བློས།།

མིག་ཉམས་ཡོན་ཏན་བླངས་ཏེ་རྒྱལ་ཉིད་འགྲོ།།

Giống như một người có mắt dễ dàng hướng dẫn,
Cả nhóm người mù đến nơi muốn đến,
Cũng vậy trí tuệ đưa những kẻ vô minh,
Đến được cảnh giới của bậc giác ngộ.

ཇི་ལྟར་དེ་ཡིས་ཆེས་ཟབ་ཆོས་རྟོགས་པ།།

ལུང་དང་གཞན་ཡང་རིགས་པས་ཡིན་པས་ན།།

དེ་ལྟར་འཕགས་པ་ཀླུ་སྒྲུབ་གཞུང་ལུགས་ལས།།

ཇི་ལྟར་གནས་པའི་ལུགས་བཞིན་བརྗོད་པར་བྱ།།

Như vị Bồ Tát chứng sâu chánh pháp,
Được thuyết giảng trong văn tự và luận giải,
Do đó như Ngài Long Thọ đã giảng trong luận,
Tôi cũng sẽ giải thích các pháp nơi đây.

སོ་སོ་སྐྱེ་བོའི་དུས་ནའང་སྟོང་པ་ཉིད་ཐོས་ནས།།

ནང་དུ་རབ་ཏུ་དགའ་བ་ཡང་དང་ཡང་དུ་འབྱུང་།།

རབ་ཏུ་དགའ་བ་ལས་བྱུང་མཆི་མས་མིག་བརླན་ཞིང་།

།ལུས་ཀྱི་བ་སྤུ་ལྡང་བར་འགྱུར་བ་གང་ཡིན་པ།།

དེ་ལ་རྫོགས་པའི་སངས་རྒྱས་བློ་ཡི་ས་བོན་ཡོད།།

དེ་ཉིད་ཉེ་བར་བསྟན་པའི་སྣོད་ནི་དེ་ཡིན་ཏེ།།

དེ་ལ་དམ་པའི་དོན་གྱི་བདེན་པ་བསྟན་པར་བྱ།། དེ་ལ་དེ་ཡི་རྗེས་སུ་འགྲོ་བའི་ཡོན་ཏན་འབྱུང་།།

Ngay cả những phàm nhân khi nghe về Tánh Không,
Mỗi lần như thế đều đạt được tối an lạc,
Đến nước mắt tuôn trào bởi niềm vui,
Và lông tóc dựng ngược toàn thân.
Những vị có được nhân Phật Huệ,
Chính là pháp khí để nhận pháp chân như,
Vì vậy nên dạy họ Thắng Nghĩa Đế,
Để họ đạt được Tướng Tối Thắng (năng lực) như sau.

རྟག་ཏུ་ཚུལ་ཁྲིམས་ཡང་དག་བླངས་ནས་གནས་པར་འགྱུར།།

སྦྱིན་པ་གཏོང་བར་འགྱུར་ཞིང་སྙིང་རྗེ་བསྟེན་པར་བྱེད།།

བཟོད་པ་སྒོམ་བྱེད་དེ་ཡི་དགེ་བའང་བྱང་ཆུབ་ཏུ།། འགྲོ་བ་དགྲོལ་བར་བྱ་ཕྱིར་ཡོངས་སུ་བསྔོ་བྱེད་ཅིང་།།

Họ luôn an trụ Si La (giới) Ba La Mật,
Hành pháp Bố Thí, tu Từ Bi Tâm,
Cùng tu Nhẫn Hạnh đến Bồ Đề,
Hướng tâm độ sanh đến giải thoát.

རྫོགས་པའི་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་རྣམས་ལ་གུས་པར་བྱེད།།

ཟབ་ཅིང་རྒྱ་ཆེའི་ཚུལ་ལ་མཁས་པའི་སྐྱེ་བོས་ནི།།

རིམ་གྱིས་རབ་ཏུ་དགའ་བའི་ས་ནི་འཐོབ་འགྱུར་བས།།

དེ་ནི་དོན་དུ་གཉེར་བས་ལམ་འདི་མཉན་པར་གྱིས།།

Lại thường cung kính các Bồ Tát,
Những vị thiện xảo trong tự tánh thậm sâu,
Sẽ dần đạt được Tối Lạc Địa,
Do vậy những ai cầu tương tự cần lắng nghe (pháp này).

དེ་ཉིད་དེ་ལས་འབྱུང་མིན་གཞན་དག་ལས་ལྟ་ག་ལ་ཞིག།

གཉིས་ག་ལས་ཀྱང་མ་ཡིན་རྒྱུ་མེད་པར་ནི་ག་ལ་ཡོད།།

དེ་ནི་དེ་ལས་འབྱུང་ན་ཡོན་ཏན་འགའ་ཡང་ཡོད་མ་ཡིན།།

སྐྱེས་པར་གྱུར་པ་སླར་ཡང་སྐྱེ་བར་རིགས་པའང་མ་ཡིན་ཉིད༔

Nó không sanh ra từ tự nó, làm sao có thể sanh ra từ thứ khác?

Nó không sanh ra từ cả hai (tự nó và thứ khác), làm sao có thể sanh ra nếu không nhân?
Không có lý nào nó tự mình sanh.
Bởi không có lý cái đã sanh lại sanh thêm.

།སྐྱེས་ཟིན་སླར་ཡང་སྐྱེ་བར་ཡོངས་སུ་རྟོག་པར་འགྱུར་ན་ནི།།

མྱུ་གུ་ལ་སོགས་རྣམས་ཀྱི་སྐྱེ་བ་འདིར་རྙེད་མི་འགྱུར་ཞིང་།།

ས་བོན་སྲིད་མཐར་ཐུག་པར་རབ་ཏུ་སྐྱེ་བ་ཉིད་དུ་འགྱུར།།

ཇི་ལྟར་དེ་ཉིད་ཀྱིས་དེ་རྣམ་པར་འཇིག་པར་བྱེད་པར་འགྱུར།།

Nếu cho rằng thứ đã sanh lại sanh nữa,
Sẽ không có được mầm v.v. sanh ra,
Và Nhân sẽ sanh đến tận cùng hiện hữu,
(bởi vì) Làm sao chính nó lại diệt nó?

བྱེད་རྒྱུ་ས་བོན་གྱི་ལས་ཐ་དད་མྱུ་གུའི་དབྱིབས་དང་ནི།།

ཁ་དོག་རོ་ནུས་སྨིན་པའི་ཐ་དད་ཁྱོད་ལ་མེད་པར་འགྱུར།།

གལ་ཏེ་སྔར་གྱི་བདག་གི་དངོས་པོ་བསལ་ནས་དེ་ལས་གཞན།།

ངོ་བོར་འགྱུར་ན་དེ་ཚེ་དེ་ཡི་དེ་ཉིད་ཇི་ལྟར་འགྱུར།།

Sự khác biệt giữa Mầm và Hạt giống nơi hình tướng,
Màu sắc, mùi vị, thành thục, nếu bạn không thấy được!!!
Nếu bản chất của cái thứ nhất bị diệt,
Để trở thành cái khác, thì sao có thể là một ở đây?

གལ་ཏེ་ཁྱོད་ཀྱི་ས་བོན་མྱུ་གུ་འདིར་གཞན་མ་ཡིན་ན།།

ས་བོན་བཞིན་དུ་མྱུ་གུ་ཞེས་བྱ་དེ་གཟུང་མེད་པའམ།།

ཡང་ན་དེ་དག་གཅིག་པས་ཇི་ལྟར་མྱུ་གུ་འདི་བཞིན་དུ།།

དེ་ཡང་གཟུང་དུ་ཡོད་འགྱུར་དེ་ཕྱིར་འདི་ནི་ཁས་མི་བླང་།།

Nếu bạn nghĩ Nhân và Mầm ở đây không khác biệt,
Vậy thì chẳng hiểu gì là Nhân và gì là Mầm,
Hoặc nếu là một, thì làm sao có cái gọi là Mầm,
Và có cái gọi là Nhân, vì vậy "tự sanh" không chấp nhận.

གང་ཕྱིར་རྒྱུ་ཞིག་ན་ཡང་དེ་ཡི་འབྲས་བུ་མཐོང་བའི་ཕྱིར།།

དེ་དག་གཅིག་པ་ཡིན་ཞེས་འཇིག་རྟེན་གྱིས་ཀྱང་ཁས་མི་ལེན༑

Mặc dầu Nhân đã diệt, Quả vẫn có thể thấy,
Vì vậy ngay cả phàm nhân cũng không chấp nhận chúng là một.

།དེ་ཕྱིར་དངོས་པོ་བདག་ལས་འབྱུང་ཞེས་རབ་ཏུ་བརྟགས་པ་འདི།།

དེ་ཉིད་དང་ནི་འཇིག་རྟེན་དུ་ཡང་རིགས་པ་མ་ཡིན་ནོ།།

Vì vậy cái giả thuyết là có pháp "tự sanh"
Trong cả chân đế và thế gian đều không chấp nhận.

བདག་ལས་སྐྱེ་བར་འདོད་ན་བསྐྱེད་པར་བྱ་དང་སྐྱེད་བྱེད་དང་།།

ལས་དང་བྱེད་པ་པོ་ཡང་གཅིག་ཉིད་འགྱུར་ན་དེ་དག་ནི།།

གཅིག་ཉིད་མ་ཡིན་པས་ན་བདག་ལས་སྐྱེ་བར་ཁས་བླང་བར།།

བྱ་མིན་རྒྱ་ཆེར་བཤད་པའི་ཉེས་པར་ཐལ་བར་འགྱུར་ཕྱིར་རོ།།

Nếu cho rằng có ''tự sanh", Nhân và Mầm,
Việc làm và người làm, phải là một,

Nhưng chúng không phải một, nên "tự sanh" không có được,
Việc sai trong đây bên trên đã phân tích rõ ràng.

གཞན་ལ་བརྟེན་ནས་གལ་ཏེ་གཞན་ཞིག་འབྱུང་བར་འགྱུར་ན་ནི།།

འོ་ན་མེ་ལྕེ་ལས་ཀྱང་མུན་པ་འཐུག་པོར་འབྱུང་འགྱུར་ཞིང་།

ཐམས་ཅད་ལས་ཀྱང་ཐམས་ཅད་སྐྱེ་བར་འགྱུར་ཏེ་གང་གི་ཕྱིར།།

སྐྱེད་པར་བྱེད་པ་མ་ཡིན་མ་ལུས་ལ་ཡང་གཞན་ཉིད་མཚུངས།།

Nếu nương vào một pháp có thể sanh ra một pháp khác,
Thì ngay cả ngọn lửa cũng có thể sanh ra sự đen tối.
Lại nữa nếu tất cả các pháp đều nương nhau mà sanh,
Phải chăng các loại không thể sanh là một với những thứ khác?

རབ་ཏུ་བྱ་བར་ནུས་པ་དེ་ཕྱིར་འབྲས་བུར་ངེས་བརྗོད་ཅིང་།།

གང་ཞིག་དེ་སྐྱེད་ནུས་པ་དེ་ནི་གཞན་ནའང་རྒྱུ་ཡིན་ལ།

རྒྱུད་གཅིག་གཏོགས་དང་སྐྱེད་པར་བྱེད་ལས་སྐྱེ་བ་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

ས་ལུའི་མྱུ་གུ་ནས་ལ་སོགས་ལས་དེ་ལྟར་མིན་ཞེ་ན།།

Một pháp do được sanh ra nên gọi là Quả,
Và pháp có thể sanh, dầu là khác, gọi là Nhân,
Vì vậy có sự tương tục giữa Quả và Nhân,
Mầm lúa gạo không sanh từ hạt lúa mạch, hoặc là gì khác hơn (là từ hạt lúa gạo).

ཇི་ལྟར་ནས་དང་གེ་སར་དང་ནི་ཀིང་ཤུ་ཀ་ལ་སོགས།།

ས྄་ལུའི་མྱུ་གུའི་སྐྱེད་པར་བྱེད་པར་འདོད་མིན་ནུས་ལྡན་མིན།།

རྒྱུད་གཅིག་ཁོངས་སུ་གཏོགས་མིན་འདྲ་བ་མ་ཡིན་ཉིད་དེ་བཞིན།།

ས྄་ལུའི་ས་བོན་ཡང་ནི་དེ་ཡི་མིན་ཏེ་གཞན་ཉིད་ཕྱིར།།

Nếu bạn cho là thế, thì lúa mạch, hoa sen và Giềng Giềng hoa (Tử Quán Hoa = Kimsuka = Butea monosperma) v.v.
Đều không là Nhân của mầm lúa gạo, không có năng lực này,
Đều không có sự tương tục, và không phải là một giống,
Hạt lúa gạo cũng không là một thứ nào trong đó, bởi vì nó là khác.

མྱུ་གུ་ས་བོན་དང་ནི་དུས་མཉམ་ཡོད་པ་མ་ཡིན་ཏེ།།

གཞན་ཉིད་མེད་པར་ས་བོན་གཞན་པ་ཉིད་དུ་ག་ལ་འགྱུར།།

དེས་ན་མྱུ་གུ་ས་བོན་ལས་སྐྱེ་འགྲུབ་པར་འགྱུར་མིན་པས།།

གཞན་ལས་སྐྱེ་བ་ཡིན་ཞེས་བྱ་བའི་ཕྱོགས་འདི་གཏོང་བར་གྱིས།།

Cái Mầm và Hạt nhân không đồng thời hiện hữu,
Không có sự khác biệt (Tha=Cái khác), Hạt nhân thế nào để phân biệt?
Do vậy (lập luận) Mầm từ Hạt nhân sanh ra, không thể đứng vững
(Vậy nên) hãy bỏ đi lập luận có một pháp được sanh ra từ cái khác.

ཇི་ལྟར་སྲང་གི་མདའ་གཉིས་མཐོ་བ་དང་ནི་དམའ་བ་དག།

དུས་མཉམ་མ་ཡིན་པར་ནི་མིན་པར་མཐོང་བ་དེ་བཞིན་དུ།།

བསྐྱེད་པར་བྱ་དང་སྐྱེད་བྱེད་དག་གི་སྐྱེ་འགག་འགྱུར་ཞེ་ན།།

Giống như đòn cân hai đầu lên xuống,
(Hai đầu) không đồng thời (cùng lên hoặc cùng xuống) giống vậy không thể thấy,
Sự kiện được sanh ra (Mầm) và sự diệt đi của cái sanh ra (Nhân)

གལ་ཏེ་གཅིག་ཚེ་ཡིན་ན་འདིར་དུས་གཅིག་མེད་དེ་ཡོད་མིན།།

གལ་ཏེ་སྐྱེ་བཞིན་པ་དེ་སྐྱེ་ལ་ཕྱོགས་པས་ཡོད་མིན་ཞིང་།།

འགག་བཞིན་པ་ནི་ཡོད་ཀྱང་འཇིག་ལ་ཕྱོགས་པར་འདོད་གྱུར་པ།།

དེ་ཚེ་འདི་ནི་ཇི་ལྟ་བུར་ན་སྲང་དང་མཚུངས་པ་ཡིན།།

སྐྱེ་བ་འདི་ནི་བྱེད་པོ་མེད་པར་རིགས་པའི་ངོ་བོའང་མིན།།

Nếu là đồng thời, điều này cũng không thể có.
Bởi cái được sanh ra chuẩn bị sanh, thì nó chưa hiện hữu,
Và cái mất đi, dầu đang hiện hữu, được xem như chuẩn bị diệt.
Điều này sao có thể nói là giống như cái đòn cân?
Việc sanh ra (nảy mầm) mà không có tác nhân (mầm) là điều không thể có.

གལ་ཏེ་མིག་གི་བློ་ལ་རང་གི་སྐྱེད་བྱེད་དུས་གཅིག་པ།།

མིག་ལ་སོགས་དང་ལྷན་ཅིག་འབྱུང་བའི་འདུ་ཤེས་ལ་སོགས་ལས།།

གཞན་ཉིད་ཡོད་ན་ཡོད་ལ་འབྱུང་བས་དགོས་པ་ཅི་ཞིག་ཡོད།།

ཅི་སྟེ་དེ་མེད་ཅེ་ན་འདི་ལ་ཉེས་པ་བཤད་ཟིན་ཏོ།།

Nhãn thức nếu lìa xa cái nhân đồng thời,
Mắt và những thứ khác, cùng với duyên, nhận biết v.v.
Nếu là vậy, thì cần gì để mà sanh khởi nữa?
Nếu cho rằng không hiện hữu, thì lỗi này đã được trình bày.

སྐྱེད་པར་བྱེད་པ་བསྐྱེད་བྱ་གཞན་སྐྱེད་པ་དེ་རྒྱུ་ཡིན་ན།།

ཡོད་པའམ་འོན་ཏེ་མེད་དང་གཉི་ག་གཉིས་བྲལ་ཞིག་སྐྱེད་གྲང་།།

ཡོད་ན་སྐྱེད་བྱེད་ཅི་དགོས་མེད་ལའང་དེས་ནི་ཅི་ཞིག་བྱ།།

གཉིས་ཉིད་ལ་དེས་ཅི་བྱ་གཉིས་དང་བྲལ་ལའང་དེས་ཅི་བྱ།།

Cái sanh ra một thứ được sanh (quả) được phân biệt gọi là Nhân,
Vậy cái được sanh là hiện hữu, không hiện hữu, cả hai hay không phải?
Nếu là hiện hữu, thì cần gì cái sanh ra (nhân), nếu không hiện hữu cần gì bàn?
Nếu là cả hai thì sao? Nếu mà cũng không phải hai thì thế nào?

གང་གིས་རང་ལྟ་ལ་གནས་འཇིག་རྟེན་ཚད་མར་འདོད་པས་ན།།

འདིར་ནི་རིགས་པ་སྨྲས་པ་ཉིད་ཀྱིས་ལྟ་ཀོ་ཅི་ཞིག་བྱ།།

གཞན་ལས་གཞན་འབྱུང་བ་ཡང་འཇིག་རྟེན་པ་ཡིས་རྟོགས་འགྱུར་ཏེ།།

དེས་ན་གཞན་ལས་སྐྱེ་ཡོད་འདིར་ནི་རིགས་པ་ཅི་ཞིག་དགོས།།

Khi người thế tục chấp nhận và giữ chặc cái thấy biết của họ,
Thì đâu cần phải lập luận giải thích nơi đây!
Một pháp được sanh ra từ một pháp khác, người thế tục cũng thấy được,
Tại sao còn cần phải lập luận về việc ''từ một pháp khác sanh ra''?

དངོས་ཀུན་ཡང་དག་བརྫུན་པ་མཐོང་བ་ཡིས།།

དངོས་རྙེད་ངོ་བོ་གཉིས་ནི་འཛིན་པར་འགྱུར༏

ཡང་དག་མཐོང་ཡུལ་གང་དེ་དེ་ཉིད་དེ།།

མཐོང་བ་རྫུན་པ་ཀུན་རྫོབ་བདེན་པར་གསུངས།།

Bởi vì tất cả các pháp được thấy chân thật hoặc qua vọng kiến,
Do đó các pháp được xem như là có hai thể,
Chân Đế là thấy rõ được thật tướng của pháp,
Nhận biết sai lầm được gọi là Tục Đế.

མཐོང་བ་བརྫུན་པའང་རྣམ་པ་གཉིས་འདོད་དེ།།

དབང་པོ་གསལ་དང་དབང་པོ་སྐྱོན་ལྡན་ནོ།།

སྐྱོན་ལྡན་དབང་ཅན་རྣམས་ཀྱི་ཤེས་པ་ནི།།

དབང་པོ་ལེགས་གྱུར་ཤེས་ལྟོས་ལོག་པར་འདོད།།

Vọng kiến (cái nhận biết sai lầm) cũng có hai loại,
Bởi (người) có căn (giác quan) lành lặn và có căn bị bệnh,
Cái được nhận biết bởi (người) có căn bị bệnh,
Đối với người căn lành lặn là sai lầm.

གནོད་པ་མེད་པའི་དབང་པོ་དྲུག་རྣམས་ཀྱིས།།

གཟུང་བ་གང་ཞིག་འཇིག་རྟེན་གྱིས་རྟོགས་ཏེ།།

འཇིག་རྟེན་ཉིད་ལས་བདེན་ཡིན་ལྷག་མ་ནི།།

འཇིག་རྟེན་ཉིད་ལས་ལོག་པར་རྣམ་པར་བཞག།

Người đủ sáu căn lành lặn nhận biết gì,
Là thứ thế gian đều chấp nhận,
Chỉ những thứ thế gian chấp nhận được gọi là chân thật,
Ngoài ra những thứ khác đều cho là sai lầm.

མི་ཤེས་གཉིད་ཀྱིས་རབ་བསྐྱོད་མུ་སྟེགས་ཅན།།

རྣམས་ཀྱིས་བདག་ཉིད་ཇི་བཞིན་བརྟགས་པ་དང་།།

སྒྱུ་མ་སྨིག་རྒྱུ་སོགས་ལ་བརྟགས་པ་གང་།།

དེ་དག་འཇིག་རྟེན་ལས་ཀྱང་ཡོད་མིན་ཉིད།།

Sự nhận biết vô tri do mê mờ của ngoại đạo,

Những tự tánh (thấy biết) đó không được xem là đúng đắn,
Nó được tạo thành bởi vọng tưởng, ảo ảnh v.v.
Ngay cả đối với thế gian pháp chúng còn không hiện hữu.

མིག་ནི་རབ་རིབ་ཅན་གྱིས་དམིགས་པ་ཡིས།།

རབ་རིབ་མེད་ཤེས་ལ་གནོད་མིན་ཇི་ལྟར།།

དེ་བཞིན་དྲི་མེད་ཡེ་ཤེས་སྤངས་པའི་བློས།

དྲི་མེད་བློ་ལ་གནོད་པ་ཡོད་མ་ཡིན།།

Những gì thấy được bởi người mờ mắt,
(Người) không mờ mắt chẳng bị ảnh hưởng,
Cũng vậy cái tâm thiếu sự trong sang của trí tuệ,
Không làm hư hoại tâm trong sang (trí tuệ).

གཏི་མུག་རང་བཞིན་སྒྲིབ་ཕྱིར་ཀུན་རྫོབ་སྟེ།།

དེས་གང་བཅོས་མ་བདེན་པར་སྣང་དེ་ནི།།

ཀུན་རྫོབ་བདེན་ཞེས་ཐུབ་པ་དེས་གསུངས་ཏེ།།

བཅོས་མར་གྱུར་པའི་དངོས་ནི་ཀུན་རྫོབ་ཏུའོ།།

Cái tánh mê mờ bị chướng ngại nên gọi là thế tục,
(Trong đó) những thứ được huyễn tạo được xem như thật,
Bậc năng nhân (đức Phật) gọi nó là Thế Tục Đế,
Nhưng huyễn pháp chỉ tồm tại trong sự nhận biết của thế tục.

རབ་རིབ་མཐུ་ཡིས་སྐྲ་ཤད་ལ་སོགས་པའི།།

ངོ་བོ་ལོག་པ་གང་ཞིག་རྣམ་བརྟགས་པ།།

དེ་ཉིད་བདག་ཉིད་གང་དུ་མིག་དག་པས།།

མཐོང་དེ་དེ་ཉིད་དེ་བཞིན་འདིར་ཤེས་ཀྱིས།།

Màng mây có năng lực làm thấy những sợi tóc v.v.,
Tánh điên đảo cũng được thấy như thế,
Những gì được thấy bởi (người) mắt sáng,
Thấy được thật tánh cũng như vậy.

གལ་ཏེ་འཇིག་རྟེན་ཚད་མ་ཡིན་ན་ནི།།

འཇིག་རྟེན་དེ་ཉིད་མཐོང་བས་འཕགས་གཞན་གྱིས༑

།ཅི་དགོས་འཕགས་པའི་ལམ་གྱིས་ཅི་ཞིག་བྱ།།

བླུན་པོ་ཚད་མར་རིགས་པའང་མ་ཡིན་ནོ།།

Nếu mà (chấp nhận) theo sự nhận biết của thế gian,
Lấy kiến giải thế gian làm thật, thì cần gì bậc thánh khác?
Và những thánh đạo cần để làm gì?
Do đó vọng kiến là thật tánh không thể chấp nhận được.

རྣམ་ཀུན་འཇིག་རྟེན་ཚད་མིན་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

དེ་ཉིད་སྐབས་སུ་འཇིག་རྟེན་གནོད་པ་མེད།།

འཇིག་རྟེན་དོན་ནི་འཇིག་རྟེན་གྲགས་ཉིད་ཀྱིས།།

གལ་ཏེ་སེལ་ན་འཇིག་རྟེན་གྱིས་གནོད་འགྱུར།།

Thông thường thế gian pháp là điên đảo,
Do đó cái tánh chân thật không bị làm hại bởi thế pháp,

Thế pháp được nhận biết bởi thế gian,
Nếu trừ nó thì sẽ làm tổn hại thế gian pháp.

གང་ཕྱིར་འཇིག་རྟེན་ས་བོན་ཙམ་བཏབ་ནས༏

།བདག་གིས་བུ་འདི་སྐྱེད་ཅེས་སྨྲ་བྱེད་ཅིང་༎

ཤིང་ཡང་བཙུགས་སོ་སྙམ་དུ་རྟོགས་དེས་ན༎

གཞན་ལས་སྐྱེ་བ་འཇིག་རྟེན་ལས་ཀྱང་མེད༎

Thỉnh thoảng (người) thế gian gieo hạt giống,
Liền nói đứa con này do tôi sanh,
Cũng nói cây này do tôi trồng,
''Do cái khác sanh'' cũng không đúng theo thế pháp.

གང་ཕྱིར་མྱུ་གུ་ས་བོན་ལས་གཞན་མིན༎

དེ་ཕྱིར་མྱུག་ཚེ་ས་བོན་ཞིག་པ་མེད༎

གང་ཕྱིར་གཅིག་ཉིད་ཡོད་མིན་དེ་ཕྱིར་ཡང་༎

མྱུག་ཚེ་ས་བོན་ཡོད་ཅེས་བརྗོད་མི་བྱ༎

Bởi vì mầm và nhân không phải khác,
Do đó lúc nảy mầm hạt giống cũng không bị hoại,
Và vì chúng cũng không phải một,
Nên lúc nảy mầm cũng không còn là hạt giống.

གལ་ཏེ་རང་གི་མཚན་ཉིད་བརྟེན་འགྱུར་ན༎

དེ་ལ་སྐྱུར་བས་དངོས་པོ་འཇིག་པའི་ཕྱིར།།

སྟོང་ཉིད་དངོས་པོ་འཇིག་པའི་རྒྱུར་འགྱུར་ན།།

དེ་ནི་རིགས་མིན་དེ་ཕྱིར་དངོས་ཡོད་མིན༑

Nếu là tự tướng do duyên sanh,
Bác bỏ chúng sẽ làm chúng biến mất.
Nếu vậy thì Tánh Không sẽ làm biến mất các pháp,
Điều này không có lý, cho nên các pháp không thật có.

།གང་ཕྱིར་དངོས་པོ་འདི་དག་རྣམ་དཔྱད་ན།།

དེ་ཉིད་བདག་ཅན་དངོས་ལས་ཚུ་རོལ་དུ།།

གནས་རྙེད་མ་ཡིན་དེ་ཕྱིར་འཇིག་རྟེན་གྱི།།

ཐ་སྙད་བདེན་ལ་རྣམ་པར་དཔྱད་མི་བྱ།།

Nếu phân tích rõ ràng các pháp,
Ngoài thật tánh ra thì không thấy gì cả,
Không có chỗ nào (ngoài Chân Tánh) nơi pháp thế gian,
Do đó không nên phân tích thế tục đế.

དེ་ཉིད་སྐབས་སུ་རིགས་པ་གང་ཞིག་གིས།།

བདག་དང་གཞན་ལས་སྐྱེ་བ་རིགས་མིན་པ།།

རིགས་དེས་ཐ་སྙད་དུ་ཡང་རིགས་མིན་པས།།

ཁྱོད་ཀྱི་སྐྱེ་བ་གང་གིས་ཡིན་པར་འགྱུར།།

དངོས་པོ་སྟོང་པ་གཟུགས་བརྙན་ལ་སོགས་པ།།

ཚོགས་ལ་ལྟོས་རྣམས་མ་གྲགས་པ་ཡང་མིན༎

ཇི་ལྟར་དེར་ནི་གཟུགས་བརྙན་སོགས་སྟོང་ལས༎

ཤེས་པ་དེ་ཡི་རྣམ་པ་སྐྱེ་འགྱུར་ལྟར༎

Những pháp trống rỗng như là hình chiếu v.v.,
Do bởi duyên hợp nên không phải là không có,
Cũng giống như là sự trống rỗng của hình chiếu v.v.,
Sự nhận biết về chúng (những duyên) cũng khởi lên.

དེ་བཞིན་དངོས་པོ་ཐམས་ཅད་སྟོང་ན་ཡང་༎

སྟོང་ཉིད་དག་ལས་རབ་ཏུ་སྐྱེ་བར་འགྱུར༎

བདེན་པ་གཉིས་སུའང་རང་བཞིན་མེད་པའི་ཕྱིར༎

དེ་དག་རྟག་པ་མ་ཡིན་ཆད་པའང་མིན༔

Như vậy mặc dầu các pháp là không,
Từ trong cái tánh không đó mà sanh ra.
Hai Đế đều không chấp nhận tự tánh,
Chúng đều không phải là thường hay đoạn.

།གང་ཕྱིར་རང་བཞིན་གྱིས་དེ་མི་འགག་པ༎

དེ་ཕྱིར་ཀུན་གཞི་མེད་ཀྱང་འདི་ནུས་ཕྱིར༎

ལ་ལར་ལས་འགགས་ཡུན་རིང་ལོན་ལས་ཀྱང་༎

འབྲས་བུ་ཡང་དག་འབྱུང་བར་རིག་པར་གྱིས༎

Bởi vì tự tánh không phải thật mất đi,

Nên dầu không có Tạng Thức (A Lại Da) nó vẫn có năng lực,
Dầu nghiệp đã qua đi một thời gian dài,
Cần biết quả tương ưng sẽ hiện ra.

ཀློ་ལམ་དམིགས་པའི་ཡུལ་དག་མཐོང་ནས་ནི།

།སད་ཀྱང་བླུན་ལ་ཆགས་པ་སྐྱེ་འགྱུར་བ།།

དེ་བཞིན་འགགས་ཤིང་རང་བཞིན་ཡོད་མིན་པའི།།

ལས་ལས་ཀྱང་ནི་འབྲས་བུ་ཡོད་པ་ཡིན།།

Trong mộng có thấy những cảnh gì,
Khi tỉnh kẻ ngu vẫn còn tham bám chấp,
Giống vậy dầu đã diệt và không tự tánh,
Từ nghiệp vẫn thành thục ra hậu quả.

ཇི་ལྟར་ཡུལ་ནི་ཡོད་ཉིད་མིན་མཚུངས་ཀྱང་།།

རབ་རིབ་ཅན་གྱིས་སྐྲ་ཤད་རྣམ་པར་ནི།།

མཐོང་གི་དངོས་གཞན་རྣམ་པར་མ་ཡིན་ལྟར།།

དེ་བཞིན་སྨིན་ལས་སླར་སྨིན་མིན་ཤེས་གྱིས།།

Cũng như các pháp bình đẳng không tự tánh,
(những người bệnh) Mây mắt vọng thấy các sợi tóc.
Nhận biết các pháp không như chúng thật là,
Cũng vậy nghiệp đã sanh quả không lại sanh.

དེ་ཕྱིར་རྣམ་སྨིན་མི་དགེ་ནག་པོའི་ལས།།

རྣམ་སྨིན་དགེ་ཉིད་དགེ་ལས་ཡིན་མཐོང་ཞིང་༑

།དགེ་མི་དགེ་མེད་གློ་ཅན་ཐར་འགྱུར་ཏེ།།

ལས་འབྲས་རྣམས་ལ་སེམས་པའང་དགག་པ་མཛད།།

Vì vậy ác nghiệp sẽ đưa đến quả khổ,
Quả vui chỉ thấy nơi nghiệp lành,
Thiện ác chứng là không thật, liền giải thoát,
Cũng ngăn các tư duy về nghiệp và quả.

ཀུན་གཞི་ཡོད་ཅིང་གང་ཟག་ཉིད་ཡོད་ལ།།

ཕུང་པོ་འདི་དག་འབའ་ཞིག་ཉིད་ཡོད་ཅེས།།

བསྟན་པ་འདི་ནི་དེ་ལྟར་ཆེས་ཟབ་དོན།།

རིག་པར་མི་འགྱུར་གང་ཡིན་དེ་ལའོ།།

Cho là có tạng thức và có ngã,
Và cho là chỉ có các uẩn tồn tại,
Chỉ rõ ý nghĩa sâu xa của pháp,
Chưa được nhận biết bởi người chưa có trí.

འཇིག་ཚོགས་ལྟ་དང་བྲལ་ཡང་སངས་རྒྱས་ཀྱིས།།

ཇི་ལྟར་ང་དང་ང་ཡི་བསྟན་པ་ལྟར།།

དེ་བཞིན་དངོས་རྣམས་རང་བཞིན་མེད་མོད་ཀྱི།།

ཡོད་ཅེས་དྲང་དོན་ཉིད་དུ་བསྟན་པ་ཡིན།།

Dầu thoát khỏi kiến giải sai lầm về giả hợp nhưng đức
Phật dạy,

Về những thứ như là "Ngã" và "Ngã Sở",
Giống như vậy, dầu tất cả các pháp đều không có tự tánh,
Ngài vẫn dạy rằng chúng vẫn hiện hữu.

****

****

NHẬP TRUNG LUẬN

Tác giả: Ngài Nguyệt Xứng
Giải nghĩa Căn bản Trung Quán Luận
của Ngài Long Thọ

PHÁT TÂM THỨ SÁU

གཟུང་བ་མེད་པར་འཛིན་པ་མ་མཐོང་ཞིང་།།

སྲིད་གསུམ་རྣམ་ཤེས་ཙམ་དུ་རབ་རྟོགས་པས།།

ཤེས་རབ་ལ་གནས་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་དེས།།

རྣམ་ཤེས་ཙམ་དུ་དེ་ཉིད་རྟོགས་པར་འགྱུར།།

Như thấy không năng thủ (thức) không sở thủ (cảnh)
Biết rằng tam giới Duy Tâm
Vị Bồ Tát trụ trong Trí tuệ Bát Nhã
Thấu hiểu chân như về Duy Thức.

ཇི་ལྟར་རླུང་གིས་བསྐྱོད་པའི་རྒྱ་མཚོ་ནི།།

ཆེ་ལས་རྦ་རླབས་འབྱུང་བ་དེ་བཞིན་དུ།།

ཀུན་གྱི་ས་བོན་ཀུན་གཞི་ཞེས་བྱ་ལས།།

རང་གི་ནུས་པས་རྣམ་ཤེས་ཙམ་ཞིག་འབྱུང་།།

Nguyên do gió thổi vào biển lớn
Làn sóng nước khơi dậy
Tất cả chủng tử trong A Lại Da Thức
Do tự lực duy thức sinh.

དེ་ཕྱིར་གཞན་གྱི་དབང་གི་ངོ་བོ་གང་།།

དངོས་པོ་བརྟགས་པར་ཡོད་པའི་རྒྱུར་འགྱུར་ཞིང་༔

།ཕྱི་རོལ་གཟུང་བ་མེད་པར་འབྱུང་འགྱུར་ལ།།

ཡོད་དང་སྤྲོས་ཀུན་ཡུལ་མིན་རང་བཞིན་ཡོད།།

Cho nên bản thể Y Tha Khởi
Thành nhân của pháp giả có
Không ngoại cảnh sở thủ sinh,
Thật có và hý luận phi mọi cảnh, có tự tính.

ཕྱི་རོལ་མེད་སེམས་དཔེ་ནི་གང་དུ་ཡོད།།

རྨི་ལམ་ཇི་བཞིན་ཞེ་ན་དེ་བསམ་བྱ།།

གང་ཚེ་ང་ལ་རྨི་ལམ་ན་ཡང་སེམས།།

ཡོད་མིན་དེ་ཚེ་ཁྱོད་ཀྱི་དཔེ་ཡོད་མིན།།

Ví dụ nào cho tâm mà không ngoại cảnh?
Ví dụ quán sát như giấc mộng
Là vì theo tôi tâm thức trong giấc mộng
Không có, nên ví dụ của Ngươi không tồn tại.

གལ་ཏེ་སད་ཚེ་རྨི་ལམ་དྲན་ལས་ཡིད།།

ཡོད་ན་ཕྱི་རོལ་ཡུལ་ཡང་དེ་བཞིན་འགྱུར།།

ཇི་ལྟར་ཁྱོད་ཀྱི་ངས་མཐོང་སྙམ་དྲན་པ།།

དེ་འདྲ་ཕྱི་རོལ་ལ་ཡང་ཡོད་པ་ཡིན།།

Nếu lúc thức dậy tâm ý nhớ lại giấc mộng
Nếu có (tự tính) ngoại cảnh cũng sẽ có
Do Ngươi nhớ lại là “tôi thấy”
Tương tự ngoại cảnh cũng là có.

གལ་ཏེ་གཉིད་ན་མིག་བློ་མི་སྲིད་པས།།

ཡོད་མིན་ཡིད་ཀྱི་ཤེས་པ་ཁོ་ན་ཡོད།།

དེ་ཡི་རྣམ་པ་ཕྱི་རོལ་ཉིད་དུ་ཞེན།།

རྨི་ལམ་ཇི་ལྟ་དེ་བཞིན་འདིར་འདོད་ན།།

Nếu trong giấc ngủ nhãn thức không thể tồn tại
Phi hữu (cảnh) duy chỉ có tâm thức
Như giấc mộng chấp trước ngoại cảnh
Ở đây (lúc thức dậy) ngoại cảnh hiện hữu.

ཇི་ལྟར་ཁྱོད་ཀྱི་ཕྱི་ཡུལ་རྨི་ལམ་དུ།།

མ་སྐྱེས་དེ་བཞིན་ཡིད་ཀྱང་སྐྱེས་མ་ཡིན།།

མིག་དང་མིག་གི་ཡུལ་དང་དེས་སྐྱེད་སེམས།།

གསུམ་པོ་ཐམས་ཅད་ཀྱང་ནི་བརྫུན་པ་ཡིན།།

Theo Ngươi trong mộng ngoại cảnh không sinh
Thì ý thức cũng không sinh khởi
Mắt, cảnh của mắt và nhãn thức sinh
Cả ba tất cả cũng đều là hư giả.

རྣ་སོགས་ལྷག་མ་གསུམ་པོའང་སྐྱེ་བ་མེད༔

།རྨི་ལམ་ཇི་ལྟ་དེ་བཞིན་སད་འདིར་ཡང་།།

དངོས་རྣམས་བརྫུན་ཡིན་སེམས་དེ་ཡོད་མ་ཡིན།།

སྤྱོད་ཡུལ་མེད་ཅིང་དབང་པོ་རྣམས་ཀྱང་མེད།།

Còn lại như tai, v.v… cả ba cũng không sinh

Ở đây lúc thức cũng tựa như mộng
Các pháp là hư vọng, (tự tính) tâm không có
Không cảnh sắc, cũng không các căn (giác quan).

འདི་ན་ཇི་ལྟར་སད་བཞིན་ཇི་སྲིད་དུ།།

མ་སད་དེ་སྲིད་དེ་ལ་གསུམ་པོ་ཡོད།།

སད་པར་གྱུར་ན་གསུམ་ཆར་ཡོད་མིན་ལྟར།།

གཏི་མུག་གཉིད་སད་ལས་དེ་དེ་བཞིན་ནོ།།

Như ở (thế gian) này nói thức dậy
Cho đến khi nào chưa thức dậy khi ấy có cả ba
Nếu đã thức dậy thì không có cả ba
Như là thức dậy từ giấc ngủ si mê.

དབང་པོ་རབ་རིབ་བཅས་པ་བློ་གང་གིས།།

རབ་རིབ་མཐུ་ལས་སྐྲ་རྣམས་གང་མཐོང་བ༏

།དེ་བློ་ལ་ལྟོས་གཉིས་ཆར་བདེན་པ་སྟེ།།

དོན་གསལ་མཐོང་ལ་གཉིས་ཀའང་བརྫུན་པ་ཡིན།།

Nhận thức của người, bệnh đục nhân mắt
Do bệnh đục nhân mắt thấy có tóc, v.v…
Với tâm thức ấy cả hai là thật có
Thấy rõ sự thật thì cả hai đều là giả.

གལ་ཏེ་ཤེས་བྱ་མེད་པར་བློ་ཡོད་ན།།

སྐྲ་དེའི་ཡུལ་དང་མིག་ནི་རྗེས་འབྲེལ་བའི།།

རབ་རིབ་མེད་ལའང་སྐྲ་ཤེད་བློར་འགྱུར་ན།།

དེ་ལྟ་མ་ཡིན་དེ་ཕྱིར་དེ་ཡོད་མིན།།

Nếu có tâm mà không có đối tượng được biết
Thì sự tương quan giữa mắt và cảnh của tóc
Không bệnh đục nhân mắt sẽ thấy tóc (rơi)
Nhưng không như vậy, nên chúng không tồn tại.

གང་ཕྱིར་མཐོང་བ་དག་ལ་བློ་ནུས་ནི།།

སྨིན་མེད་དེ་ཕྱིར་དེ་ལ་བློ་མི་འགྱུར།།

ཤེས་བྱ་ཡོད་དངོས་བྲལ་བས་མིན་ཞེ་ན།།

ནུས་དེ་མེད་པས་འདི་ནི་འགྲུབ་མ་ཡིན།།

Nếu (Duy Thức) nói do năng lực ý thức thấy thanh tịnh
Chưa được chín mùi nên ý thức không sinh
Gọi là không vì đối tượng được biết không tồn tại
Bởi không năng lực ấy, đây là bất thành.

སྐྱེས་ལ་ནུས་པ་སྲིད་པ་ཡོད་མ་ཡིན།།

མ་སྐྱེས་ངོ་བོ་ལ་ཡང་ནུས་ཡོད་མིན།།

ཁྱད་པར་མེད་པར་ཁྱད་པར་ཅན་ཡོད་མིན།།

མོ་གཤམ་བུ་ལའང་དེ་ནི་ཡོད་པར་ཐལ།།

Sinh thì năng lực không thể tồn tại
Cũng không có năng lực trong bản thể chưa sinh
Nếu không năng biệt (thức) thì không sở biệt (khả năng của thức)
Thì bị lỗi người phụ nữ vô sinh cũng có con.

གལ་ཏེ་འབྱུང་བར་འགྱུར་བས་བསྐྱད་འདོད་ན།།

ནུས་པ་མེད་པར་འདི་ཡི་འབྱུང་འགྱུར་མེད།།

ཕན་ཚུན་དོན་ལ་བརྟེན་པའི་འགྲུབ་པ་ནི།།

གྲུབ་མིན་ཉིད་ཅེས་དམ་པ་རྣམས་ཀྱིས་གསུངས།།

Nếu (Ngươi) nói rằng sẽ có sinh
Không năng lực, đây sẽ không sinh
Phụ thuộc lẫn nhau (thức) mà (thành lập) tồn tại
Chư Thiện sĩ dạy không có tự tính.

གལ་ཏེ་འགགས་པའི་ནུས་སྨིན་ལས་འགྱུར་ན།།

གཞན་གྱི་ནུས་པ་ལས་གཞན་འབྱུང་བར་འགྱུར།།

རྒྱུན་ཅན་རྣམས་དེར་ཕན་ཚུན་ཐ་དད་ཡོད།།

དེ་ཕྱིར་ཐམས་ཅད་ཀུན་ལས་འབྱུང་བར་འགྱུར།།

Nếu năng lực chín mùi diệt
Năng lực của pháp khác sẽ sinh ra pháp khác
Các chủ thể tương tục quan đãi khác biệt
Cho nên tất cả sẽ sinh từ tất cả.

གལ་ཏེ་དེར་ནི་རྒྱུན་ཅན་ཐ་དད་ཀྱི།།

དེ་དག་ལ་རྒྱུན་ཐ་དད་མེད་དེའི་ཕྱིར།།

ཉེས་མེད་ཅེ་ན་འདི་ནི་བསྒྲུབ་བྱ་ཞིག།

ཐ་མི་དད་རྒྱུན་སྐབས་མི་རིགས་ཕྱིར་རོ།།

Nếu nói (sát na trước sau) chủ thể tương tục khác biệt
Là do dòng tương tục khác nhau
Là không bị lỗi, đây đối tượng được thành lập
Cho nên không hợp lý (khi nói) dòng tương tục khác nhau.

བྱམས་པ་ཉེར་སྦས་ལ་བརྟེན་ཆོས་རྣམས་ནི།།

གཞན་ཉིད་ཕྱིར་ན་རྒྱུད་གཅིག་གཏོགས་མིན་ཏེ།།

གང་དག་རང་མཚན་ཉིད་ཀྱིས་སོ་སོ་བ།།

དེ་དག་རྒྱུད་གཅིག་གཏོགས་པ་རིགས་མ་ཡིན།།

Nương vào (dòng tâm) Từ Thị và Cận Mật
Là các pháp khác nhau, không cùng một dòng tâm
Pháp nào có tự tính riêng biệt
Pháp đó cùng một dòng tương tục là không hợp lý.

མིག་བློ་སྐྱེ་བ་རང་ནུས་གང་ཞིག་ལས།།

དེ་མ་ཐག་ཏུ་ཀུན་ནས་སྐྱེ་འགྱུར་ཞིང་།།

རང་གི་རྣམ་ཤེས་རྟེན་གྱི་ནུས་དེ་ལ།།

དབང་པོ་གཟུགས་ཅན་མིག་ཅེས་བྱ་བར་རྟོགས།།

Nhãn thức sinh từ tự lực nào
Hoàn toàn là sinh từ Đẳng Vô Gián (Duyên)
Năng lực nương tựa vào tâm thức
Gọi là nhãn căn hữu sắc.

འདི་ན་དབང་པོ་ལས་བྱུང་རྣམ་པར་རིག།
ཕྱི་གཟུང་མེད་པར་རང་གི་ས་བོན་ལས།།
སྔོ་སོགས་སྣང་ཉིད་འབྱུང་བར་མ་རྟོགས་ནས།།
སྐྱེ་བོས་ཕྱི་རོལ་བཟུང་བར་སེམས་ཁས་ལེན།།

(Thế gian) này từ căn sinh ra thức
Do tự hạt giống (sinh), không ngoại cảnh sở thủ
Không biết sự hiện bày như màu xanh, v.v…
Phàm phu cho là tâm (cảnh) ngoại cảnh sở thủ.

རྨི་ལམ་ན་ནི་གཟུགས་དོན་གཞན་མེད་པར།།
རང་ནུས་སྨིན་ལས་དེ་ཡི་རྣམ་ཅན་སེམས།།
འབྱུང་བ་ཇི་ལྟ་དེ་བཞིན་སད་ལའང་འདིར།།
ཕྱི་རོལ་མེད་པར་ཡིད་ནི་ཡོད་ཅེ་ན།།

Trong mộng không khác với sắc
Tự lực chín mùi, tâm thức khởi
Ở đây, cũng như khi thức dậy
Nói là có tâm mà không có ngoại cảnh.

ཇི་ལྟར་མིག་མེད་པར་ནི་རྨི་ལམ་དུ།།

སྔོ་སོགས་སྣང་བའི་ཡིད་སེམས་འབྱུང་དེ་ལྟར།།

མིག་དབང་མེད་པར་རང་གི་ས་བོན་ནི།།

སྨིན་ལས་ལོང་བ་ལ་འདིར་ཅིས་མི་སྐྱེ།།

Trong mộng không có mắt
Vẫn thấy màu xanh, v.v… là từ tâm khởi
Tự hạt giống chín mùi, không có nhãn căn
Ở đây, tại sao kẻ mù loà không sinh khởi (cái thấy).

གལ་ཏེ་ཁྱོད་ལྟར་རྨི་ལམ་དྲུག་པ་ཡི།།

ནུས་པ་སྨིན་ཡོད་སད་པར་མེད་གྱུར་ན།།

དྲུག་པའི་ནུས་སྨིན་ཇི་ལྟ་འདིར་མེད་པ།།

དེ་ལྟར་རྨི་ཚེ་མེད་ཅེས་ཅིས་མི་རིགས།།

Theo Ngươi năng lực chín mùi thức thứ sáu trong mộng
Mà không có lúc thức (đối với người mù mắt)
Vì không có năng lực chín mùi của thức thứ sáu
(Người mù) đây không thấy
Vậy nói không có (cảnh sắc, v.v…) trong mộng tại sao không hợp lý?

ཇི་ལྟར་མིག་མེད་འདི་ཡི་རྒྱུ་མིན་ལྟར།།

རྨི་ལམ་དུ་ཡང་གཉིད་ནི་རྒྱུ་མ་ཡིན།།

དེ་ཕྱིར་རྨི་ལམ་དུ་ཡང་དེ་དངོས་མིག།

བརྫུན་པའི་ཡུལ་ཅན་རྟོགས་པའི་རྒྱུར་ཁས་བླང་།།

Như thiếu nguyên nhân không mắt này (người mù không có mắt)
Thiếu nguyên nhân ngủ mộng không sinh
Cho nên trong mộng cũng thấy sắc, mắt
Phải chấp nhận nhân biết tâm thức giả dối.

འདི་ཡིས་ལན་ནི་གང་དང་གང་བཏབ་པ།།

དེ་དང་དེ་ནི་དམ་བཅའ་མཚུངས་མཐོང་བས༑

། རྩོད་འདི་སེལ་བྱེད་སངས་རྒྱས་རྣམས་ཀྱིས་ནི།།

འགར་ཡང་དངོས་པོ་ཡོད་ཅེས་མ་བསྟན་ཏོ།།

Đây (DT) trả lời câu hỏi cho (TQ)
Thấy giống với lập luận (sở lập bất thành)
Diệt trừ tranh luận này
Chư Phật không dạy có thật pháp.

རྣལ་འབྱོར་པ་ཡིས་བླ་མའི་མན་ངག་ལས།།

ཀེང་རུས་ཀྱིས་གང་ས་གཞི་མཐོང་བ་གང་།།

དེར་ཡང་གསུམ་ཆར་སྐྱེ་བ་མེད་པར་མཐོང་།།

ལོག་པ་ཡིད་ལ་བྱེད་པར་བསྟན་ཕྱིར་རོ།།

Vị Du già theo lời dạy của Thầy
Quán thấy mặt đất đầy bộ xương
Cái thấy ấy, không sinh khởi trong ba (đối tượng cảnh, căn, thức)
Nói là do tác ý điên đảo.

ཁྱོད་ཀྱི་དབང་བློའི་ཡུལ་རྣམས་ཇི་ལྟ་བ།།

དེ་ལྟར་མི་སྡུག་ཡིད་ཀྱི་ཡང་འགྱུར་ན།།

དེ་བཞིན་ཡུལ་དེར་བློ་གཏད་ཅིག་ཤོས་ཀྱིས།།

རྟོགས་འགྱུར་དེ་ནི་བརྫུན་པར་ཡང་མི་འགྱུར།།

Theo Ngươi các đối tượng của thức căn
Ví như là tâm thấy bất tịnh
Tâm hướng về đối tượng ấy
Biết đó đều không hư giả.

རབ་རིབ་དང་ལྡན་དབང་པོ་ཅན་མཚུངས་ལ༑

༑ཆུ་འབབ་ཀླུང་ལ་ཡི་དྭགས་རྣག་བློ་ཡང་།།

མདོར་ན་ཇི་ལྟར་ཤེས་བྱ་མེད་དེ་བཞིན།།

བློ་ཡང་མེད་ཅེས་དོན་འདི་ཤེས་པར་གྱིས།།

Giống như nhãn căn và bệnh đục nhân mắt
Cũng như loài quỷ nhận thấy nước trong dòng sông là mủ
Tóm lại: nên biết nghĩa này
Giống như không đối tượng được biết
Do vậy tâm cũng không.

གལ་ཏེ་གཟུང་མེད་འཛིན་པ་ཉིད་བྲལ་ཞིང་།།

གཉིས་ཀྱིས་སྟོང་པའི་གཞན་དབང་དངོས་ཡོད་ན།།

འདི་ཡི་ཡོད་པ་གང་གིས་ཤེས་པར་འགྱུར།།

མ་བཟུང་བར་ཡང་ཡོད་ཅེས་བྱར་མི་རུང་།།

Nếu không thức năng thủ thì không cảnh sở thủ
Pháp Y Tha rỗng không cả hai
Do cái gì chứng biết cái này có?
Không cảnh sở thủ mà nói có cũng phi lý

དེ་ཉིད་ཀྱིས་དེ་མྱོང་བར་གྲུབ་མ་ཡིན།།

གལ་ཏེ་ཕྱི་དུས་དྲན་པ་ལས་འགྲུབ་ན།།

མ་གྲུབ་བསྒྲུབ་པར་བྱ་ཕྱིར་བརྗོད་པ་ཡི།།
མ་གྲུབ་འདི་ནི་སྒྲུབ་པར་བྱེད་པ་མིན།།

Không tồn tại chính tâm thức đó tự cảm nghiệm
Nếu thành lập trên cơ sở của niệm sau
Nói vì chưa thành lập đối tượng được thành lập
Chưa thành lập đây là phi năng lập.

PHÁT TÂM THỨ SÁU (tiếp theo)

རང་རིག་པ་ནི་གྲུབ་ལ་རག་མོད་ཀྱི་
དེ་ལྟའང་དྲན་པས་དྲན་པ་རིགས་མིན་ཏེ་

གཞན་ཕྱིར་མ་ཤེས་རྒྱུད་ལ་སྐྱེས་པ་བཞིན།།

གཏན་ཚིགས་འདིས་ནི་ཁྱད་པར་དག་ཀྱང་འཇོམས།།

Giá như được phép thành lập Tự Chứng
Ký ức ghi nhớ trước kia cũng không hợp lý
Tại vì khác, ví như phát sinh nơi dòng tâm chưa biết
Nhân này cũng phá hoại những cái khác.

གང་ཕྱིར་གང་གིས་ཡུལ་མྱོང་གྱུར་དེ་ལས།།

དྲན་པ་འདི་གཞན་ང་ལ་ཡོད་མིན་པ།།

དེ་ཕྱིར་ང་ཡིས་མཐོང་སྙམ་དྲན་འགྱུར་ཏེ།།

འདི་ཡང་འཇིག་རྟེན་ཐ་སྙད་ཚུལ་ལུགས་ཡིན།།

Do vậy tâm thức cảm nhận đối tượng
Nhớ lại đối tượng này thì khác, không có đối với tôi (Trung Quán)
Vì thế ký ức nghĩ rằng: “tôi đã thấy”
Đây cũng là cách nói thế gian.

དེ་ཕྱིར་རང་རིག་ཡོད་པ་མ་ཡིན་ན།།

ཁྱོད་ཀྱི་གཞན་དབང་གང་གིས་འཛིན་པར་འགྱུར།།

བྱེད་པོ་ལས་དང་བྱ་བ་གཅིག་མིན་པས།།

དེ་ཉིད་ཀྱིས་དེ་འཛིན་པར་རིགས་མ་ཡིན།།

Do vì không có mặt Tự Chứng
Theo (Duy Thức) Ngươi thì cái gì biết Y Tha Khởi?
Không hợp lý, Y Tha Khởi nhận biết Tự Chứng Phần
Là vì tác giả, hành động, tác nghiệp không là một.

གལ་ཏེ་སྐྱེ་བ་མེད་ཅིང་མ་ཤེས་པའི།།

བདག་ཅན་གཞན་དབང་ངོ་བོའི་དངོས་ཡོད་ན།།

གང་གིས་ན་འདི་ཡོད་པར་མི་རིགས་པ༑

།གཞན་ལ་མོ་གཤམ་བུས་གནོད་ཅི་ཞིག་བསྐྱལ།།

Nếu bản chất đã không sinh, không nhận thức
Giả sử có thực thể Y Tha Khởi Tự Tánh
Tại sao không đồng ý Cái này tồn tại
Đối với (Duy Thức) Ngươi, con của phụ nữ vô sinh thì có gì sai?

གང་ཚེ་གཞན་དབང་ཅུང་ཟད་ཡོད་མིན་ན།།

ཀུན་རྫོབ་པ་ཡི་རྒྱུར་ནི་གང་ཞིག་འགྱུར།།

གཞན་གྱི་ལྟར་ན་རྫས་ལ་ཆགས་པ་ཡིས།།

འཇིག་རྟེན་གྲགས་པའི་རྣམ་བཞག་ཀུན་ཀྱང་བཤིག།

Lý do Y Tha Khởi không có mảy may
Nhân của tương đối thế tục làm sao có?
Quan kiến của (DT[1]) Ngươi tham chấp (Y Tha Khởi) thực chất
Huỷ hoại mọi kiến lập phổ biến thế gian.

[1]DT: Duy Thức

སློབ་དཔོན་ཀླུ་སྒྲུབ་ཞབས་ཀྱི་ལམ་ལས་ནི།།

ཕྱི་རོལ་གྱུར་ལ་ཞི་བའི་ཐབས་མེད་དོ།།

དེ་དག་ཀུན་རྫོབ་དེ་ཉིད་བདེན་ལས་ཉམས།།

དེ་ལས་ཉམས་པས་ཐར་པ་འགྲུབ་ཡོད་མིན༎

Ở ngoài đạo lộ của Luận Sư Long Thọ
Không thể có được phương pháp đạt tịch tĩnh
Cũng đánh mất Thế tục lẫn Thắng Nghĩa Đế
Nên không thể đạt được giải thoát.

།ཐ་སྙད་བདེན་པ་ཐབས་སུ་གྱུར་པ་དང་།།

དོན་དམ་བདེན་པ་ཐབས་བྱུང་གྱུར་པ་སྟེ།།

དེ་གཉིས་རྣམ་དབྱེ་གང་གིས་མི་ཤེས་པ།།

དེ་ནི་རྣམ་རྟོག་ལོག་པས་ལམ་ངན་ཞུགས།།

Danh ngôn Thế Tục Đế làm phương tiện
Thắng Nghĩa Đế sinh khởi từ phương tiện
Không biết phân ranh giữa hai đế
Do phân biệt sai lạc vào lầm đường ác.

ཇི་ལྟར་ཁྱོད་ཀྱིས་གཞན་དབང་དངོས་འདོད་ལྟར།།

ཀུན་རྫོབ་ཀྱང་ནི་བདག་གིས་ཁས་མ་བླངས།།

འབྲས་ཕྱིར་འདི་དག་མེད་ཀྱང་ཡོད་དོ་ཞེས།།

འཇིག་རྟེན་ངོར་བྱས་བདག་ནི་སྨྲ་བར་བྱེད།།

Như Ngươi chấp nhận Y Tha Thực tánh như thế nào
Ngay cả thế tục, tôi cũng không chấp nhận
Vì nhu cầu này dù không lại nói có
Tôi tuỳ thuận thế gian nói là có.

ཇི་ལྟར་ཕྱུང་པོ་སྤྲངས་ནས་ཞིར་ཞུགས་པ༏

།དགྲ་བཅོམ་རྣམས་ལ་ཡོད་པ་མིན་དེ་ལྟར༎

འཇིག་རྟེན་ལ་ཡང་མེད་ན་དེ་བཞིན་འདི༎

འཇིག་རྟེན་ལས་ཀྱང་ཡོད་ཅེས་བདག་མི་སྨྲ༎

Như đoạn các uẩn vào tịch diệt
Chư A La Hán đều không tồn tại
Tương tự, cũng không tồn tại đối với Thế gian
Theo phương diện thế gian, tôi cũng không nói có.

གལ་ཏེ་ཁྱོད་ལ་འཇིག་རྟེན་མི་གནོད་ན༎

འཇིག་རྟེན་ཉིད་ལྟོས་འདི་ནི་དགག་པར་གྱིས༎

ཁྱོད་དང་འཇིག་རྟེན་འདིར་ནི་རྩོད་གྱིས་དང་༎

ཕྱི་ནས་སྟོབས་ལྡན་བདག་གིས་བསྟེན་པར་བྱ༏

Nếu Thế gian phương hại đến (DT) Ngươi
Tuỳ thuộc Thế gian mà bác bỏ
Ngươi và Thế gian nên tranh biện
Sau đó tôi sẽ ủng hộ bên nào có lý.

།མངོན་གྱུར་མངོན་ཕྱོགས་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་ཡིས།།

སྲིད་གསུམ་རྣམ་ཤེས་ཙམ་དུ་གང་རྟོགས་པ།།

རྟག་བདག་བྱེད་པོ་བཀག་པ་རྟོགས་ཕྱིར་དེས།།

བྱེད་པ་པོ་ནི་སེམས་ཙམ་ཡིན་པར་རྟོགས།།

Vị Bồ Tát hiện chứng Hiện Tiền (Địa thứ sáu)
Thấu suốt ba cõi duy tâm
Vì bác bỏ Đấng tạo hoá là Ngã thường hằng
Nên biết Đấng tạo hoá là Duy Tâm.

དེ་ཕྱིར་བློ་ལྡན་བློ་ནི་འཕེལ་བྱའི་ཕྱིར།།

ལང་ཀར་གཤེགས་མདོ་དེ་ལས་ཀུན་མཁྱེན་གྱིས།།

མུ་སྟེགས་སྤྲོ་མཐོན་རི་འཇོམས་ངག་རང་བཞིན།།

རྡོ་རྗེ་འདི་ནི་དགོངས་པ་བཅད་ཕྱིར་གསུངས།།

Nhằm giúp tăng trưởng tuệ cho người Trí
Trong Kinh Lăng Già Đấng Biến Tri
Chủ ý Ngài dùng ngôn thuyết Kim Cang
Phá huỷ đỉnh núi cao của ngoại đạo.

ཇི་བཞིན་རང་གི་བསྟན་བཅོས་དེ་དེ་ལས།།

མུ་སྟེགས་རྣམས་ཀྱིས་གང་ཟག་སོགས་དེ་དག།

སྨྲས་པ་དེ་དག་བྱེད་པོར་མ་གཟིགས་ནས།།

རྒྱལ་བས་སེམས་ཙམ་འཇིག་རྟེན་བྱེད་པོར་གསུངས།།

Như trong từng luận thuyết tôn phái
Các Ngoại đạo nói rằng cá thể chúng sinh v.v…
Không thấy Đấng Sáng tạo như trên
Đức Phật dạy: Đấng Sáng tạo là Duy Tâm.

དེ་ཉིད་རྒྱས་ལ་སངས་རྒྱས་བསྟན་ཇི་བཞིན༎

དེ་བཞིན་སེམས་ཙམ་གཙོར་གྱུར་འཇིག་རྟེན་ལ༎

མདོ་ལས་སེམས་ཙམ་ཞེས་གསུངས་གཟུགས་ནི་འདིར༔

།འགོག་པ་དེ་ལྟར་མདོ་ཡིས་དོན་མ་ཡིན༎

Ví dụ Chân Như Tâm khai mở gọi là Phật
Tương tự thế gian chỉ duy tâm
Ở đây kinh dạy Duy Tâm
Huỷ diệt sắc như vậy, không phải nghĩa trong Kinh

གལ་ཏེ་འདི་དག་སེམས་ཙམ་ཞེས་མཁྱེན་ནས༎

དེ་ལས་གཟུགས་ཉིད་དགག་པར་མཛད་ན་ནི༎

སླར་ཡང་དེ་ལས་བདག་ཉིད་ཆེན་པོས་སེམས༎

གཏི་མུག་ལས་ལས་སྐྱེས་པར་ཅི་ཕྱིར་གསུངས༎

Nếu Duy Thức nói ba cõi Duy Tâm (Tam Hữu Duy Tâm)
Nghĩa là nói không có sắc
Cớ sao Đấng Đại Thánh (Phật) dạy trong Kinh
Tâm được sinh ra từ Si mê và Nghiệp.

སེམས་ཉིད་ཀྱིས་ནི་སེམས་ཅན་འཇིག་རྟེན་དང་།།

སྣོད་ཀྱི་འཇིག་རྟེན་ཤིན་ཏུ་སྣ་ཚོགས་འགོད༔

།འགྲོ་བ་མ་ལུས་ལས་ལས་སྐྱེས་པར་གསུངས།།

སེམས་སྤངས་ནས་ནི་ལས་ཀྱང་ཡོད་མ་ཡིན།།

Chính Tâm tạo lập hữu tình thế gian
Và khí thế gian muôn hình vạn trạng
Dạy rằng: hết thảy chúng sinh từ nghiệp sinh
Nếu không tâm thì cũng không có nghiệp.

གལ་ཏེ་གཟུགས་ཡོད་མོད་ཀྱི་དེ་ལ་ནི།།

སེམས་བཞིན་བྱེད་པ་པོ་ཉིད་ཡོད་མ་ཡིན།།

དེས་ན་སེམས་ལས་གཞན་པའི་བྱེད་པ་པོ།།

བཟློག་གི་གཟུགས་ནི་བཀག་པ་མ་ཡིན་ནོ།།

Giả sử chấp nhận có sắc thì sắc pháp ấy
Không làm chủ thể tạo tác giống như tâm
Do vì loại trừ chủ thể tạo tác khác với tâm
Mà không nhằm bác bỏ sắc.

འཇིག་རྟེན་པ་ཡི་དེ་ཉིད་ལ་གནས་ལ།།

ཕུང་པོ་འཇིག་རྟེན་གྲགས་ཏེ་ལྟ་ཆར་ཡོད།།

དེ་ཉིད་ཡེ་ཤེས་འཆར་བར་འདོད་པ་ན།།

རྣལ་འབྱོར་པ་ལ་དེ་ལྟ་འབྱུང་མི་འགྱུར།།

Ở trong chân lý của Thế gian
Thế gian chấp nhận uẩn có cả năm uẩn
Đối với hành giả Du già Chứng Trí Chân Như
Thì năm uẩn đó không tồn tại.

གཟུགས་མེད་ན་ནི་སེམས་ཡོད་མ་འཛིན་ཅིག །

སེམས་ཡོད་ཉིད་ནའང་གཟུགས་མེད་མ་འཛིན་ཅིག །

དེ་དག་ཤེས་རབ་ཚུལ་མདོར་སངས་རྒྱས་ཀྱིས། །

མཚུངས་པར་སྤངས་ཤིང་མངོན་པའི་ཆོས་ལས་གསུངས། །

Nếu không có sắc thì không nên chấp giữ có tâm
Nếu có tâm thì cũng không chấp giữ không có sắc
Điều đó trong Bát Nhã Kinh[2] Phật dạy:
Tương đồng đoạn, như A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận[3]

བདེན་གཉིས་རིམ་པ་འདི་དག་བཞིག་ནས་ཀྱང་། །

ཁྱོད་ཀྱི་རྫས་ནི་བཀག་པས་འགྲུབ་མི་འགྱུར། །

དེ་ཕྱིར་དེ་ལྟའི་རིམ་པས་དངོས་འདོད་ནས། །

དེ་ཉིད་མ་སྐྱེས་འཇིག་རྟེན་སྐྱེས་རིག་བྱ། །

(DT) đã lần lượt phá hoại hai đế
Thực chất của Ngươi đã bị bác bỏ, không thể thành lập
Cho nên theo trình tự như trước
(Y Tha) pháp vốn không sinh, theo thế gian có sinh.

[2]Trong Kinh Bát Nhã dạy: không có sắc, không thọ v.v... cả năm uẩn đều không thật có tự tính.
[3]A Tỳ Đạt Ma Câu Xá dạy: nếu có sắc thì phải có thọ, tưởng, hành, thức, cùng có mặt.

མདོ་སྡེ་གང་ལས་ཕྱི་རོལ་སྣང་ཡོད་མིན༎

སེམས་ནི་སྣ་ཚོགས་སྣང་ངོ་ཞེས་གསུངས་པ༎

གཟུགས་ལ་ཤིན་ཏུ་ཆགས་གང་དེ་དག་ལ༔

།གཟུགས་བཟློག་པ་སྟེ་དེ་ཡང་དྲང་དོན་ཉིད༎

(Kinh) dạy ngoại cảnh không hiển hiện
Từ Tâm hiển hiện thành muôn hình vạn trạng
Đối với ai quá tham đắm sắc
Vì trừ tham sắc, nên kinh ấy là Bất Liễu Nghĩa.

འདི་ནི་སྟོན་པས་དྲང་དོན་ཉིད་གསུངས་ཤིང་༎

འདི་ནི་དྲང་དོན་ཉིད་དུ་རིགས་པས་འཐད༎

རྣམ་པ་དེ་ལྟའི་མདོ་སྡེ་གཞན་ཡང་ནི༎

དྲང་དོན་ཉིད་དུ་ལུང་འདིས་གསལ་བར་བྱེད༎

Đấng Đạo Sư dạy đây là Bất Liễu Nghĩa
Bất Liễu Nghĩa này được chứng minh hợp lý
Như vậy hành tướng của kinh điển khác
Cũng là Kinh Bất Liễu Nghĩa, kinh này sẽ làm sáng tỏ.

ཤེས་བྱ་མེད་ན་ཤེས་པ་བསལ་བ་ནི༎

བདེ་གཤེགས་རྣམས་ཀྱིས་སྔ་ཚིག་ཡིན་...

Chư Phật dạy: nếu không đối tượng được biết
Thì dễ dàng tìm thấy không thức biết
Nếu không đối tượng được biết do không thức biết
Trước tiên, phủ định đối tượng được biết.

དེ་ལྟར་ལུང་གི་ལོ་རྒྱུས་ཤེས་བྱས་ཏེ།།

མདོ་གང་དེ་ཉིད་མ་ཡིན་བཤད་དོན་ཅན།།

དྲང་དོན་གསུངས་པའང་རྟོགས་ནས་དྲང་བྱ་ཞིང་།།

སྟོང་ཉིད་དོན་ཅན་ངེས་དོན་ཤེས་པར་གྱིས།།

Nên biết lịch sử kinh giáo nào
Không giải thích nghĩa chân như
Nên biết đó là Kinh Bất Liễu Nghĩa, cần dẫn giải
Dạy Nghĩa không tánh là Liễu nghĩa.

PHỦ ĐỊNH SINH TỪ CẢ HAI (THA SINH, TỰ SINH)

གཉིས་ལས་སྐྱེ་བའང་རིགས་པའི་ངོ་བོ་མ་ཡིན་གང་གི་ཕྱིར།།

བཤད་ཟིན་ཉེས་པ་དེ་དག་ཐོག་ཏུ་འབབ་པ་ཡིན་ཕྱིར་རོ།།

འདི་ནི་འཇིག་རྟེན་ལས་མིན་དེ་ཉིད་དུ་ཡང་འདོད་མིན་ཏེ།།

གང་ཕྱིར་རེ་རེ་ལས་ནི་སྐྱེ་བ་འགྲུབ་པ་ཡོད་མ་ཡིན།།

Tại sao sinh từ cả hai là phi lý?
Vì phạm đúng những lỗi trước đã nói
Không những Thế gian mà ngay cả Chân Như không chấp nhận
Vì không có sinh trong từng một (tự, tha).

གལ་ཏེ་རྒྱུ་མེད་ཁོ་ནར་སྐྱེ་བར་ལྟ་ཞིག་འགྱུར་ན་ནི།།

དེ་ཚེ་མཐའ་དག་རྟག་ཏུ་ཐམས་ཅད་ལས་ཀྱང་སྐྱེ་འགྱུར་ཞིང་།།

འབྲས་འབྱུང་ཆེད་དུ་འཇིག་རྟེན་འདི་ཡིས་ས་བོན་ལ་སོགས་ནི།

།བརྒྱ་ཕྲག་དག་གིས་སྒོ་ནས་སྡུད་པར་བྱེད་པར་ཡང་མི་འགྱུར།།

Nếu như duy chỉ "không nhân" mà có sinh
Khi ấy sẽ sinh ra tất cả ở mọi thời gian
Người đời cầu quả cũng không cần phải
Cực nhọc trăm bề vun bồi hạt giống, v.v....

གལ་ཏེ་འགྲོ་བ་རྒྱུ་ཡིས་སྟོང་པར་གྱུར་ན་ནམ་མཁའ་ཡི།།

ཨུཏྤལ་ལ་ཡི་དྲི་མདོག་ཇི་བཞིན་གཟུང་དུ་མེད་ཉིད་ན།།

ཤིན་ཏུ་ཆེས་བཀྲའི་འཇིག་རྟེན་འཛིན་པའང་ཡིན་པ་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

རང་གི་བློ་བཞིན་འཇིག་རྟེན་རྒྱུ་ལས་ཡིན་པར་ཤེས་པར་གྱིས།།

Nếu chúng sinh vắng mặt nguyên nhân không thể cảm nhận
Như sắc hương của Hoa Sen Xanh trong hư không
Bởi vì tâm cảm nhận vẻ đẹp rực rỡ ở thế gian
Biết là thế gian có nhân như Tâm Thức.

འབྱུང་བ་དེ་དག་བདག་ཉིད་གང་ཞིག་གིས་ནི་ཁྱོད་ཀྱི་བློའི།།

ཡུལ་དུ་འགྱུར་བ་དེ་ཡི་བདག་ཉིད་ཅན་ནི་མ་ཡིན་ན༏

།གང་ལ་ཡིད་ཀྱི་མུན་པ་འཐུག་པོ་འདི་ཉིད་དུ་ཡོད་པ།།

དེས་ནི་ཇི་ལྟར་འཇིག་རྟེན་ཕ་རོལ་ཡང་དག་རྟོགས་པར་འགྱུར།།

Bản thể các đại chủng[4] theo Ngươi suy diễn
Chúng không là đối tượng của tâm
Điều này tồn tại đối với kẻ tâm thức dày đặc bóng tối
Kẻ ấy làm sao hiểu đúng về đời khác[5].

འཇིག་རྟེན་ཕ་རོལ་འགོག་པར་བྱེད་པའི་དུས་སུ་བདག་ཉིད་ནི།།

ཤེས་བྱའི་རང་བཞིན་ཕྱིན་ཅི་ལོག་ཏུ་ལྟ་བར་རྟོགས་བྱ་སྟེ།།

དེ་ཡི་ལྟ་བའི་རྣམ་པའི་རྟེན་མཚུངས་ལུས་དང་ལྡན་ཉིད་ཕྱིར།།

གང་ཚེ་འབྱུང་བའི་བདག་ཉིད་ཡོད་ཉིད་ཁས་ལེན་དེ་ཚེ་བཞིན།།

Khi[6] bác bỏ có đời khác, phải biết điên đảo kiến
Về tự tánh của đối tượng được nhận thức
Vì y cứ[7] kiến ấy tương đồng với có thân
Ví dụ như chấp nhận có tự tánh của các đại chủng.

[4]Đại chủng: yếu tố như đất, nước, lửa, gió, hư không, v.v... địa đại, thuỷ đại, v.v...
[5]thế giới bên kia, kiếp trước kiếp sau
[6]Thuận Thế Phái
[7]nương vào, nền tảng, cơ sở, hỗ trợ

འབྱུང་བ་དེ་དག་ཇི་ལྟར་ཡོད་མིན་དེ་ལྟར་བཤད་ཟིན་ཏེ།།

གང་གི་ཕྱིར་ན་གོང་དུ་རང་གཞན་ལས་དང་གཉིས་ཀ་ལས།།

སྐྱེ་དང་རྒྱུ་མེད་ཐུན་མོང་དུ་ནི་བཀག་ཟིན་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

མ་བཤད་འབྱུང་བ་འདི་དག་ལྟ་ཞིག་ཡོད་པ་མ་ཡིན་ནོ།།

Các đại chủng không tồn tại như đã nói
Vì trước, sinh từ tự, tha hoặc cả hai
Vô nhân sinh chung cùng đã phủ định
Đâu phải trước chưa nói về sự tồn tại các đại chủng.

གང་གི་ཕྱིར་ན་བདག་དང་གཞན་དང་གཉིས་ཀ་ལས་སྐྱེ་དང་༑

།རྒྱུ་ལ་མ་ལྟོས་ཡོད་པ་མིན་པས་དངོས་རྣམས་རང་བཞིན་བྲལ།།

གང་གིས་སྤྲིན་ཚོགས་དང་མཚུངས་གཏི་མུག་སྟུག་པོ་འཇིག་རྟེན་ལ།།

ཡོད་པ་དེས་ན་ཡུལ་རྣམས་ལོག་པ་དག་ཏུ་སྣང་བར་འགྱུར།།

Bởi vì không sinh từ tự, tha hoặc cả hai
Và không thể không phụ thuộc vào nhân
Các pháp lìa tự tánh, tợ như cụm mây si dày đặc
Đối với thế gian thấy có các cảnh điên đảo.

ཇི་ལྟར་རབ་རིབ་མཐུ་ཡིས་འགའ་ཞིག་སྐྲ་ཤད་ཟླ་གཉིས་དང་།།

རྨ་བྱའི་མདོངས་དང་སྦྲང་མ་ལ་སོགས་ལོག་པར་འཛིན་བྱེད་པ།།

དེ་བཞིན་དུ་ནི་གཏི་མུག་སྐྱོན་གྱི་དབང་གིས་མི་མཁས་པས།།

འདུས་བྱས་ལྟ་ཞིག་སྣ་ཚོགས་བློ་གྲོས་ཀྱིས་ནི་རྟོགས་པར་འགྱུར།།

Do mãnh lực bệnh đục nhân mắt họ thấy sai
Có tóc xoã xuống, hai mặt trăng, lông công, con ruồi v.v…
Tương tự kẻ vô trí bị mãnh lực ngu si
Tâm thức thấy hữu vi pháp muôn hình vạn trạng.

གལ་ཏེ་གཏི་མུག་བརྟེན་ནས་ལས་འབྱུང་གཏི་མུག་མེད་པར་དེ།།

མི་འབྱུང་ཞེས་བྱར་མི་མཁས་པོ་ནས་རྟོགས་པར་གོར་མ་ཆག།

བློ་བཟང་ཉི་མས་མུན་པ་སྟུག་པོ་རྣམ་པར་བསལ་བ་ཡི།།

མཁས་པ་དག་ནི་སྟོང་ཉིད་ཁོང་དུ་ཆུད་ཅིང་གྲོལ་བར་འགྱུར།།

Nói: nương vào Si mê nghiệp sinh khởi
Nếu không Si thì không sinh
Xác quyết nhận thức bởi kẻ Vô trí
Mặt trời thiện trí xoá tan bóng tối dày đặc
Các Thánh Giả lĩnh hội không tính đạt giải thoát.

གལ་ཏེ་དངོས་རྣམས་དེ་ཉིད་དུ་མེད་ན།།

ཐ་སྙད་དུ་ཡང་མོ་གཤམ་བུ་ཇི་བཞིན།།

དེ་དག་མེད་པ་ཉིད་འགྱུར་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

དེ་དག་རང་བཞིན་གྱིས་ནི་ཡོད་པ་ཉིད།།

Nếu các pháp không chân thật thì danh ngôn cũng không
Như đứa con của người phụ nữ vô sinh
Chúng sẽ không tồn tại như vậy
Do đó chúng duy nhất có tự tánh.

གང་དག་རབ་རིབ་ཅན་སོགས་ཡུལ་འགྱུར་བ།།

སྐྲ་ཤད་ལ་སོགས་དེ་དག་མ་སྐྱེས་པས།།

རེ་ཞིག་དེ་དག་ཉིད་ལ་བརྩད་བྱ་སྟེ།།

ཕྱི་ནས་མ་རིག་རབ་རིབ་རྗེས་འབྲེལ་ལོ།།

Với người bệnh đục nhân mắt v.v…
Các cảnh tượng tóc xoã v.v… chúng không khởi
Trước tiên Ngươi hãy tranh biện về chúng
Sau mới nói đến bệnh đục nhân mắt vô minh.

གལ་ཏེ་རྨི་ལམ་དྲི་ཟའི་གྲོང་ཁྱེར་བཅས།།

སྨིག་རྒྱུའི་ཆུ་དང་མིག་འཕྲུལ་གཟུགས་བརྙན་སོགས༔

།སྐྱེ་མེད་མཐོང་ན་ཡོད་ཉིད་མིན་མཚུངས་ཀྱང་།།

ཁྱོད་ལ་ཇི་ལྟར་དེར་འགྱུར་དེ་མི་རིགས།།

Như Giấc mộng, Tầm Hương Thành,
Váng nắng[8], ảnh tượng[9], huyễn thuật
Thấy chúng không sinh tuy nhiên không đồng với có
Tại sao chúng không hợp lý đối với Ngươi.

དེ་ཉིད་དུ་འདི་ཇི་ལྟར་སྐྱེ་མེད་ཀྱང་།།

མོ་གཤམ་བུ་ལྟར་གང་ཕྱིར་འཇིག་རྟེན་གྱི།།

མཐོང་བའི་ཡུལ་དུ་མི་འགྱུར་མ་ཡིན་པ།།

དེ་ཡི་ཕྱིར་ན་སྨྲ་འདི་མ་ངེས་པའོ།།

[8]Dương diệm, váng nắng: ảo giác thấy có nước trên sa mạc do ánh nắng gắt phản chiếu
[9]hình ảnh trong gương

Phương diện Chân Như chúng không sinh
Nhưng không giống với con của phụ nữ vô sinh
Không là đối tượng nhận biết của thế gian
Do vậy tuyên bố này không thuyết phục.

མོ་གཤམ་བུ་ལ་རང་གི་བདག་ཉིད་ཀྱིས།།

སྐྱེ་བ་དེ་ཉིད་དུ་མེད་འཇིག་རྟེན་དུའང་།།

ཡོད་མིན་དེ་བཞིན་དངོས་འདི་ཀུན་ངོ་བོ།།

ཉིད་ཀྱིས་འཇིག་རྟེན་དེ་ཉིད་དུ་མ་སྐྱེས།།

Đứa con của phụ nữ vô sinh tự tánh không sinh
Phương diện qui ước thế gian cũng không có
Tương tự tự tánh các pháp
Thế gian Chân Như vốn vô sinh.

དེ་ཕྱིར་འདི་ལྟར་སྟོན་པས་ཆོས་རྣམས་ཀུན།།

གདོད་ནས་ཞི་ཞིང་སྐྱེ་བྲལ་རང་བཞིན་གྱིས།།

ཡོངས་སུ་མྱ་ངན་འདས་པ་གསུངས་གྱུར་པ།།

དེ་ཕྱིར་རྟག་ཏུ་སྐྱེ་བ་ཡོད་མ་ཡིན།།

Cho nên ở đây, Đấng Đạo Sư tuyên thuyết
Các pháp nguyên sơ vốn tịch tĩnh, vô sinh
Tự tính Niết Bàn (thoát ly ưu khổ)
Vì không có thường hằng sinh.

བུམ་སོགས་འདི་དག་དེ་ཉིད་དུ་མེད་ཅིང་།

།འཇིག་རྟེན་རབ་ཏུ་གྲགས་པར་ཡོད་ཇི་བཞིན།།

དེ་བཞིན་དངོས་པོ་ཐམས་ཅད་འགྱུར་བས་ན།།

མོ་གཤམ་བུ་དང་མཚུངས་པར་ཐལ་མི་འགྱུར།།

Như nói phương diện chân như thì không có chiếc bình v.v…
Chúng tồn tại phổ thông đối với thế gian
Tương tự tất cả pháp tồn tại
Không bị lỗi đồng với con của phụ nữ vô sinh.

གང་ཕྱིར་རྒྱུ་མེད་པ་དང་དབང་ཕྱུག་གི།

རྒྱུ་ལ་སོགས་དང་བདག་གཞན་གཉིས་ཀ་ལས།།

དངོས་རྣམས་སྐྱེ་བར་འགྱུར་བ་མ་ཡིན་པ།།

དེ་ཕྱིར་བརྟེན་ནས་རབ་ཏུ་སྐྱེ་བར་འགྱུར།།

Bởi vì không sinh từ không nhân
Nhân ấy như Đấng Tự Tại v.v…, tự, tha và cả hai
Tất cả pháp không sinh thành
Nên chúng hoàn toàn phụ thuộc y duyên sinh.

གང་ཕྱིར་དངོས་པོ་བརྟེན་ནས་རབ་འབྱུང་བས།།

རྟོག་པ་འདི་དག་བརྟག་པར་མི་ནུས་པ༔

།དེ་ཕྱིར་རྟེན་འབྱུང་རིགས་པ་འདི་ཡིས་ནི།།
ལྟ་ངན་དྲྭ་བ་མཐའ་དག་གཅོད་པར་བྱེད།།

Vì các pháp vốn duyên sinh
Những quan điểm trên không thể quán sát
Dùng lý duyên khởi này
Cắt đứt tất cả lưới ác kiến.

རྟོག་རྣམས་དངོས་པོ་ཡོད་ན་འགྱུར་བ་སྟེ།།

དངོས་པོ་ཇི་ལྟར་མེད་པར་ཡོངས་དཔྱད་ཟིན།།

དངོས་པོ་མེད་པར་འདི་རྣམས་མི་འབྱུང་དཔེར།།

བུད་ཤིང་མེད་པར་མེ་ཡོད་མིན་དེ་བཞིན།།

Thấy các pháp có tự tính thì phân biệt sinh khởi
Để quán sát toàn diện không có pháp như trên
Không chấp thật tính thì phân biệt này không sinh
Ví như không củi thì không có lửa.

སོ་སོའི་སྐྱེ་བོ་རྣམས་ནི་རྟོག་པས་བཅིངས༎

མི་རྟོག་རྣལ་འབྱོར་པ་ནི་གྲོལ་འགྱུར་བས༎

རྟོག་རྣམས་ལོག་པར་གྱུར་པ་གང་ཡིན་དེ༑

༑རྣམ་པར་དཔྱོད་པའི་འབྲས་བུར་མཁས་རྣམས་གསུང་༎

Kẻ phàm phu bị phân biệt trói buộc
Vị Du già vô phân biệt, đạt giải thoát
Các bậc Trí dạy: nhờ quán sát có được
Kết quả đoạn trừ các phân biệt.

བསྟན་བཅོས་ལས་དཔྱད་རྩོད་ལ་ཆགས་པའི་ཕྱིར༎

མ་མཛད་རྣམ་གྲོལ་ཕྱིར་ནི་དེ་ཉིད་བསྟན༎

གལ་ཏེ་དེ་ཉིད་རྣམ་པར་བཤད་པ་ན༎

གཞན་གཞུང་འཇིག་པར་འགྱུར་ན་ཉེས་པ་མེད༎

Quán sát luận bàn không phải thích tranh biện
Là vì làm sáng tỏ chân lý giải thoát
Mục đích nhằm giải thích nghĩa chân như
Phá hoại Tha tông thì không mắc lỗi.

རང་གི་ལྟ་ལ་ཆགས་དང་དེ་བཞིན་དུ༎

གཞན་གྱི་ལྟ་ལ་འཁྲུག་གང་རྟོག་པ་ཉིད༎

དེ་ཕྱིར་འདོད་ཆགས་ཁོང་ཁྲོ་རྣམ་བསལ་ཏེ༎

རྣམ་དཔྱོད་པ་ནི་མྱུར་དུ་གྲོལ་བར་འགྱུར༑

Nếu như tham đắm quan điểm tự tông
Sân hận tranh đấu phá hoại quan kiến của kẻ khác
Hãy nên đoạn diệt tham đắm sân hận
Quán sát nhanh chóng đạt giải thoát.

THÀNH LẬP KHÔNG CÓ NHÂN NGÃ (NHÂN VÔ NGÃ)

།ཉོན་མོངས་སྐྱོན་རྣམས་མ་ལུས་འཇིག་ཚོགས་ལ།།

ལྟ་ལས་བྱུང་བར་བློ་ཡིས་མཐོང་གྱུར་ཅིང་།།

བདག་ནི་འདི་ཡི་ཡུལ་དུ་རྟོགས་བྱས་ནས།།

རྣལ་འབྱོར་པ་ཡིས་བདག་ནི་འགོག་པར་བྱེད།།

Tâm nhận biết mọi lỗi lầm phiền não
Đều sinh từ Tụ Hoại Kiến[10]
Nên biết ngã là đối tượng của Tụ Hoại Kiến
Hành giả phải diệt trừ ngã.

ཟ་པོ་རྟག་དངོས་བྱེད་པོ་མིན་པའི་བདག།

ཡོན་ཏན་བྱ་མེད་མུ་སྟེགས་རྣམས་ཀྱིས་བརྟགས།།

དེའི་དབྱེ་ཅུང་ཟད་ཅུང་ཟད་ལ་བརྟེན་ནས།།

མུ་སྟེགས་ཅན་རྣམས་ལུགས་ནི་ཐ་དད་འགྱུར།།

Ngoại đạo xác nhận ngã như là thọ dụng giả, thường chất,
Phi tác giả, vắng mặt đức tính và hành động
Trên cơ bản có chút ít sai khác
Ngoại đạo chia thành nhiều tông phái khác nhau.

མོ་གཤམ་བུ་ལྟར་སྐྱེ་བ་དང་བྲལ་ཕྱིར།།

དེ་ལྟར་འགྱུར་བའི་བདག་ནི་ཡོད་མིན་ཞིང་།།

འདི་ནི་ངར་འཛིན་རྟེན་དུའང་མི་རིགས་ལ།།

འདི་ནི་ཀུན་རྫོབ་ཏུ་ཡང་ཡོད་མི་འདོད།།

[10]Satka Yadrshti (Tát Ca Na Kiến), thân kiến

Vì không có ngã[11] vô sinh
Như con của phụ nữ vô sinh
Nó làm y cứ cho ngã chấp thì không đúng lý
Ngay cả thế tục cũng không chấp nhận có.

གང་ཕྱིར་བསྟན་བཅོས་བསྟན་བཅོས་ལས་དེའི་ཁྱད༑༑

མུ་སྟེགས་རྣམས་ཀྱིས་གང་བསྟན་དེ་ཀུན་ལ༑༑

རང་གྲགས་མ་སྐྱེས་གཏན་ཚིགས་ཀྱིས་གནོད་པ༑༑

དེ་ཕྱིར་དེ་ཁྱད་ཀུན་ཀྱང་ཡོད་མ་ཡིན༑༑

Trong các luận của ngoại đạo
Nói đặc tính của ngã, tất cả bị bác bỏ
Do chứng minh nhân vô sinh phổ thông đối với họ
Cho nên không có mọi đặc tính như vậy.

དེ་ཕྱིར་ཕུང་པོ་ལས་གཞན་བདག་མེད་དེ༑༑

ཕུང་པོ་མ་གཏོགས་དེ་འཛིན་མ་གྲུབ་ཕྱིར༑༑

འཇིག་རྟེན་ངར་འཛིན་བློ་ཡི་རྟེན་དུ་ཡང་༑༑
མི་འདོད་དེ་རིག་མིན་པའང་བདག་ལྟའི་ཕྱིར༑༑

Do không có ngã khác với uẩn
Ngoài các uẩn không thể nắm bắt được ngã
Cũng không chấp nhận y cứ của tâm, ngã chấp thế gian
Tuy họ không hề biết ngã[12] nhưng vẫn có ngã kiến.

[11] ngoại đạo mặc định những điều kiện của ngã là thọ dụng giả, thường chất, phi tác giả, vắng mặt đức tính và hành động.
[12]ngã như ngoại đạo mặc định

གང་དག་དུད་འགྲོར་བསྐལ་མང་བསྐྱལ་གྱུར་པ།།

དེས་ཀྱང་མ་སྐྱེས་རྟག་འདི་མ་མཐོང་ལ།།

ངར་འཛིན་དེ་དག་ལ་ཡང་འཇུག་མཐོང་སྟེ།།

དེས་ན་ཕུང་པོ་ལས་གཞན་བདག་འགའང་མེད།།

Chúng sinh trải qua nhiều kiếp trong cõi bàng sinh
Chưa từng thấy họ chấp có ngã thường, vô nhân sinh
Mà vẫn thấy họ có ngã chấp
Kết luận: không hề có ngã khác với uẩn.

ཕུང་པོ་ལས་གཞན་བདག་གྲུབ་མེད་པའི་ཕྱིར།།

བདག་ལྟའི་དམིགས་པ་ཕུང་པོ་ཁོ་ནའོ།།

ཁ་ཅིག་བདག་ལྟའི་རྟེན་དུ་ཕུང་པོ་ནི།།

ལྔ་ཆར་ཡང་འདོད་ཁ་ཅིག་སེམས་གཅིག་འདོད།།

Vì không có ngã ngoài các uẩn
Đối tượng độc nhất của ngã kiến là các uẩn
Một số cho rằng cơ sở nương tựa của ngã kiến
Là cả năm uẩn, cũng có kẻ cho rằng độc nhất tâm.

གལ་ཏེ་ཕུང་པོ་བདག་ན་དེ་ཕྱིར་དེ།།

མང་བས་བདག་དེ་དག་ཀྱང་མང་བར་འགྱུར།།

བདག་ནི་རྫས་སུ་འགྱུར་ཞིང་དེར་ལྟ་བ།།
རྫས་ལ་འཇུག་པས་ཕྱིན་ཅི་ལོག་མི་འགྱུར།།

Xét trường hợp năm uẩn là ngã
Trở thành nhiều ngã vì các uẩn nhiều
Như nhiều uẩn nên ngã cũng thành nhiều
Trở thành Ngã là thực chất và ngã kiến
Chấp có thực chất trở thành không sai lầm.

མྱ་ངན་འདས་ཚེ་ངེས་པར་བདག་ཆད་འགྱུར།།

མྱ་ངན་འདས་སྔོན་སྐད་ཅིག་དག་ལ་ནི༑

།སྐྱེ་འཇིག་བྱེད་པོ་མེད་པས་དེ་འབྲས་མེད།།

གཞན་གྱིས་བསགས་ལ་གཞན་གྱིས་ཟ་བར་འགྱུར།།

Khi đạt Niết Bàn xác quyết Ngã đoạn diệt
Sát na trước khi đắc Niết Bàn
Thì có sinh diệt, không tác giả không quả
Sẽ thành người này tạo nghiệp, kẻ khác bị quả báo.

དེ་ཉིད་དུ་རྒྱུད་ཡོད་ན་སྐྱོན་མེད་ན།།

སྔར་རྣམ་དཔྱད་ཚེ་རྒྱུད་ལ་ཉེས་བཤད་ཟིན།།

དེ་ཕྱིར་ཕུང་པོ་དང་སེམས་བདག་མི་རིགས།།

འཇིག་རྟེན་མཐའ་ལྡན་ལ་སོགས་མེད་ཕྱིར་རོ།།

Tôi[13] không có lỗi vì nói dòng tương tục chân thật
Trước đã quán sát nói lỗi dòng tương tục
Cho nên các uẩn và tâm là ngã, không hợp lý
Vì thế gian không tồn tại hữu biên hoặc vô biên v.v….

[13]ngoại đạo

ཁྱོད་ཀྱི་རྣལ་འབྱོར་བདག་མེད་མཐོང་བ་ལ།།

དེ་ཚེ་ངེས་པར་དངོས་རྣམས་མེད་པར་འགྱུར།།

རྟག་བདག་སྤོང་ན་དེ་ཚེ་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

ཁྱོད་ཀྱི་སེམས་སམ་ཕུང་པོ་བདག་མི་འགྱུར།།

Theo Ngươi vị Du già chứng vô ngã
Khi đó quyết định không các pháp
Nếu nói khi ấy chỉ đoạn trừ Thường Ngã
Đối với Ngươi trường hợp đó tâm và uẩn không là ngã

ཁྱོད་ཀྱི་རྣལ་འབྱོར་བདག་མེད་མཐོང་བ་ཡིས།།

གཟུགས་སོགས་དེ་ཉིད་རྟོགས་པར་མི་འགྱུར་ཞིང་།།

གཟུགས་ལ་དམིགས་ནས་འཇུག་ཕྱིར་འདོད་ཆགས་སོགས།།

སྐྱེ་འགྱུར་དེ་ཡི་ངོ་བོ་རྟོགས་མེད་ཕྱིར༑

Theo Ngươi vị Du già chứng vô ngã
Sẽ không nhận biết như thật về sắc v.v…
Duyên thấy sắc (thật có) khởi tham dục v.v…
Do không hiểu bản thể của chúng.

།གང་ཕྱིར་སྟོན་པས་ཕུང་པོ་བདག་གོ་ཞེས།།

གསུངས་པ་དེ་ཕྱིར་ཕུང་པོ་བདག་འདོད་ན།།

དེ་ནི་ཕུང་ལས་གཞན་བདག་འགོག་པ་སྟེ།།

གཟུགས་བདག་མིན་སོགས་མདོ་གཞན་གསུངས་ཕྱིར་རོ།།

Vì Phật dạy các Uẩn là ngã
Cho nên Ngươi chấp thuận các uẩn là ngã
Điều đó phủ định ngã không khác uẩn
Vì ở Kinh khác (Phật) dạy: ngã không là sắc.

གང་ཕྱིར་གཟུགས་ཚོར་བདག་མིན་འདུ་ཤེས་ཀྱང་།།
མ་ཡིན་འདུ་བྱེད་རྣམས་མིན་རྣམ་ཤེས་ཀྱང་།།
མིན་པར་མདོ་གཞན་ལས་གསུངས་དེ་ཡི་ཕྱིར།།
མདོར་བསྟན་ཕུང་པོ་བདག་ཅེས་བཞེད་མ་ཡིན།།

Lý do sắc, thọ không là ngã, tưởng cũng không
Các hành không là ngã, thức cũng không phải ngã
Điều này được tuyên thuyết trong các Kinh
Không chấp nhận Kinh dạy uẩn là ngã.

ཕུང་པོ་བདག་ཅེས་བརྗོད་ཆེ་ཕུང་རྣམས་ཀྱི།།
ཚོགས་པ་ཡིན་གྱི་ཕུང་པོའི་ངོ་བོ་མིན།།
མགོན་མིན་འདུལ་བའམ་དཔང་པོ་ཉིད་ཀྱང་མིན།།
དེ་མེད་ཕྱིར་ན་ཚོགས་པ་མ་ཡིན་ནོ;

Khi tuyên thuyết Uẩn là ngã
Là tổ hợp của các uẩn, không là bản thể của từng uẩn
Ngã cũng không là Đấng Cứu Hộ, không Điều Ngự Sư, không nhân chứng
Do không có thật ngã, ngã không là tổ hợp của uẩn.

།དེ་ཚེ་དེ་ཡི་ཡན་ལག་ཚོགས་གནས་རྣམས།།

ཤིང་རྟ་ཉིད་འགྱུར་ཤིང་རྟ་དང་བདག་མཚུངས།།

མདོ་ལས་ཕུང་པོ་བརྟེན་ནས་ཡིན་གསུངས་པ།།

དེ་ཕྱིར་ཕུང་པོ་འདུས་ཙམ་བདག་མ་ཡིན།།

Khi lắp ráp tập hợp bộ phận của chiếc xe ngựa
Sẽ thành chiếc xe, ngã cũng tương đồng như chiếc xe
Khi dạy rằng phụ thuộc vào các uẩn
Do hội tụ các uẩn đơn độc không là ngã.

དབྱིབས་ཞེ་ན་དེ་གཟུགས་ཅན་ལ་ཡོད་ཕྱིར།།

ཁྱོད་ལ་དེ་དག་ཉིད་བདག་ཅེས་འགྱུར་གྱི།།

སེམས་སོགས་ཚོགས་ནི་བདག་ཉིད་འགྱུར་མིན་ཏེ།།
གང་ཕྱིར་དེ་དག་ལ་དབྱིབས་ཡོད་མ་ཡིན།།

Nếu nói ngã là hình dáng, vì hình dáng có hình sắc
Theo Ngươi sắc thân sẽ gọi là Ngã
Tổ hợp của tâm v.v… sẽ không là ngã
Vì chúng không có hình hài vóc dáng.

ལེན་པོ་རང་ཉེར་ལེན་གཅིག་རིགས་དངོས་མིན།།

དེ་ལྟ་ན་ལས་བྱེད་པོ་གཅིག་ཉིད་འགྱུར།།

བྱེད་པོ་མེད་ལས་ཡོད་སྙམ་བློ་ཡིན་ན།།

མ་ཡིན་གང་ཕྱིར་བྱེད་པོ་མེད་ལས་མེད།།

Nếu chủ thể nhận thức là một bản thể với đối tượng bị nhận thức
Thì hành động và chủ thể hành động thành một, không hợp lý
Nếu nghĩ: có hành động nhưng không chủ thể hành động thì không hợp lý,
Vì không chủ thể hành động thì không hành động.

གང་ཕྱིར་ཐུབ་པས་བདག་དེ་ས་ཆུ་མེ།།

རླུང་དང་རྣམ་ཤེས་ནམ་མཁའ་ཞེས་བྱ་བ།།

ཁམས་དྲུག་དང་ནི་མིག་སོགས་རེག་པ་ཡི།།

རྟེན་དྲུག་དག་ལ་བརྟེན་ནས་ཉེར་བསྟན་ཞིང་༑

Phật dạy: Ngã phụ thuộc vào đất, nước,
Lửa, gió, thức, hư không
Sáu chủng giới[14] và sáu xứ
Đó là xúc chạm của mắt (nhãn xúc) v.v....

།སེམས་དང་སེམས་བྱུང་ཆོས་རྣམས་ཉེར་བཟུང་ནས།།

དེས་གསུངས་དེ་ཕྱིར་དེ་ནི་དེ་རྣམས་དང་།།

དེ་ཉིད་མ་ཡིན་ཚོགས་ཙམ་ཉིད་མིན་ཏེ།།

དེ་ཕྱིར་ངར་འཛིན་བློས་དེ་རྣམས་ལ་མིན།།

Chấp giữ tâm và tâm sở các pháp
Dạy rõ ràng ngã không là từng uẩn một
Và không là duy nhất tổ hợp
Do vậy chúng không là (đối tượng) tâm chấp ngã.

[14]sáu yếu tố: 4 đại chủng: đất, nước, lửa, gió + thức giới và hư không giới

བདག་མེད་རྟོགས་ཚེ་རྟག་པའི་བདག་སྤོང་ཞིང་།།

འདི་ནི་ངར་འཛིན་རྟེན་དུའང་མི་འདོད་པ།།

དེ་ཕྱིར་བདག་མེད་ཤེས་པས་བདག་ལྟ་བ།།

དཔྱིས་ཀྱང་འབྱིན་ཞེས་སྨྲ་བ་ཤིན་ཏུ་མཚར།།

Khi chứng vô ngã, đoạn trừ thường ngã
Đây cũng không chấp nhận là nơi nương tựa của ngã chấp
Cho nên nói rằng hiểu được vô ngã
Cũng là tiêu diệt ngã kiến, thật quả là kinh ngạc.

རང་ཁྱིམ་རྩིག་ཁུག་སྦྲུལ་གནས་མཐོང་བཞིན་དུ།།

འདི་ན་གླང་ཆེན་མེད་ཅེས་དོགས་བསལ་ཏེ།།

སྦྲུལ་གྱི་འཇིགས་པའང་སྤོང་བར་བྱེད་པ་ནི།།

ཀྱེ་མ་གཞན་གྱི་གནམ་བོར་འགྱུར་ཉིད་དོ།།

Như thấy con rắn trong kẹt vách tường nhà mình
Nói rằng không có con voi ở đây
Nhằm loại bỏ ngờ vực, bỏ sợ hãi con rắn
Ô hô! Ngươi trở thành trò cười cho thiên hạ.

ཕུང་པོར་བདག་ཡོད་མ་ཡིན་བདག་ལ་ཡང་།།

ཕུང་པོ་དེ་རྣམས་ཡོད་མིན་གང་ཕྱིར་འདིར།།

གཞན་ཉིད་ཡོད་ན་རྟོག་པ་འདིར་འགྱུར་ན།།

གཞན་ཉིད་དེ་མེད་དེ་ཕྱིར་འདི་རྟོག་པའོ།།

Ngã không có trong các uẩn
Trong các uẩn cũng không có ngã
Nếu khác tính, phân biệt này sinh khởi
Do không khác tính, phân biệt này sai lầm.

བདག་ནི་གཟུགས་ལྡན་མི་འདོད་གང་ཕྱིར་བདག།
ཡོད་མིན་དེ་ཕྱིར་ལྡན་དོན་སྦྱོར་བ་མེད༔
།གཞན་ན་གནག་ལྡན་གཞན་མིན་གཟུགས་ལྡན་ན།།
བདག་ནི་གཟུགས་ལས་དེ་ཉིད་གཞན་ཉིད་མེད།།

Không chấp nhận ngã sở hữu sắc thân
Do ngã không có, không liên quan nghĩa sở hữu
Ngã thì không đồng nhất thể, không khác với sắc thân
Có gia súc khác (tính), có thân không khác (tính).

གཟུགས་བདག་མ་ཡིན་བདག་ནི་གཟུགས་ལྡན་མིན།།
གཟུགས་ལ་བདག་མེད་བདག་ལའང་གཟུགས་ཡོད་མིན།།
དེ་ལྟར་རྣམ་བཞིར་ཕུང་ཀུན་ཤེས་བྱ་སྟེ།།
དེ་དག་བདག་ཏུ་ལྟ་བ་ཉི་ཤུར་འདོད།།

Sắc thân không là ngã, ngã không có sắc thân
Ngã không có trong thân, cũng không có thân trong ngã
Nên biết tất cả uẩn trong bốn phạm trù
Đó là hai mươi loại ngã kiến.

ལྟ་རི་བདག་མེད་རྟོགས་པའི་རྡོ་རྗེ་ཡིས།།

བཅོམ་བདག་གང་དང་ལྷན་ཅིག་འཇིག་འགྱུར་བ།།

འཇིག་ཚོགས་ལྟ་རི་ལྷུན་སྟུག་ལ་གནས་པ།།

རྩེ་མོ་མཐོ་བར་གྱུར་པ་འདི་དག་གོ།

Chứng vô ngã như Kim Cang Chuỳ
Phá huỷ núi cao ngã kiến cùng Tụ Hoại Kiến
Hai mươi loại kiến đỉnh cao này trú ngụ trong
Núi cao ngất rậm rạp của Tụ Hoại Kiến.

ཁ་ཅིག་དེ་ཉིད་གཞན་ཉིད་རྟག་མི་རྟག།

ལ་སོགས་བརྗོད་མེད་གང་ཟག་རྫས་ཡོད་འདོད།།

རྣམ་ཤེས་དྲུག་གི་ཤེས་བྱར་དེ་འདོད་ཅིང་།།

དེ་ནི་ངར་འཛིན་གཞིར་ཡང་འདོད་པ་ཡིན།།

Một số chấp nhận có thật tính cá thể, ngã
Không thể nói là một, khác, thường, vô thường, v.v…
Nói ngã đối tượng nhận biết của sáu thức
Cũng đồng thuận ngã là nền tảng cơ bản của ngã chấp.

གང་ཕྱིར་གཟུགས་ལས་སེམས་བརྗོད་མེད་མི་རྟོགས།།

དངོས་ཡོད་བརྗོད་མེད་རྟོགས་པ་མ་ཡིན་ཉིད།།

གལ་ཏེ་བདག་འགའ་དངོས་པོར་གྲུབ་གྱུར་ན།།

སེམས་ལྟར་གྲུབ་དངོས་བརྗོད་དུ་མེད་མི་འགྱུར།།

Nguyên do không đồng ý thân liên hệ với tâm không thể nói[15]
Không chấp nhận có sự vật không thể nói
Nếu nói ngã là pháp thực chất
Như tâm thật có sẽ không thể không nói.

གང་ཕྱིར་ཁྱོད་བུམ་དངོས་པོར་མ་གྲུབ་པའི༔

།ངོ་བོ་གཟུགས་སོགས་ལས་བརྗོད་མེད་འགྱུར་བས།།

བདག་གང་ཕུང་པོ་ལས་བརྗོད་མེད་འགྱུར་ཏེ།།

རང་གིས་ཡོད་པར་གྲུབ་པར་རྟོགས་མི་བྱ།།

Khi Ngươi nói chiếc bình không thực chất
Bản thể bộ phận của chiếc bình v.v… không thể nói
Ngã là một hoặc khác với uẩn sẽ thành không thể nói
Thì Ngươi không nên chấp nhận có tự tánh.

ཁྱོད་ཀྱི་རྣམ་ཤེས་རང་བདག་ལས་གཞན་ནི།།

མི་འདོད་གཟུགས་སོགས་ལས་གཞན་དངོས་འདོད་ཅིང་།།

དངོས་ལ་རྣམ་པ་དེ་གཉིས་མཐོང་འགྱུར་བ།།

དེ་ཕྱིར་བདག་མེད་དངོས་ཆོས་དང་བྲལ་ཕྱིར།།

Ngươi không chấp nhận tự ngã khác với tâm thức
Chấp nhận ngã khác với các pháp sắc v.v…
Sẽ thấy thực thể tồn tại trong hai phạm trù
Vì vô ngã vắng mặt pháp thực thể.

[15] བརྗོད་དུ་མེད་bất khả thuyết, bất định, không thể giãi bày

དེ་ཕྱིར་ངར་འཛིན་རྟེན་ནི་དངོས་པོ་མིན།།

ཕུང་ལས་གཞན་མིན་ཕུང་པོའི་ངོ་བོ་མིན།།

ཕུང་པོ་རྟེན་མིན་འདི་ནི་དེ་ལྡན་མིན།།

འདི་ནི་ཕུང་པོ་རྣམས་བརྟེན་འགྲུབ་པར་འགྱུར།།

Nơi nương tựa ngã chấp không thực thể
Không là các uẩn, không khác với uẩn
Không nương vào uẩn, ngã không có uẩn
Ngã này phụ thuộc các uẩn thành lập.

ཤིང་རྟ་རང་ཡན་ལག་ལས་གཞན་འདོད་མིན།

།གཞན་མིན་མ་ཡིན་དེ་ལྡན་ཡང་མིན་ཞིང་།།

ཡན་ལག་ལ་མིན་ཡན་ལག་དག་དེར་མིན།།

འདུས་པ་ཙམ་མིན་དབྱིབས་མིན་ཇི་བཞིན་ནོ།།

Như không chấp nhận chiếc xe ngựa khác với bộ phận phụ
Không phải không khác, cũng không có bộ phận
Xe không có trong bộ phận, các bộ phận không có trong xe
Không là duy chỉ tổ hợp, không là hình dạng.

གལ་ཏེ་ཚོགས་ཙམ་ཤིང་རྟར་འགྱུར་ན་ནི།།

སིལ་བུར་གནས་ལ་ཤིང་རྟ་ཉིད་ཡོད་འགྱུར།།

གང་ཕྱིར་ཡན་ལག་ཅན་མེད་ཡན་ལག་དག།

མེད་པས་དབྱིབས་ཙམ་ཤིང་རྟར་རིགས་པའང་མིན།།

Nếu duy chỉ tổ hợp tạo thành chiếc xe ngựa
Phân tán bộ phận sẽ có chiếc xe
Do vì không bộ phận thì không có toàn phần
Thật là phi lý nói hình dáng đơn độc là chiếc xe.

ཁྱོད་དབྱིབས་ཡན་ལག་རེ་རེ་སྔར་ཡོད་གྱུར།།

ཇི་བཞིན་ཤིང་རྟར་གཏོགས་ལའང་དེ་བཞིན་ནོ།།

བྱེ་བར་གྱུར་པ་དེ་དག་ལ་ཇི་ལྟར།།

དེ་ལྟར་ཡང་ནི་ཤིང་རྟ་ཡོད་མ་ཡིན།།

Theo Ngươi hình dạng đã có trong từng bộ phận ở trước[16]
Thì giống hệt lúc chiếc xe đã lắp ráp
Tương tự, phân tán các bộ phận
Hoại ngay khi lắp thành cũng không có chiếc xe.

ད་ལྟ་གལ་ཏེ་ཤིང་རྟ་ཉིད་དུས་འདིར།།

འཕང་ལོ་སོགས་ལ་དབྱིབས་ཐ་དད་ཡོད་ན།།

འདི་གཟུང་འགྱུར་ན་དེ་ཡང་ཡོད་མིན་ཏེ།།

དེ་ཕྱིར་དབྱིབས་ཙམ་ཤིང་རྟར་ཡོད་མ་ཡིན།།

Nếu bây giờ chiếc xe này, bánh xe v.v… khác với hình dáng (trước đó)
Hình dáng này phải được thấy nhưng không thấy
Cho nên chiếc xe không là chỉ hình dáng.

[16] trước khi lắp ráp thành chiếc xe

གང་ཕྱིར་ཁྱོད་ཀྱི་ཚོགས་པ་ཅང་མེད་པས།།

དབྱིབས་དེ་ཡན་ལག་ཚོགས་ཀྱི་མ་ཡིན་ན།།

གང་ཞིག་ཅི་ཡང་མ་ཡིན་དེ་བརྟེན་ནས།།

འདིར་ནི་དབྱིབས་སུ་ལྟ་ཞིག་ཇི་ལྟར་འགྱུར།།

Lý do theo Ngươi tổ hợp không có mảy may thực chất
Hình dáng không là tổ hợp của các bộ phận
Pháp nào phụ thuộc thì pháp đó rỗng không
Làm thế nào có hình dáng ở đây?

ཁྱོད་ཀྱི་འདི་ནི་ཇི་ལྟར་འདོད་དེ་ལྟར།།

མི་བདེན་པ་ཡི་རྒྱུ་ལ་བརྟེན་བྱས་ནས།།

འབྲས་བུའི་རྣམ་པ་མི་བདེན་རང་བཞིན་ཅན།།

ཐམས་ཅད་ཀྱང་ནི་སྐྱེ་བར་ཤེས་པར་གྱིས།།

Ngươi chấp nhận trong trường hợp này
Thì Ngươi phải biết tất cả tự tánh
Phụ thuộc vào nhân không thật, giả dối
Thì quả cũng không thật sinh khởi.

འདིས་ནི་གཟུགས་སོགས་དེ་ལྟར་གནས་རྣམས་ལ།།

བུམ་བློ་ཞེས་བྱའང་རིགས་པ་མ་ཡིན་ཉིད།།

སྐྱེ་བ་མེད་པས་གཟུགས་སོགས་ཀྱང་ཡོད་མིན།།

དེ་ཡི་ཕྱིར་ཡང་དེ་དག་དབྱིབས་མི་རིགས།།

(Lý luận) này sắc v.v… nương ở theo cách trên
Thì ý tưởng về cái bình thành không hợp lý
Do không sinh khởi, cũng không có sắc v.v…
Nên chúng có sắc thành phi lý.

དེ་ནི་དེ་ཉིད་དུ་འམ་འཇིག་རྟེན་དུ།།

རྣམ་པ་བདུན་གྱིས་འགྲུབ་འགྱུར་མིན་མོད་ཀྱི།།

རྣམ་དཔྱད་མེད་པར་འཇིག་རྟེན་ཉིད་ལས་འདིར།།

རང་གི་ཡན་ལག་བརྟེན་ནས་འདོགས་པ་ཡིན།།

Tuy nhiên chiếc xe không tồn tại trong bảy nhóm[17]
Trên phương diện Thắng nghĩa và Thế tục
Không phân tích truy tìm, theo thế gian thì ở đây
Gọi là phụ thuộc bộ phận của chính nó.

དེ་ཉིད་ཡན་ལག་ཅན་དེ་ཆ་ཤས་ཅན།།

ཤིང་རྟ་དེ་ཉིད་བྱེད་པོ་ཞེས་འགྲོར་བསྙད།

།སྐྱེ་བོ་རྣམས་ལ་ལེན་པོ་ཉིད་དུ་འགྲུབ།།

འཇིག་རྟེན་གྲགས་པའི་ཀུན་རྫོབ་མ་བརྟགས་ཅིག།

[17]sevenfold, bảy tướng, bảy phạm trù, trường hợp. Chiếc xe làm ví dụ để chỉ cho uẩn với ngã. Nếu có thật ngã sẽ quyết định tồn tại một trong bốn nhóm sau: 1. Một bản thể, 2. Khác bản thể, 3. Uẩn có ngã, 4. Bộ phận nương vào toàn phần, 5. Toàn phần nương vào bộ phận, 6. Chỉ là tổ hợp, 7. Hình dáng.

Chính toàn chi phần và toàn phần
Chúng sinh gọi chiếc xe là chủ thể tác giả
Các hữu tình gọi là thọ giả
Không phá hoại phổ biến thế tục ở thế gian[18].

རྣམ་བདུན་གྱིས་མེད་གང་དེ་ཇི་ལྟ་བུར།།

ཡོད་ཅེས་རྣལ་འབྱོར་པས་འདིའི་ཡོད་མི་རྙེད།།

དེས་དེ་ཉིད་ལའང་བདེ་བླག་འཇུག་འགྱུར་བས།།

འདིར་དེའི་གྲུབ་པ་དེ་བཞིན་འདོད་པར་བྱ།།

Nó không có trong bảy nhóm như vậy
Sự tồn tại của cái này, vị Du già không tìm thấy
Dễ dàng thâm nhập chân như không tính
Cho nên chấp nhận sự tồn tại của chiếc xe theo cách này (không phân tích).

ཤིང་རྟ་ཡོད་ཉིད་མིན་ན་དེ་ཡི་ཚེ།།

ཡན་ལག་ཅན་མེད་དེའི་ཡན་ལག་ཀྱང་མེད།།

ཤིང་རྟ་ཚིག་ན་ཡན་ལག་མེད་དཔེ་བཞིན།

།བློ་མེས་ཡན་ལག་ཅན་བསྲེགས་ཡན་ལག་གོ།།

[18]thế gian: <1>: thuộc thông thường phổ biến trong thế gian cùng chấp nhận theo nhận thức thông thường thuật ngữ, danh ngôn không qua phân tích quán sát truy tìm nghĩa tuyệt đối.
<2> thuộc phương diện thế tục đế, chân lý tương đối, quy ước.
<3> kẻ phàm phu không có triết lý học thuyết

Nếu không có chiếc xe vào lúc đó
Không toàn phần thì bộ phận cũng không
Ví như chiếc xe bị cháy thì không bộ phận
Lửa Tuệ thiêu huỷ toàn phầnthì bộ phận cũng thiêu huỷ.

དེ་བཞིན་འཇིག་རྟེན་གྲགས་པས་ཕུང་པོ་དང་།།

ཁམས་དང་དེ་བཞིན་སྐྱེ་མཆེད་དྲུག་བརྟེན་ནས།།

བདག་ཀྱང་ཉེ་བར་ལེན་པོ་ཉིད་དུ་འདོད།།

ཉེར་ལེན་ལས་ཡིན་འདི་ནི་བྱེད་པོའང་ཡིན།།

Tương tự, phổ biến ở Thế gian
Phụ thuộc vào uẩn, giới cũng như sáu xứ
Chấp nhận ngã (tương đối) cũng là chủ thể chiếm hữu (năng cận thủ)
Đối tượng cận thủ uẩn (uẩn) là bị chiếm hữu (sở thủ uẩn).

དངོས་ཡོད་མིན་ཕྱིར་འདི་ནི་བརྟན་མིན་ཞིང་།།

མི་བརྟན་ཉིད་མིན་འདི་ནི་སྐྱེ་འཇིག་མིན༔

།འདི་ལ་རྟག་པ་ཉིད་ལ་སོགས་པ་ཡང་།།

ཡོད་མིན་དེ་ཉིད་དང་ནི་གཞན་ཉིད་མེད།།

Vì (uẩn) không có thật tính, không kiên cố
Nên không bản chất, không kiên cố
Ngã thì không sinh diệt, ngã này cũng không thường hằng v.v…
Nên không một bản thể và khác bản thể.

གང་ལ་རྟག་ཏུ་འགྲོ་རྣམས་ངར་འཛིན་བློ།།

རབ་ཏུ་འབྱུང་ཞིང་དེ་ཡི་གང་ཡིན་དེར།།

ང་ཡིར་འཛིན་བློ་འབྱུང་བའི་བདག་དེ་ནི།།

མ་བརྟགས་གྲགས་པར་གཏི་མུག་ལས་ཡིན་ནོ།།

Chúng sinh thường khởi tâm chấp ngã
Trên nền tảng đối tượng liên quan với ngã
Tâm ngã chấp này sinh khởi
Là từ si mê chấp nhận mà không qua quán sát.

གང་ཕྱིར་བྱེད་པོ་མེད་ཅན་ལས་མེད་པ།།

དེ་ཕྱིར་བདག་གི་བདག་མེད་པར་ཡོད་མིན།།

དེ་ཕྱིར་བདག་དང་བདག་གི་སྟོང་ལྟ་ཞིང་།།

རྣལ་འབྱོར་པ་དེ་རྣམ་པར་གྲོལ་བར་འགྱུར།།

Tại vì không tác giả thì không hành động
Vì thế không có ngã thì không ngã sở (của ngã)
Nếu thấy ngã và ngã sở đều không
Vị Du già hành giả sẽ đạt giải thoát.

བུམ་པ་སྣམ་བུ་རེ་ལྡེ་དམག་དང་ནགས་ཚལ་ཕྲེང་བ་ལྗོན་ཤིང་དང་།།

ཁང་ཁྱིམ་ཤིང་རྟ་ཕྲན་དང་མགྲོན་གནས་ལ་སོགས་དངོས་རྣམས་གང་དག་དང་།།

དེ་བཞིན་གང་དག་སྒོ་ནས་སྐྱེ་འདིས་བསྙད་པ་དེ་རྣམས་རྟོགས་བྱ་སྟེ།།

གང་ཕྱིར་ཐུབ་དབང་དེ་ནི་འཇིག་རྟེན་ལྷན་ཅིག་རྩོད་མི་མཛད་ཕྱིར་རོ།།

Tất cả pháp như chiếc bình, len, túi vải sợi, binh trận,
Rừng cây, vòng chuỗi, cây, ngôi nhà, chiếc kiệu[19], lữ quán v.v…
Theo Thế tục chúng sinh quen nhận biết chúng, phải biết đó là
Cách nói của chúng sinh
Do đó, Đức Năng Nhơn Vương dạy: ta không tranh biện với thế gian.

ཡན་ལག་ཡོན་ཏན་འདོད་ཆགས་མཚན་ཉིད་དང་ནི་བུད་ཤིང་ལ་སོགས་དང་།

།ཡོན་ཏན་ཅན་ཡན་ལག་ཅན་ཆགས་དང་མཚན་གཞི་མེ་ལ་སོགས་དོན་དག།

དེ་རྣམས་ཤིང་རྟའི་རྣམ་དཔྱད་བྱས་པས་རྣམ་བདུན་ཡོད་པ་མ་ཡིན་ཞིང་།།

དེ་ལས་གཞན་དུ་གྱུར་པར་འཇིག་རྟེན་གྲགས་པའི་སྒོ་ནས་ཡོད་པ་ཡིན།།

Bộ phận, đức tính, dục, định nghĩa, củi[20]
Người có đức, toàn bộ, tham đắm, minh hoạ, lửa v.v…
Quán sát qua bảy nhóm chúng không thật có như chiếc xe
Mặt khác chúng tồn tại phổ biến trong thế gian.

གལ་ཏེ་རྒྱུ་ཡིས་བསྐྱེད་པར་བྱ་སྐྱེད་དེ་ལྟ་ན་དེ་རྒྱུ་ཡིན་ཞིང་།།

གལ་ཏེ་འབྲས་བུ་མི་སྐྱེད་ན་ནི་དེ་མེད་རྒྱུ་མེད་ཅན་དུ་འགྱུར།།

འབྲས་བུ་ཡང་ནི་རྒྱུ་ཡོད་གྱུར་ན་སྐྱེ་བར་འགྱུར་བ་དེ་ཡི་ཕྱིར།།
གང་ལས་གང་ཞིག་འགྱུར་བ་གང་ཞིག་ལས་སྔར་གང་ཞིག་འགྱུར་བ་སྨྲོས།།

Nếu nhân sinh ra quả, sinh ấy gọi là nhân
Nếu nó không sinh quả thì không là nhân
Quả nếu có nhân thì sẽ được sinh
Nên nói nhân quả cái nào có trước cái nào.

[19]chiếc xe ngựa nhỏ
[20]nhiên liệu, chất đốt

གལ་ཏེ་ཁྱོད་ཀྱི་རྒྱུ་ཡིས་ཕྲད་ནས་འབྲས་སྐྱེད་བྱེད་ན་དེ་ཡི་ཚེ།།

དེ་དག་ནུས་པ་གཅིག་པས་སྐྱེད་བྱེད་འབྲས་བུ་ཐ་དད་མེད་འགྱུར་ཞིང་།།

སོ་སོར་ན་ནི་རྒྱུ་འདི་རྒྱུ་མིན་རྣམས་དང་ཁྱད་པར་མེད་འགྱུར་ལ།།

གཉིས་པོ་འདི་དག་སྤངས་ནས་རྟོག་པ་གཞན་ཡང་ཡོད་པར་འགྱུར་མ་ཡིན།།

Theo Ngươi, nếu quả được sinh qua tiếp xúc nhân
Khi đó (chúng) có cùng một năng lực thì nhân và quả không khác nhau
Giả sử chúng khác biệt thì không khác giữa có nhân này và không nhân
Loại trừ hai trường hợp này sẽ không có khái niệm khác tồn tại.

ཅི་སྟེ་ཁྱོད་ཀྱི་རྒྱུ་ཡིས་འབྲས་བུ་སྐྱེད་པར་མི་བྱེད་དེ་ཕྱིར་འབྲས།།

ཞེས་བྱ་ཡོད་མིན་འབྲས་བྲལ་རྒྱུ་ནི་རྒྱུ་མེད་ཅན་འགྱུར་ཡོད་པའང་མིན།།

གང་ཕྱིར་འདི་དག་གཉིས་ཆར་ཡང་ནི་སྒྱུ་མ་དང་འདྲ་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

བདག་ལ་སྐྱོན་དུ་མི་འགྱུར་འཇིག་རྟེན་པ་ཡི་དངོས་པོ་རྣམས་ཀྱང་ཡོད།།

Theo Ngươi, không nhân sinh ra quả thì không gọi là quả
Không quả mà có nhân thì cũng không hợp lý thành lập nhân
Do vì cả hai (nhân quả tiếp xúc hoặc không tiếp xúc) giống như huyễn thuật
Nên các pháp thế gian tồn tại, Tôi (TQ[21]) không có lỗi.

[21]TQ: Trung Quán

སུན་འབྱིན་འདིས་སུན་དབྱུང་བྱ་ཕྲད་ནས་འབྱིན་ནམ་མ་ཕྲད་པར།།

ཡིན་ཞེས་ཉེས་པ་འདིར་ནི་ཁྱོད་ལའང་འགྱུར་བ་མ་ཡིན་ནམ།།

གང་ཚེ་དེ་སྐད་སྨྲ་ཞིང་རང་ཕྱོགས་ཁོ་ན་རྣམ་འཇོམས་པ།།

དེ་ཚེ་ཁྱོད་ཀྱིས་སུན་དབྱུང་སུན་ནི་འབྱིན་པར་ནུས་མ་ཡིན།།

Bác bỏ và đối tượng bị bác bỏ qua tiếp xúc hoặc không tiếp xúc
Không phải Ngươi (TQ) cũng bị phạm lỗi này hay sao?
Lời nói của Ngươi (TQ) chỉ phá hoại phía chính Ngươi[22]
Bởi vì Ngươi (TQ) không thể bác bỏ đối tượng bị bác bỏ.

གང་ཕྱིར་རང་གི་ཚིག་ལའང་ཐལ་བ་མཚུངས་པའི་ལྟག་ཆོད་ཀྱིས།།

རིགས་པ་མེད་པར་དངོས་མཐའ་དག་ལ་སྐུར་འདེབས་དེ་ཡི་ཕྱིར།།

ཁྱོད་ནི་སྐྱེ་བོ་དམ་པས་བཞེད་མི་འགྱུར་ཞིང་གང་གི་ཕྱིར།།

ཁྱོད་ལ་རང་ཕྱོགས་མེད་པས་སུན་ཅི་ཕྱིན་དུ་རྒོལ་བའང་ཡིན།།

Nên lời nói của Ngươi (TQ) cũng đồng phạm lỗi Tợ Năng phá[23]
Không hợp lý vì làm tổn giảm[24] tất cả pháp
Vì Ngươi (TQ) không được các Thiện sĩ đồng thuận
Vì Ngươi (TQ) không có tự tông (lập trường phía mình)
Thì làm sao phá bỏ tha tông[25].

[22]tự tông, lập trường
[23]ལྟག་ཆོད་thành lập nhân chứng minh lập trường của đối phương là sai nhưng chính bản thân người lập nhân ấy phạm đúng lỗi lập luận ấy. Ví dụ: dùng con dao hai lưỡi chặt phá kẻ kia nhưng lưỡi dao kia cũng chặt trúng mình, gậy ông đập lưng ông gọi là tợ năng phá.
[24]Tổn giảm: lấy có cho là không
[25]tông phái khác

སུན་འབྱིན་པས་སུན་དབྱུང་བྱ་མ་ཕྲད་སུན་ནི་འབྱིན་བྱེད་དམ།།

འོན་ཏེ་ཕྲད་ནས་ཡིན་ཞེས་སྐྱོན་ཟིན་ཉེས་པ་འདིར་གང་ལ།།

ངེས་པར་ཕྱོགས་ཡོད་དེ་ལ་འགྱུར་གྱི་བདག་ལ་ཕྱོགས་འདི་ནི།།

ཡོད་པ་མིན་པས་ཐལ་བར་འགྱུར་བ་འདི་ནི་སྲིད་མ་ཡིན།།

Phá bỏ, đối tượng bị bác bỏ, các lỗi
Tiếp xúc hoặc không tiếp xúc lỗi này trước đã nói,
Xác quyết dành cho người có tự tông
Tôi (TQ) không có Tự tông này nên không thể phạm lỗi này.

ཇི་ལྟར་ཁྱོད་ཀྱིས་ཉི་མའི་དཀྱིལ་འཁོར་ལ་ཡོད་ཁྱད་པར་རྣམས།།

གཟུགས་བརྙན་ལ་ཡང་གཟས་བཟུང་ལ་སོགས་རྣམས་ཚེ་མཐོང་འགྱུར་ལ།།

ཉི་མ་དང་ནི་གཟུགས་བརྙན་རྣམ་པར་ཕྲད་དང་མ་ཕྲད་པར།།

མི་རིགས་མོད་ཀྱི་བརྟེན་ནས་ཐ་སྙད་ཙམ་ཞིག་འབྱུང་འགྱུར་ཞིང་།།

Ngươi[26] khi thấy đặc tính của mặt trời
Ảnh tượng cũng như mặt trời bị thiên thực[27] che khuất
Mặt trời và ảnh tượng tiếp xúc hoặc không tiếp xúc đều không đúng
Duy chỉ danh ngôn phụ thuộc y duyên sinh.

[26]Thật sự sư: các vị theo thông phái cho có tự tánh như Trung Quán Tự Tục phái, Duy Thức, Kinh Lượng Bộ, Tỳ Bà Sa Bộ, v.v....
[27]nhật thực, nguyệt thực

མི་བདེན་བཞིན་དུའང་རང་གི་བྱད་བཞིན་མཛེས་པར་བསྒྲུབ་བྱའི་ཕྱིར།།

དེ་ནི་ཡོད་པ་ཇི་ལྟར་དེ་བཞིན་འདིར་ཡང་ཤེས་རབ་གདོང་།།

སྦྱོང་བར་བྱ་ལ་ནུས་པ་མཐོང་བར་འགྱུར་བའི་གཏན་ཚིགས་ནི།།

འཐད་པ་དང་བྲལ་ལས་ཀྱང་བསྒྲུབ་བྱ་རྟོགས་ཞེས་ཤེས་པར་བྱ།།

Tuy khuôn mặt trong gương không thật nhưng có thể trang điểm làm đẹp
Tương tự ví dụ này Nhân chứng minh không có thật tự tánh
Cũng biết tông[28] (luận đề chứng minh) có khả năng
Làm sạch để thấy được gương mặt trí tuệ.

གལ་ཏེ་རང་གི་བསྒྲུབ་བྱ་གོ་བྱེད་གཏན་ཚིགས་དངོས་གྲུབ་དང་།།

དངོས་སུ་གོ་བྱ་ཉིད་འགྱུར་བསྒྲུབ་བྱའི་ངོ་བོའང་ཡོད་གྱུར་ན།།

ཕྲད་པ་ལ་སོགས་རིགས་པ་ཉེ་བར་སྦྱོར་བར་འགྱུར་ཞིག་ན།།
དེ་ཡང་ཡོད་པ་མིན་པས་ཁྱོད་ཀྱི་ཡི་ཆད་འབའ་ཞིག་ཡིན།།

Nhân chứng minh Tông năng biết có tự tính
Sở biết tông là có tự tính
Đúng là phạm lỗi như tiếp xúc v.v…
(Tôi TQ) do không có tông ấy Ngươi chỉ thêm nhọc tâm.

[28]བསྒྲུབ་བྱ་tông, luận đề chứng minh, tổ hợp của tiền trần và hậu trần; pháp và hữu pháp. Ví dụ: tông âm thanh và vô thường. Vô thường là pháp, âm thanh là hữu pháp.

དངོས་རྣམས་མཐའ་དག་དངོས་པོ་མེད་པར་རྟོགས་སུ་གཞུག་པར་ནི།།

ནུས་པར་ཆེས་སླ་ཇི་ལྟ་དེ་ལྟར་རང་བཞིན་གཞན་དག་ལ།།

ཡོང་དུ་ཆུད་པར་བདེ་བླག་ཏུ་ནི་ནུས་པ་མ་ཡིན་ནོ།།

རྟོག་གེ་ངན་པའི་དྭ་བས་འཇིག་རྟེན་ཅི་སྟེ་འདིར་བཙོལ་བྱེད།།

Khả năng vĩ đại dễ dàng hiểu
Tất cả pháp vô tự tính, ngoài (TQ) ra có tự tính
Thì khó có thể hiểu được có tự tính
(Ai) xui khiến (Ngươi) dẫn thế gian vào lưới ác phân biệt.

སུན་འབྱིན་ལྷག་མ་གོང་དུ་བསྟན་པ་ཡང་ནི་ཤེས་བྱས་ནས།།

ཕྲད་པ་ལ་སོགས་ཕྱོགས་ཀྱི་ལན་གྱི་ཆེད་དུ་འདིར་གཏང་བྱ།།

སུན་ཅི་ཕྱིན་དུ་རྒོལ་བ་པ་ཡང་ཇི་ལྟར་ཡོད་མིན་པ།།

དེ་སྐད་སྤར་བཤད་ལྷག་མ་ཕྱོགས་འདི་ཉིད་ཀྱིས་རྟོགས་པར་བྱ།།

Nên biết như ở trước cũng bác bỏ còn lại
Nhằm trả lời cho người có tự tông
(Tôi TQ) cũng không có tranh biện tợ năng phá như thế
Nên hiểu tự tông này còn lại như trước đã giải thích.

LIỆT KÊ TÍNH KHÔNG

བདག་མེད་འདི་ནི་འགྲོ་བ་རྣམས་དགྲོལ་ཕྱིར།།
ཆོས་དང་གང་ཟག་དབྱེ་བས་རྣམ་གཉིས་གསུངས།།
དེ་ལྟར་སྟོན་པས་སླར་ཡང་འདི་ཉིད་ནི།།
གདུལ་བྱ་རྣམས་ལ་ཕྱེ་སྟེ་རྣམ་མང་གསུངས།།

(Phật) dạy vô ngã này
Vì giải thoát cho chúng sinh
Phân chia làm hai nhân và pháp
Đức Đạo Sư lại tuỳ đồ đệ.

སྤྲོས་དང་བཅས་པར་སྟོང་པ་ཉིད།།
བཅུ་དྲུག་བཤད་ནས་མདོར་བསྡུས་ཏེ།།
སླར་ཡང་བཞིར་བཤད་དེ་དག་ནི།།
ཐེག་ཆེན་དུ་ཡང་བཞེད་པ་ཡིན།།

Giải thích rộng rãi về tính không
Dạy mười sáu tính không
Lại lược nói trong bốn (tính không)
Đại Thừa cũng chấp nhận.

གང་ཕྱིར་དེ་ཡི་རང་བཞིན་དེ།།
ཡིན་ཕྱིར་མིག་ནི་མིག་གིས་སྟོང་།།
དེ་བཞིན་རྣ་བ་སྣ་དང་ལྕེ།།
ལུས་དང་ཡིད་ཀྱང་བརྗོད་པར་བྱ།།

Do bản tính của mắt
Mắt thì mắt tính không
Tương tự: tai, mũi, lưỡi
Thân và ý cũng vậy.

ཐེར་ཟུག་གནས་པ་མ་ཡིན་དང་།།

འཇིག་པ་མ་ཡིན་ཉིད་ཀྱི་ཕྱིར།།

མིག་ལ་སོགས་པ་དྲུག་པོ་ཡི།།

རང་བཞིན་མེད་ཉིད་གང་ཡིན་པ།།

དེ་ནི་ནང་སྟོང་ཉིད་དུ་འདོད༔

Vì không trụ vĩnh hằng
Vì không bị hoại diệt
Không tự tính của sáu (nội pháp) như mắt v.v…
Đó gọi là NỘI KHÔNG[1].

།གང་ཕྱིར་དེ་ཡི་རང་བཞིན་དེ།།

ཡིན་ཕྱིར་གཟུགས་ནི་གཟུགས་ཀྱིས་སྟོང་།།
སྒྲ་དང་དྲི་རོ་རེག་བྱ་དང་།།

ཆོས་རྣམས་ཉིད་ཀྱང་དེ་བཞིན་ནོ།།

Do tự thể của chúng
Sắc bởi sắc là không
Tương tự: thanh, hương, vị,
Xúc, pháp cũng như vậy.

གཟུགས་སོགས་རང་བཞིན་མེད་པ་ཉིད།།

ཕྱི་རོལ་སྟོང་པ་ཉིད་དུ་འདོད།།

གཉིས་ཆར་རང་བཞིན་མེད་ཉིད་ནི།།

ཕྱི་ནང་སྟོང་པ་ཉིད་ཡིན་ནོ།།

Không tự thể sắc v.v…
Gọi là NGOẠI KHÔNG[<2>]
Cả hai không tự thể
Là NỘI NGOẠI KHÔNG[<3>].

ཆོས་རྣམས་རང་བཞིན་མེད་པ་ཉིད།།

མཁས་པས་སྟོང་པ་ཉིད་ཅེས་བསྙད།།

སྟོང་ཉིད་དེ་ཡང་སྟོང་ཉིད་ཀྱི།།

ངོ་བོས་སྟོང་པར་འདོད་པ་ཡིན།།

Các pháp không tự thể
Người trí gọi là không
Tính không ấy cũng là không
Gọi là tự tính không.

སྟོང་ཉིད་ཅེས་བྱའི་སྟོང་ཉིད་གང་།།

སྟོང་ཉིད་སྟོང་ཉིད་དུ་འདོད་དེ།།

སྟོང་ཉིད་དངོས་པོའི་བློ་ཅན་གྱིས།།

འཛིན་པ་བཟློག་ཕྱིར་གསུངས་པ་ཡིན།།

Không tính gọi là không tính
Tức gọi là KHÔNG KHÔNG[4]
Lời dạy nhằm diệt trừ
Tâm chấp không tánh là thật có.

སེམས་ཅན་སྣོད་ཀྱི་འཇིག་རྟེན་ནི།།

མ་ལུས་ཁྱབ་བྱེད་ཉིད་ཕྱིར་དང་།།

ཚད་མེད་དཔེ་ཡིས་མུ་མཐའ་ནི།།

མེད་ཕྱིར་ཕྱོགས་རྣམས་ཆེན་པོ་ཉིད།།

Bao trùm khắp tất cả
Hữu tình và vô tình thế gian
Vô lượng dụ như vô biên
Phương hướng gọi là Đại.

འདི་དག་བཅུ་ཆར་ཕྱོགས་རྣམས་ཀྱིས།།

སྟོང་པ་ཉིད་ནི་གང་ཡིན་དེ།།

ཆེན་པོ་སྟོང་པ་ཉིད་ཡིན་དེ།།

ཆེན་པོར་འཛིན་པ་བཟློག་ཕྱིར་གསུངས།།

Cả mười phương hướng này
Pháp nào là tính không
Đó chính là ĐẠI KHÔNG[5]
Lời dạy nhằm diệt trừ chấp Đại.

དེ་ནི་དགོས་པ་མཆོག་ཡིན་པས༔

།དོན་དམ་མྱ་ངན་འདས་པ་ཡིན།།

དེ་ནི་དེ་ཡིས་སྟོང་ཉིད་གང་།།

དེ་ནི་དོན་དམ་སྟོང་ཉིད་དེ།།

Vì mục đích tối thượng
Là Thắng Nghĩa Niết Bàn
Tính không của chính nó
Đó tức là THẮNG NGHĨA KHÔNG<6>.

སྲུང་འདས་དངོས་པོའི་བློ་ཅན་གྱི།།

འཛིན་པ་བཟློག་པར་བྱ་བའི་ཕྱིར།།

དོན་དམ་མཁྱེན་པས་དོན་དམ་པ།།

སྟོང་པ་ཉིད་ནི་བསྟན་པར་མཛད༔

Vì diệt trừ tâm chấp
Niết Bàn thật tự tính
Vì người hiểu Thắng nghĩa
Tuyên thuyết Thắng Nghĩa Không.

།རྐྱེན་ལས་བྱུང་ཕྱིར་ཁམས་གསུམ་པོ།།

འདུས་བྱས་ཡིན་པར་ငེས་པར་བཤད༔

།དེ་ནི་དེ་ཡིས་སྟོང་ཉིད་གང་།།

དེ་ནི་འདུས་བྱས་སྟོང་ཉིད་གསུངས།།

Tam giới từ duyên sinh
Cho nên nói là hữu vi
Đó tức không tính của hữu vi
Gọi là HỮU VI KHÔNG<7>.

གང་ལ་སྐྱེ་གནས་མི་རྟག་ཉིད།།

དེ་དག་མེད་པ་འདུས་མ་བྱས།།

དེ་ནི་དེ་ཡིས་སྟོང་ཉིད་གང་།།

དེ་ནི་འདུས་མ་བྱས་སྟོང་ཉིད།།

Nếu không sinh, trụ, vô thường
Tức là pháp vô vi
Đó là không của vô vi
Đó là VÔ VI KHÔNG<8>.

གང་ལ་མཐའ་ནི་ཡོད་མིན་པ།།

དེ་ནི་མཐའ་ལས་འདས་པར་བརྗོད།།

དེ་དེ་ཁོ་ནས་སྟོང་པ་ཉིད།།

མཐའ་ལས་འདས་པ་སྟོང་ཉིད་བསྟན།།

(1) Nếu pháp không biên giới
(2) Gọi đó là vô biên
(3) Nó độc nhất không tính
(4) Gọi là VÔ BIÊN KHÔNG<9>.

ཐོག་མ་དང་པོ་ཐ་མ་མཐའ།།

དེ་དག་མེད་པས་འཁོར་བ་ནི།།

ཐོག་མ་མཐའ་མ་མེད་པར་བརྗོད།།

Do luân hồi ban sơ, bắt đầu
Kết thúc chúng là không
Gọi là không bắt đầu kết thúc.

འགྲོ་འོང་བྲལ་ཕྱིར་རྨི་ལམ་ལྟའི།།

སྲིད་འདི་དེ་ཡིས་དབེན་ཉིད་གང་།།

དེ་ནི་ཐོག་མ་དང་ཐ་མ།།

མེད་པ་སྟོང་པ་ཉིད་དོ་ཞེས།།

བསྟན་བཅོས་ལས་ནི་ངེས་པར་བསྣད།།

Cõi hữu này như giấc mộng
Lìa tự tính đến đi
Nó là không bắt đầu kết thúc
Gọi là VÔ TẾ[29]KHÔNG[<10>]
Được thuyết trong Đại luận (Kinh Bát Nhã).

དོར་བ་ཞེས་བྱ་འཐོར་བ་དང་།།

འབོར་བ་ལ་ནི་ངེས་པར་བརྗོད།།

དོར་མེད་གཏོང་བ་མེད་པ་སྟེ།།

འགའ་ཡང་དོར་མེད་གང་ཡིན་པའོ།།

Tán nghĩa chính xác lìa mất, xả bỏ
Vô tán là không xả bỏ
Bất kỳ pháp nào vô tán
Tự thân vô tán này.

[29]Vô tế: không biên tế bắt đầu, kết thúc

དོར་བ་མེད་པ་དེ་ཉིད་ཀྱིས།།

དེ་ཉིད་སྟོང་པ་ཉིད་གང་ཡིན།།

དེ་དེའི་ཕྱིར་ན་དོར་མེད་པ།།

སྟོང་པ་ཉིད་ཅེས་བྱ་བར་བརྗོད།།

Vô tán tự thân nó
Chính nó là tính không
Do vì Tính không đó
Gọi là VÔ TÁN KHÔNG[<11>].

འདུས་བྱས་ལ་སོགས་ངོ་བོ་ཉིད།།

གང་ཕྱིར་སློབ་མ་རང་སངས་རྒྱས།།

རྒྱལ་སྲས་དེ་བཞིན་གཤེགས་རྣམས་ཀྱིས།།

མ་མཛད་དེའི་ཕྱིར་འདུས་བྱས་ལ།།

སོགས་པ་རྣམས་ཀྱི་ངོ་བོ་ཉིད།།

རང་བཞིན་ཉིད་དུ་བཤད་པ་སྟེ།།

དེ་ཉིད་ཀྱིས་དེ་སྟོང་ཉིད་གང་།།

དེ་ནི་རང་བཞིན་སྟོང་པ་ཉིད།།

Hữu vi bản thể pháp v.v…
Bậc Hữu học, Độc giác,
Cùng Bồ Tát, Như lai
Không làm ra bản thể
Của các pháp hữu vi v.v…
Chính bản tính là không
Nó là BẢN TÍNH KHÔNG[<12>].

ཁམས་བཅོ་བརྒྱད་དང་རེག་དྲུག་དང་།།

དེ་ལས་བྱུང་བའི་ཚོར་དྲུག་དང་།།

གཟུགས་ཅན་གཟུགས་ཅན་མིན་དེ་བཞིན།།

འདུས་བྱས་འདུས་མ་བྱས་ཆོས་རྣམས།།

ཆོས་དེ་དག་ནི་ཐམས་ཅད་ཀྱི།།

དེ་དག་གིས་དབེན་སྟོང་ཉིད་གང་།།

Mười tám giới và sáu xúc
Từ đó sáu thọ sinh khởi
Tương tự Hữu sắc và phi hữu sắc
Các pháp hữu vi và vô vi
Pháp ấy là Nhất thiết[30]
Vắng mặt có tự tính
Gọi là NHẤT THIẾT KHÔNG<13>.

གཟུགས་རུང་ལ་སོགས་དངོས་མེད་གང་།།

དེ་ནི་རང་མཚན་སྟོང་པ་ཉིད།།

གཟུགས་ནི་གཟུགས་རུང་མཚན་ཉིད་ཅན།།

ཚོར་བ་མྱོང་བའི་བདག་ཉིད་ཅན།།

Vô tự tính như là thích hợp ngăn ngại sắc
Đây là TỰ TƯỚNG KHÔNG<14>
Tính chất SẮC là sắc biên ngại
THỌ là tính cảm nhận.

[30]Nhất thiết: tất cả

འདུ་ཤེས་མཚན་མར་འཛིན་པ་སྟེ།།

འདུ་བྱེད་མངོན་པར་འདུ་བྱེད་པའོ།།

ཡུལ་ལ་སོ་སོར་རྣམ་རིག་པ།།

རྣམ་ཤེས་རང་གི་མཚན་ཉིད་དོ།།

TƯỞNG nắm giữ tướng trạng
HÀNH tức hay tạo tác
Hiểu biết cảnh riêng biệt
Là tính chất tâm THỨC.

ཕུང་པོ་སྡུག་བསྔལ་རང་མཚན་ཉིད།

ཁམས་ཀྱི་བདག་ཉིད་སྦྲུལ་གདུག་འདྲ།།

སྐྱེ་མཆེད་རྣམས་ནི་སངས་རྒྱས་ཀྱིས།།

སྐྱེ་བའི་སྒོར་གྱུར་ཉིད་དུ་གསུངས།།

Khổ là đặc tính của UẨN
GIỚI tính như rắn độc
Đức Phật dạy rằng
Các XỨ là cửa sinh ra.

རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བ་གང་།།

དེ་ནི་འདུ་འཕྲོད་མཚན་ཉིད་དོ།།

གཏོང་བ་སྦྱིན་པའི་ཕ་རོལ་ཕྱིན།།

ཚུལ་ཁྲིམས་གདུང་མེད་མཚན་ཉིད་བཟོད།།

Phụ thuộc duyên sinh
Là tính hội tụ và gặp gỡ
Xả cho là BỐ THÍ Ba La Mật
TRÌ GIỚI không khổ não bức bách.

ཁྲོ་མེད་མཚན་ཉིད་བརྩོན་འགྲུས་ཀྱི།།

ཁ་ན་མ་ཐོ་མེད་ཉིད་དོ།།

བསམ་གཏན་སྡུད་པའི་མཚན་ཉིད་ཅན།།

ཤེས་རབ་ཆགས་མེད་མཚན་ཉིད་དེ།།

NHẪN NHỤC tính không sân hận
TINH TẤN không tạo tính tội
TĨNH LỰ tính nhiếp phục
TRÍ TUỆ tính vô tham (chấp thật).

ཕ་རོལ་ཕྱིན་པ་དྲུག་རྣམས་ཀྱི།།

མཚན་ཉིད་འདི་དག་ཡིན་པར་བརྗོད།།

བསམ་གཏན་རྣམས་དང་ཚད་མེད་དང་།།

དེ་བཞིན་གཞན་གང་གཟུགས་མེད་པ།།

Đây nói về tính chất
Của sáu ba la mật
Bốn TĨNH LỰ, VÔ LƯỢNG
Tương tự, VÔ SẮC ĐỊNH khác.

དེ་དག་ཡང་དག་མཁྱེན་པ་ཡིས།།

མ་འཁྲུག་མཚན་ཉིད་ཅན་དུ་གསུངས།།

བྱང་ཆུབ་ཕྱོགས་ཆོས་སུམ་ཅུ་བདུན།།

ངེས་པར་འབྱུང་བྱེད་རང་མཚན་ཉིད།།

Đấng Chánh Đẳng Giác cũng dạy
Đặc tính chúng không não loạn
Ba mươi bảy GIÁC PHẦN PHÁP[31]
Tính chất hay xuất ly.

སྟོང་པ་ཉིད་ཀྱི་མཚན་ཉིད་ནི།།

དམིགས་པ་མེད་པས་རྣམ་དབེན་ཉིད།།

མཚན་མ་མེད་པ་ཞི་ཉིད་དེ།།

གསུམ་པའི་མཚན་ཉིད་སྡུག་བསྔལ་དང་།།

གཏི་མུག་མེད་རྣམ་ཐར་རྣམས་ཀྱི།།

མཚན་ཉིད་རྣམ་པར་གྲོལ་བྱེད་པའོ།།

Tính chất của tính không
Vắng mặt tức vô tính[32]
Vô tướng là tịch tĩnh
Tính thứ ba là vô si và không khổ
Tám giải thoát là tính chất giải thoát.

སྟོབས་རྣམས་ཤིན་ཏུ་རྣམ་པར་ནི།།

གཏན་ལ་འབེབས་པའི་རང་བཞིན་གསུངས།།

སྐྱོབ་པའི་མི་འཇིགས་པ་རྣམས་ནི།།

ཤིན་ཏུ་བརྟན་པའི་ངོ་བོ་ཡིན༑

16 không tính: 1. Nội không, 2. Ngoại không, 3. Nội ngoại không, 4. Không, 5. Đại không, 6. Thắng nghĩa không, 7. Hữu vi không, 8. Vô vi không, 9. Vô biên không, 10. Vô tế không, 11. Vô tán không, 12. Bản tính không, 13. Nhất thiết không, 14. Tự tướng không, 15. Vô tính không, 16. Vô tánh tự tánh không.

[31] 37 phẩm trợ đạo

[32] དམིགས་པ་མེད་པ་vô tính, không thật tính, vô sở đắc

Kinh dạy về mười lực
Tự thể rất vững chắc
Bốn vô uý cứu hộ
Bản thể rất kiên định.

།སོ་སོར་ཡང་དག་རིག་རྣམས་ནི།།
སྟོབས་སོགས་ཚད་མེད་མཚན་ཉིད་ཅན༔
།འགྲོ་ལ་ཕན་པ་ཉེར་སྒྲུབ་པ།།
བྱམས་པ་ཆེན་པོ་ཞེས་བྱའོ།།

Tính (bốn) các vô ngại giải
Là tính vô ngại biện tài v.v…
Làm lợi ích cho chúng sinh
Gọi là lòng Đại TỪ.

སྡུག་བསྔལ་ཅན་རྣམས་ཡོངས་སྐྱོབ་པ།།
ཐུགས་རྗེ་ཆེན་པོའོ་དགའ་བ་ནི།།
རབ་དགའི་མཚན་ཉིད་བཏང་སྙོམས་ནི།།
མ་འདྲེས་མཚན་ཉིད་ཅན་ཞེས་བྱ།།

Cứu hộ tất cả chúng sinh khổ
Tức là tâm Đại BI
Tính của hỷ là cực HỶ
XẢ là tính không lẫn tạp.

སངས་རྒྱས་ཆོས་ནི་མ་འདྲེས་པ།།
བཅུ་དང་བརྒྱད་དུ་གང་འདོད་དག།
གང་ཕྱིར་སྟོན་དེས་མི་འཕྲོག་པ།།
དེ་ཕྱིར་མི་འཕྲོག་རང་མཚན་ཉིད།།

Pháp Phật không lẫn tạp
Là mười tám pháp (bất cộng)
Vì dạy pháp không thể thất bại
Tự tướng là bất bại.

རྣམ་ཀུན་མཁྱེན་ཉིད་ཡེ་ཤེས་ནི།།

མངོན་སུམ་མཚན་ཉིད་ཅན་དུ་འདོད།།

གཞན་ནི་ཉེ་ཚེ་བ་ཉིད་ཀྱིས།།

མངོན་སུམ་ཞེས་བྱར་མི་འདོད་དོ།།

Trí Nhất Thiết Chủng Trí
Là tính chất hiện tiền thức (nhận thức trực tiếp)
Tâm thức khác bị khiếm khuyết, giới hạn
Không gọi là hiện tiền thức.

གང་ཞིག་འདུས་བྱས་མཚན་ཉིད་དང་།།

འདུས་མ་བྱས་པའི་མཚན་ཉིད་གང་།།

དེ་དེ་ཡོ་ནས་སྟོང་པ་ཉིད།།

དེ་ནི་རང་མཚན་སྟོང་པ་ཉིད།།

Bất kỳ tính chất Hữu vi pháp,
Tính chất vô vi pháp
Chính nó là tính không
Ấy gọi là Tự tướng không.

ད་ལྟ་བ་འདི་མི་གནས་ཤིང་།།

འདས་དང་མ་འོངས་ཡོད་མ་ཡིན།།

གང་དུ་དེ་དག་མི་དམིགས་པ།།
དེ་ལ་མི་དམིགས་པ་ཞེས་བརྗོད།།

Không trụ ở hiện tại này
Không có quá khứ và vị lai
Vì chúng không tồn tại khách quan
Gọi là VÔ TÍNH KHÔNG[15].

མི་དམིགས་པ་དེ་རང་ངོ་བོ།།

དེ་ཡིས་དབེན་པ་ཉིད་གང་དེ།།

ཐེར་ཟུག་གནས་མིན་འཇིག་མིན་པས།།

མི་དམིགས་ཞེས་བྱའི་སྟོང་ཉིད་དོ།།

Tự thể vô tính ấy
Là viễn ly tự thể
Do không trụ vĩnh hằng
Không hề bị hoại diệt
Gọi là vô tính không.

རྐྱེན་ལས་བྱུང་ཕྱིར་དངོས་རྣམས་ལ།།

འདུས་པ་པ་ཡི་ངོ་བོ་མེད།།

འདུས་པ་པ་ནི་དེ་ཉིད་ཀྱིས།།

སྟོང་ཉིད་དངོས་མེད་སྟོང་ཉིད་དོ༔

Các pháp từ duyên sinh
Không bản thể hội tụ
Hội tụ tức là bản thể tính không
Gọi là VÔ TÍNH TỰ TÍNH KHÔNG[16].

།དངོས་པོའི་སྒྲས་ནི་མདོར་བསྡུས་ན།།

ཕུང་པོ་ལྔ་རྣམས་བརྗོད་པ་ཡིན།།

དེ་རྣམས་དེ་ཡིས་སྟོང་ཉིད་གང་།།

དེ་དངོས་སྟོང་པ་ཉིད་དུ་བཤད།།

Tóm lại: thuật ngữ của tự tính
Là nói về năm uẩn
Chính chúng không thể tính
Gọi là tự tính không.

མདོར་བསྡུས་ན་ནི་དངོས་མེད་པ།

འདུས་མ་བྱས་ཆོས་རྣམས་ལ་བརྗོད།།

དེ་ཉིད་དངོས་མེད་དེས་སྟོང་ཉིད།།

དངོས་པོ་མེད་པ་སྟོང་ཉིད་དོ།།

Lược nói vô tự tính
Là các pháp vô vi
Chính vô tự tính ấy là không
Gọi là vô tính tự tính không.

རང་བཞིན་ངོ་བོ་ཉིད་མེད་ནི།།

རང་བཞིན་ཞེས་བྱའི་སྟོང་ཉིད་དེ།།

འདི་ལྟར་རང་བཞིན་མ་བྱས་པས།།

རང་བཞིན་ཞེས་ནི་བྱ་བར་བརྗོད།།

Không bản thể tự tính
Tự tính gọi là không tính
Tự tính không được (ai) làm ra
Được gọi là tự tính.

སངས་རྒྱས་རྣམས་ནི་བྱུང་བའམ།།

མ་བྱུང་ཡང་རུང་དངོས་སུ་ན།།

དངོས་པོ་ཀུན་གྱི་སྟོང་པ་ཉིད།།

གཞན་གྱི་དངོས་པོར་རབ་ཏུ་བསྒྲགས།།

Cho dù Chư Phật có xuất hiện
Hay không xuất hiện (ở đời)
Sự thật tính không của tất cả pháp
Tuyên bố là khác[33] tính.

ཡང་དག་མཐའ་དང་དེ་བཞིན་ཉིད།།

དེ་གཞན་དངོས་པོའི་སྟོང་ཉིད་དོ༔

།ཤེས་རབ་ཕ་རོལ་ཕྱིན་ཚུལ་ལས།།

དེ་དག་དེ་སྐད་རབ་ཏུ་བསྒྲགས།།

Chánh biên (Niết Bàn) và chân như
Là tính không của khác tính
Theo cách Bát Nhã Ba La Mật
Tuyên thuyết rõ điều này.

དེ་ལྟར་བློ་གྲོས་ཟེར་གྱིས་སྣང་བ་གསལ་བྱས་པའི།།

རང་གི་ལག་ན་གནས་པའི་སྐྱུ་རུ་ར་བཞིན་དུ།།

སྲིད་གསུམ་འདི་དག་མ་ལུས་གདོད་ནས་སྐྱེ་མེད་པར།།

རྟོགས་ཏེ་ཐ་སྙད་བདེན་པའི་སྟོབས་ཀྱིས་འགོག་པར་འགྲོ།།

Như Trái Am Ma Lặc[34] trong bàn tay
Được ánh sáng trí tuệ soi sáng
Biết khắp cả ba cõi này nguyên sơ không sinh ra
Nhờ sức mạnh danh ngôn (thế tục) để đi vào Diệt định.

[33]chân như, tính không, vắng mặt tự tính độc lập tồn tại
[34]སྐྱུ་རུ་ར་ Amalaki, trái dư cam tử, du cam, hawthorn: cây táo gai

རྟག་ཏུ་འགོག་པར་གཏོགས་པའི་བསམ་ལྡན་ཡིན་མོད་ཀྱི།།

འགྲོ་བ་མགོན་མེད་པ་ལ་སྙིང་རྗེའང་སྐྱེད་པར་བྱེད།།

དེ་གོང་བདེ་གཤེགས་གསུང་སྐྱེས་སངས་རྒྱས་འབྲིང་བཅས་ནི།།

མ་ལུས་པ་རྣམས་བློ་ཡིས་ཕམ་པར་བྱེད་པའང་ཡིན།།

Do thường đầy đủ tâm Diệt định
Vị ấy cũng sẽ phát lòng bi mẫn
Đối với chúng sinh không ai che chở bảo hộ
Cũng sẽ dùng huệ lực trước chiến thắng toàn bộ
Vị sinh từ khẩu của Như Lai (Thanh Văn)
Phật hạng trung (Độc Giác).

ཀུན་རྫོབ་དེ་ཉིད་གཤོག་ཡངས་དཀར་པོ་རྒྱས་གྱུར་པ།།

ངང་པའི་རྒྱལ་པོ་དེ་ནི་སྐྱེ་བོའི་ངང་པ་ཡིས།།

མདུན་དུ་བདར་ནས་དགེ་བའི་རླུང་གི་ཤུགས་སྟོབས་ཀྱིས།།

རྒྱལ་བའི་ཡོན་ཏན་རྒྱ་མཚོའི་ཕ་རོལ་མཆོག་ཏུ་འགྲོ༑

Đôi cánh trắng Thế tục thắng nghĩa dang rộng
Thiên Nga Vương dẫn đầu đàn chúng sinh Thiên Nga
Nhờ sức mạnh của gió thiện nghiệp
Bay vượt đến bên kia biển thù thắng Phật Công đức.

།དབུ་མ་ལ་འཇུག་པ་ལས།སེམས་བསྐྱེད་པ་དྲུག་པའོ།།།།

Nhập Trung Luận Phát tâm thứ 6

PHÁT TÂM THỨ 7
Viễn Hành Địa

རིང་དུ་སོང་འདིར་འདི་ནི་སྐད་ཅིག་དང་།།

སྐད་ཅིག་ལ་ནི་འགོག་པར་འཇུག་འགྱུར་ཞིང་།།

ཐབས་ཀྱི་ཕ་རོལ་ཕྱིན་ལེགས་འབར་བའང་འཐོབ།།

"Ở đây Viễn hành (địa) này sát na và trong sát na Nhập vào diệt (tận định)
Cùng đạt phương tiện độ (Ba la mật) sáng chói."

དབུ་མ་ལ་འཇུག་པ་ལས།སེམས་བསྐྱེད་པ་བདུན་པའོ།།།།

Nhập Trung Luận, Phát tâm thứ 7.

PHÁT TÂM THỨ 8

Bất ĐộngĐịa

ཡང་ཡང་སྦྱར་དགེ་ལས་ལྷག་ཐོབ་བྱའི་ཕྱིར།།

གང་དུ་ཕྱིར་མི་ལྡོག་པ་ཉིད་འགྱུར་བ།།

མི་གཡོ་དེ་ལ་བདག་ཉིད་ཆེ་དེ་འཇུག།

འདི་ཡི་སྨོན་ལམ་ཤིན་ཏུ་དག་འགྱུར་ཞིང་།།

རྒྱལ་བ་རྣམས་ཀྱིས་འགོག་ལས་སློང་བར་མཛད།།

“Nhiều lần, vì đạt được thiện cao hơn ở trước
Đại sĩ trở nên bất thối chuyển nhập vào Bất Động Địa
Nguyện ước của vị ấy chuyển thành cực tịnh
Chư Đấng Chiến Thắng khuyến dẫn xuất ra khỏi diệt (tận định).”

ཆགས་པ་མེད་པའི་བློ་ནི་སྐྱོན་རྣམས་དག་དང་ལྷན་ཅིག་མི་གནས་ཕྱིར།།

ས་བརྒྱད་པ་ལ་དྲི་མ་དེ་དག་རྩ་བཅས་ཉེ་བར་ཞི་འགྱུར་ཞིང་།།

ཉོན་མོངས་ཟད་ཅིང་ས་གསུམ་བླ་མར་གྱུར་ཀྱང་སངས་རྒྱས་རྣམས་ཀྱི་ནི།།

འབྱོར་པ་མཁའ་ལྟར་མཐའ་བྲལ་མ་ལུས་འཐོབ་པར་ནུས་མ་ཡིན།།

"Tịnh huệ[35] không cùng tồn tại với các lỗi lầm
Ở địa thứ 8 diệt tận gốc rễ các ô nhiễm
Hết phiền não, tuy chuyển thành ba địa tối thượng nhưng không thể đạt được

Vô biên đức của Chư Phật như hư không."

འཁོར་བ་འགགས་ཀྱང་དབང་རྣམས་བཅུ་པོ་ཐོབ་པར་འགྱུར་ཞིང་དེ་དག་གིས།།

སྲིད་པའི་འགྲོ་བར་རང་གི་བདག་ཉིད་སྣ་ཚོགས་སྟོན་པར་བྱེད་པར་འགྱུར་།

"Đã chấm dứt luân hồi cũng đạt được mười tự tại
Tự mình thị hiện nhiều thân trong chúng sinh hữu[36]"

།དབུ་མ་ལ་འཇུག་པ་ལས།སེམས་བསྐྱེད་པ་བརྒྱད་པའོ།།།།

Nhập Trung Luận, phát tâm thứ 8.

PHÁT TÂM THỨ 9

[35]tâm vô tham
[36]chúng sinh trong cõi luân hồi

Thiện Huệ Địa

དགུ་པ་ལ་ནི་དེའི་སྟོབས་ལྟ་ཞིག་མཐའ་དག་རྫོགས་པར་དག་འགྱུར་ཞིང་།།

དེ་བཞིན་ཡང་དག་རིག་ཆོས་རང་གི་ཡོན་ཏན་ཡོངས་སུ་དག་པའང་འཐོབ།།

"Ở địa thứ 9 thì tất cả kiến lực của vị ấy hoàn toàn thanh tịnh
Tương tự cũng đạt được hết thảy tịnh đức vô ngại giải."

དབུ་མ་ལ་འཇུག་པ་ལས།སེམས་བསྐྱེད་པ་དགུ་པའོ།།།།

Nhập Trung Luận, phát tâm thứ 9.

PHÁT TÂM THỨ 10

Pháp Vân Địa

བཅུ་པའི་ས་ལ་དེ་ཡིས་ཀུན་ནས་སངས་རྒྱས་རྣམས་ལས་དབང་བསྐུར་བ།།

དམ་པ་འཐོབ་ཅིང་ཡེ་ཤེས་ལྷག་པར་མཆོག་ཏུ་བྱུང་བར་གྱུར་པའང་ཡིན།།

ཆར་སྤྲིན་རྣམས་ལས་ཆུ་ཆར་འབབ་པ་ཇི་ལྟར་དེ་བཞིན་འགྲོ་རྣམས་ཀྱི།།

དགེ་བའི་ལོ་ཏོག་ཆེད་དུ་རྒྱལ་སྲས་ལས་ཀྱང་ལྷུན་གྲུབ་ཆོས་ཆར་འབབ།།

"Ở địa thứ 10 sẽ nhận tất cả quán đảnh từ Chư Phật
Cũng đạt tối thượng, thắng trí tăng thượng sinh
Như nước mưa tuôn rơi từ những đám mây
Cũng vậy, vì gặt hái vụ mùa thiện lành của hữu tình
Con của Đấng Chiến Thắng tuôn mưa pháp tự nhiên thành tựu."

དབུ་མ་ལ་འཇུག་པ་ལས།སེམས་བསྐྱེད་པ་བཅུ་པའོ།།།།

Nhập Trung Luận, phát tâm thứ 10.

Bản Việt ngữ dựa trên tài liệu sau:

Tài liệu Tạng ngữ:
+ Uma Jukpa Tsawa (Nhập Trung Luận)
+ Uma Jukpa Rangdrel (Nhập Trung Luận Tự Thích). Tác giả: Luận Sư Nguyệt Xứng (Candrakirti)
+ Uma Gompa Rapsel (Nhập Trung Luận Thiện Hiển Mật Nghĩa Sớ). Tác giả: Ngài Lobsang Dragpa – Tsongkhapa.
+ Jukdrel Tsewe Melong (Gương Soi Sáng Mật Ý Nhập Trung Luận). Tác giả: Gedun Drub – Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ nhất, đệ tử của Ngài Tsongkhapa.
+ Zabthon Dampe Migche Serkyi Thupma (Dụng Vụ Vàng Kim Khai Mắt Giáo Lý Nghĩa Thâm Sâu). Tác giả: Padma Gyaltsen, Cựu Viện Trưởng Tu viện Drepung Loselling, Nam Ấn.

Tài liệu Hán Ngữ: Nhập Trung Luận, Nhập Trung Luận Tự Thích và Nhập Trung Luận Thiện Hiển Mật Nghĩa Sớ do Pháp Sư Pháp Tôn dịch từ bản Tạng ngữ.

Tài liệu Anh ngữ: (chưa được xuất bản)
Entering the Middle way và Thorough Elucidation of the Intent an Extensive Exposition of "Entering the Middle way" do Geshe Thupten Jinpa dịch từ Tạng ngữ sang Anh ngữ.

Tài liệu Tạng ngữ trên trong Chương trình học 3 năm Trung Quán Luận con được Giáo Thọ Geshe Gyatso, Geshe Lobsang Dawa, Geshe Tenzin Guyme tại Học viện Phật giáo Biện Chứng luận (Institute of Buddhist Dialectics) Dharamsala, Ấn Độ; Geshe Jangchup Sangke tại Ganden Shartse, Nam Ấn giảng dạy.
Trực tiếp hướng dẫn chuyển ngữ từ bản Tạng sang Việt ngữ: Thầy Jigme Lodrol I.B.D.

Nhật Hạnh- Tenzin Yangchen chuyển ngữ từ Tạng sang Việt ngữ.
Dharamsala 28/4/2015.